



TƯỞNG NHỚ

Đường vào khung trời kỷ niệm ...

– Sáng kiến thực hiện Đặc San này bắt nguồn từ bài chia sẻ cảm nghiệm của vợ Minh-Lan trong tang lễ của Bà VQ tại nghĩa trang Good Shepherd ngày Thứ Bảy 25-7-2015 mà nhiều người khen ngợi và muốn xin 1 phó bản để làm kỷ niệm. Trong số những người ái mộ (fans), có cả bà con họ hàng như gia đình bác Đậu (chị Nhâm, Dung, các anh: Đức, Tâm, Minh, và cha cháu Lương Thành Đạt), chú thím Ngô Đức Hậu, cha Ngô Tôn Huấn v.v. Còn người ngoài như ông Phạm Thuyên, ca trưởng ca đoàn Thánh Guise St. Barbara, ông Nguyễn Thanh Hường (MC của buổi tang lễ ngoài nghĩa trang) và ông Hà Phước Thạch (một thân hữu của Hội Bảo Trợ TNTT Westminster) v.v.

- Từ sáng kiến đến thực hiện: Trong bữa ăn sáng tại tiệm mì La Cay ở phố Bolsa để tiễn đưa cậu Cường về Pháp (ngày 29-7-2015), cậu vợ Minh Lan, cậu Cường và bác Lộc-Hung, trong khi bàn về Lễ Giỗ Bà 100 Ngày, nảy sinh ra ý kiến thực hiện 1 đặc san gồm các bài cảm nghĩ (reflections) của các con cháu về Ông Bà Vinh Quang và dự trù sẽ phát hành vào Ngày Giỗ Bà 100 Ngày: Thứ Bảy 24-10-2015. Mọi người đồng ý nhất trí ủy thác cho bác Lộc soạn thảo dự án thực hiện và đăng lên Vinh Quang Group để mời gọi mọi người viết bài cho tập đặc san mang tên là: “Đặc San Tưởng Nhớ Cuộc Đời & Sự Nghiệp của Ông Bà Vinh Quang” (The Vinh Quang Couple’s Life & Legacy Commemoration/ Celebration Book)

- Mục đích của đặc san: đặc san này bao gồm các bài cảm nghĩ của các con, các cháu và các chất về ông bà, để phản ánh các kỷ niệm vui buồn mà các con cháu và chất đã có dịp chứng kiến hay chia sẻ với ông bà lúc còn sinh tiền. Đặc san cũng bao gồm một số bài chia sẻ hay phân ưu của các thân bằng quyến thuộc về ông bà Vinh Quang. Ngoài ra tập san này cũng gồm một vài bài thơ văn và nhạc được sưu tầm trên NET để làm phong phú thêm cho phần nội dung.

Tất cả các bài đó được đúc kết trong tập đặc san này để mọi người có dịp đọc và hiểu biết thêm về cuộc đời của ông bà. Đó cũng là cách tôn vinh và cảm ơn ông bà mà khi còn tại thế lúc nào cũng thương yêu và cầu nguyện hằng ngày cho các con, các cháu, các chất. Tiềm tàng trong các kỷ niệm này là các bài học mà các con cháu có thể rút ra và coi đó như các di sản tinh thần rất quý báu mà ông bà muốn để lại cho con cháu.

- Thực hiện và Phát hành: Tập đặc san này do các con cháu chung sức thực hiện từ việc đóng góp bài vở, thu thập các hình ảnh hiếm quý của gia đình đến việc trang trí và trình bày tờ bìa cũng như nội dung sao cho trang nhã và đẹp mắt. Tập đặc san này sẽ được phân phát trong đại gia đình Vinh Quang nhân ngày Lễ Giỗ Bà 100 Ngày và cũng gửi tặng các thân bằng quyến thuộc như một món quà kỷ niệm về ông bà Vinh Quang.

Sau vài lời phi lộ, bây giờ mời mọi người bước vào khung trời kỷ niệm với trăm lần vui với vạn lần buồn.

TM. Ban Thực Hiện Đặc San,
Bác Vũ Ngọc Lộc – Trịnh Tuyết Hưng

Phần I

Phần I

Tường Nhớ Ông Vinh Quang
Antôn Trịnh Văn Cả



XIN CẦU CHO LINH HỒN

Cụ Ông ANTÔN TRỊNH VĂN CẢ

20/06/1926 – 09/04/2013

Một chứng nhân giữa dòng đời...

Ông Anton Trịnh Văn Cả sinh ngày 20-6-1926 tại Trảng Duệ, Hà Nam. Suốt cuộc đời 88 năm nơi trần thế, ông đã lập nghiệp 3 lần theo vân nước đổi thay.

Lập Nghiệp Lần 1: Từ quê ra tỉnh (1950)

Năm 1950 sau khi Phong Trào Việt Minh phát động chiến dịch Toàn Quốc Kháng Chiến chống Pháp, cụ thân sinh gửi ông và vợ con ra Hà Nội sinh sống để tránh bị Việt Minh bắt lính. Với chút vốn liếng bỏ cho, ông lập tiệm sách Tuyết Hưng (lấy tên con gái thứ hai), bán sách vở, bánh kẹo và đồ chơi cho học trò ở số 2 Phố Nhà Chung, cạnh trường Dũng Lạc, gần Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Học trò Dũng Lạc đặt cho ông biệt hiệu là "Đại Quấy" vì tính hài hước của ông. Để giới thiệu cửa hàng của mình, ông đã làm một bài thơ 4 chữ quảng cáo cho cửa tiệm như sau:

*Hiệu tôi Đại quấy
Nhà thờ ở đấy
Nếu mà không thấy
Thì về Tuyết Hưng
Số 2 Nhà Chung
Là cửa hàng chính
Bán sách, đồ chơi
Trước trường Dũng Lạc
Gần Nhà Thờ Lớn.*



Lập Nghiệp Lần 2: Di cư vào Nam (1954)

Hiệp Định Genève 1954 chia đôi đất nước, nên gia đình ông cùng bố mẹ già bồng bế nhau di cư vào Nam. Ông lập nghiệp tại Sài Gòn và làm nhiều nghề khác nhau để mưu sinh. Khởi đi từ tiệm Vinh Quang chuyên vẽ quảng cáo và bán sơn, bán đình ốc tại số 182 đường Minh Mạng, Ngã Bảy. Rồi đi đầu giá thương vàng hạ cám; bán máy may đủ loại; và cuối cùng làm nghề nhập cảng 18 ngành bao gồm piano, organ, máy kéo, mannequin và phụ tùng xe gắn máy, xe đạp ở số 114 Minh Mạng, gần nhà thờ Bắc Hà. Đang lúc làm ăn phát đạt thì chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng Hiệp Định Balê mà kết quả là quân Cộng Sản Bắc Việt vi phạm hiệp định Genève và xâm chiếm trọn Miền Nam ngày 30-4-1975.



Lập Nghiệp Lần 3: Vượt biên sang Mỹ (1979)



Sau ngày 30-4-1975, gia đình ông bị đánh tư sản, toàn bộ tài sản bị tịch thu và bị tống đi kinh tế mới ở Tân Mai 2. Sau nhiều lần vượt biên bị bắt, cuối cùng ông đưa vợ và con cháu vượt biên qua ngã Hồng Kông và đến định cư tại Chicago tháng 10 năm 1979, rồi về Cali năm 1980. Tại Little Saigon, ông lập nghiệp lần thứ 3 với hai bàn tay trắng. Ông đi câu cá, bà bán rau quả ở lề đường, và cuối cùng mở tiệm Vinh Quang bán quà tặng và tranh ảnh tượng đủ loại tại phố Bolsa cho tới năm 2008. Ông nổi tiếng là Vua Hồng Dòn và bán hoa Tết đầu tiên tại quận Cam. Từ năm 2008, ông bị bệnh nặng, giải phẫu 2 lần, tuổi già sức yếu, nên ông về hưu.

Công Tác Tông Đồ, Bác Ái và Xã Hội:

Trong thời gian buôn bán ở Việt Nam cũng như tại Mỹ, dù bận rộn làm ăn, ông vẫn dành nhiều thì giờ làm việc tông đồ, bác ái, giúp đỡ tha nhân. Hồi còn ở Việt Nam, ông tham gia các đoàn thể công giáo tiến hành như Liên Minh Thánh Tâm, Legiô Maria, Cursillo, dạy giáo lý trẻ em, tài trợ thành lập Ca Đoàn Bắc Hà, trợ giúp tài chánh cho Tổng Giáo Phận Hà Nội thời Cố Hồng Y tiên khởi Trịnh Như Khuê, cho dòng Mến Thánh Giá ở Hà Tây, dòng Don Bosco, dòng Đồng Công Thủ Đức v.v...

Sang Mỹ, ông tiếp tục các công tác tông đồ, bác ái ở cộng Đoàn Saint Barbara. Ông tham gia thêm các hội đoàn: Hội Dòng Ba Đa Minh, làm Thừa tác viên Thánh Thể, đi thăm kẻ liệt, làm ân nhân danh dự của Đền Thánh Từ Đạo Việt Nam, và đặc biệt nâng đỡ Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam ở Hoa Kỳ mà ông là cố vấn và trợ tá của Phong Trào trong hai thập niên 80 và 90. Về mặt xã hội, ông tham gia Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại từ năm 1991, và là thành viên của Ban Chấp Hành Cộng Đồng Việt Nam – Nam Cali dưới thời ông Bùi Bình Bản làm chủ tịch nhiệm kỳ 1994-1996. Nhiều người biết đến ông Vinh Quang qua tính tình vui vẻ, tâm hồn quảng đại và lòng nhiệt thành giúp đỡ mọi người. Với tâm hồn nghệ sĩ, ông thích ca hát những bài ca do ông đối lời cho phù hợp với ý nghĩa các buổi tiệc như tiệc cưới, tiệc mừng tân linh mục, tiệc gây quỹ giúp các cha, các sơ v.v.

Tóm lại, ông Vinh Quang đã sống một đời sống làm chứng nhân cho tình yêu của Thiên Chúa giữa dòng đời qua việc phụng sự Thiên Chúa, Giáo Hội và phục vụ tha nhân. Ông thực thi ý Chúa là “Mến Chúa và yêu người”. Nguyên xin cho linh hồn Antôn được hưởng Vinh Quang thật trên Thiên Đàng.



CÁO PHÓ

Trong niềm tin cậy phó thác vào Đức Kitô Phục Sinh,
xin kính báo đến quý Đức Cha, quý Đức Ông,
quý Linh Mục, quý Tu Sĩ,
quý Cộng Đoàn Dân Chúa, quý Đoàn Thể,
Thân Bằng Quyển Thuộc và Bạn Hữu

Chông, Bó, Anh, Em,
Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố của chúng tôi:

Ông Anton Trịnh Văn Cả

Sinh ngày 20 tháng 06 năm 1926
Tại Trảng Duê, Hà Nam, Việt Nam

Đã được Chúa gọi về lúc 3:50 chiều
ngày 09 tháng 04 năm 2013
tại Bệnh Viện Kindred,
Santa Ana, California

Sau khi lãnh nhận đầy đủ các Bí Tích

Hương thọ 88 tuổi

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ



Ông ANTÔN TRỊNH VĂN CẢ

LINH CŨU, PHÁT TANG, CẦU NGUYỄN, THĂM VIẾNG VÀ THÁNH
LỄ

Tại Nhà Thờ St. Barbara

730 S. Euclid St., Santa Ana, CA 92704

Thứ Tư, ngày 10 tháng 04 năm 2013:

- 7:00PM – 8:00PM: Thánh Lễ Đưa Chân

Thứ Năm, ngày 18 tháng 04 năm 2013:

3:00PM – 4:00PM: Nghi thức Phát Tang và Làm Phép Xác

4:00PM – 5:00PM: Thăm Viếng và Cầu Nguyện.

7:00PM – 8:00PM: Thánh Lễ Cầu Nguyện.

Thứ Sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2013:

3:00PM – 5:00PM: Thăm Viếng và Cầu Nguyện.

5:30PM – 6:30PM: Thánh Lễ Cầu Nguyện.

6:30PM – 8:00PM: Thăm Viếng và Cầu Nguyện.

Thứ Bảy, ngày 20 tháng 04 năm 2013:

6:30AM: Thánh Lễ An Táng

Sau Thánh Lễ, Linh Cữu sẽ được đưa về an nghỉ tại

Nhĩa Trang Chúa Chiên Lành

(The Good Shepherd Cemetery)

8301 Talbert Ave., Huntington Beach, CA 92646

Thánh Lễ Cầu Nguyện
Cho Linh Hồn Anton Trịnh Văn Cả

Thứ Năm, ngày 18 tháng 04 năm 2013 lúc 7:00PM
Tại Nhà Thờ St. Barbara: 730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704

Lời Cảm Tạ Cuối Lễ

Thưa cha chủ tế Vũ Ngọc Long,
Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đồng, các hội đoàn,
đoàn thể thuộc Cộng Đồng Công Giáo, Giao Phận. Orange,
Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,
Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn cha chủ tế, và toàn thể quý vị đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho người thân yêu của chúng tôi là ông Anton Trịnh Văn Cả, mới qua đời tại Santa Ana ngày 9 tháng 4 vừa qua.

Chúng tôi cũng cảm ơn các thân hữu đã đến dự buổi đọc kinh cầu nguyện với gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như các vị đã gọi điện thoại, điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi. Cách riêng, chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn cha phó xứ Vũ Ngọc Long, Ban Tang Lễ Saint Barbara, Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara, và ông MC Hoàng Liên, đã giúp gia đình chúng tôi tổ chức thánh lễ này.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh Anton, ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho cha chủ tế và toàn thể quý vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin cha chủ tế và quý vị, vì tình thương và lòng ưu ái, niệm tình tha thứ cho gia đình chúng tôi.

Tang gia đồng bái tạ.
Thay mặt tang gia,
Trịnh Việt Cường

**Thánh Lễ Cầu Nguyện
Cho Linh Hồn Anton Trịnh Văn Cả**

Thứ Sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2013 lúc 5:30PM
Tại Nhà Thờ St. Barbara: 730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704

Lời Cảm Tạ Cuối Lễ

Thưa cha Đỗ Thanh Hà, chủ tế,
Thưa cha Bill Cao và cha Ngô Tôn Huấn, đồng tế,
Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo, Giao Phận
Orange,
Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara,
Thưa quý vị thuộc các hội đoàn, đoàn thể, phong trào, hiệp hội,
Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,
Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn quý cha đồng tế, và
toàn thể quý vị đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, hiệp dâng
thánh lễ cầu nguyện cho người thân yêu của chúng tôi là ông Anton
Trịnh Văn Cả, mới qua đời tại Santa Ana ngày 9 tháng 4 vừa qua.

Chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn các thân hữu đã đến dự buổi
đọc kinh cầu nguyện với gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như các vị đã
gọi điện thoại, điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi.

Cách riêng, chúng tôi cũng cảm ơn quý vị sau đây đã nhiệt tâm giúp đỡ
gia đình chúng tôi trong việc tổ chức các buổi thăm viếng, cầu nguyện và
tang lễ:

- Cha Vũ Ngọc Long, Giám Quản Cộng Đoàn Saint Barbara
- Ông chủ tịch Nguyễn Hồng Phúc và Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint
Barbara,
- Anh Nguyễn Xuân Tịnh và Ban Tang Lễ Cộng Đoàn Saint Barbara,
- Ông Đỗ Cung: trình bày tập Sách Tang Lễ
- Pro Photo & Video và ông Đặng Minh Đò: quay phim và chụp hình
- Ca đoàn Thánh Giuse, Saint Barbara
- Đại gia đình ông chú Trịnh Quyết
- Ông MC Nguyễn Thanh Hương và các thân hữu Hội Bảo Trợ Thiếu
Nhi Thánh Thể Westminster.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh Anton,
ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho quý cha và toàn thể quý
vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin quý cha và
quý vị, vì tình thương và lòng ưu ái, niệm tình tha thứ cho gia đình chúng
tôi. Tang gia đồng bái tạ.

Thay mặt tang gia, Trịnh Việt Cường

Thánh Lễ An Táng
Cho Linh Hồn Antôn Trịnh Văn Cả

Thứ Bảy, ngày 20 tháng 04 năm 2013 lúc 6:30AM
Tại Nhà Thờ St. Barbara: 730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704



Lời Cảm Tạ Cuối Lễ



Thưa Đức Cha Mai Thanh Lương, chủ tế,
Thưa quý cha đồng tế,

Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo, Cộng Đoàn Saint Barbara, các hội đoàn, đoàn thể, phong trào, hiệp hội,
Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,
Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn Đức Cha chủ tế, quý cha đồng tế, và toàn thể quý vị đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho người thân yêu của chúng tôi là ông Anton Trịnh Văn Cà, mới qua đời tại Santa Ana ngày 9 tháng 4 vừa qua.

Chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn các thân hữu đã đến dự buổi đọc kinh cầu nguyện với gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như các vị đã gọi điện thoại, điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi.

Cách riêng, chúng tôi cũng cảm ơn cha giám quản Vũ Ngọc Long, Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara, ông Nguyễn Xuân Tinh và Ban Tang Lễ Saint Barbara, Ca đoàn giới trẻ, ông Đỗ Cung, Pro Photo & Video, ông MC Đình Văn Tiên và các thân hữu Hội Bảo Trợ Thiếu MC Đình Văn Tiên và các thân hữu Hội Bảo Trợ Thiếu Nhi Thánh Thể Westminster, đã giúp đỡ gia đình chúng tôi trong việc tổ chức thánh lễ này.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh Anton, ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho Đức Cha, quý cha và toàn thể quý vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin Đức Cha, quý cha và quý vị, vì tình thương và lòng ưu ái, niệm tình tha thứ cho gia đình chúng tôi. Tang gia đồng bái tạ.

Thay mặt tang gia, Trịnh Việt Cường

Tâm Tình Của Con Cháu Với Ông Vinh Quang

* Bác Lộc ghi nhận

Các con cháu chia sẻ tâm tình với ông Vinh Quang ở nghĩa trang



- Mỹ Linh: nhắc lại kỷ niệm làm thông dịch cho ông bán hàng lúc mới sang Mỹ mà chưa rành tiếng Mỹ.

- Kim Ngân: chậm rãi kể lại một kỷ niệm đẹp về ông.

- Hồng Vicki: đọc bài Điều Tang Thơ gồm 40 câu thơ lục bát do ông ngoại Lê Đình Nhiếp cảm tác.

- Di Điệp dẫn giải lời bài hát bằng tiếng Pháp rồi kết luận “Tất cả mọi sự đã được an bài như ý Cha trên trời” mặc dù chúng con thương ba quá, muốn giữ ba lại.

- Geoffroy viết cho ông lá thư bằng tiếng Pháp do di Điệp dịch sang tiếng Việt.

- Mợ Mộng Lan tiễn biệt ông bằng một bài điệu văn (eulogy) dài, đầy cảm xúc: “Ba sống một cuộc đời tận tụy vì gia đình và con cháu, giúp đỡ tha nhân, đã dạy cho con cháu hiểu thế nào là Tình Yêu của Thiên Chúa qua hành động bác ái, vị tha của ba ... Ba đã sống đúng với tinh thần Kinh Hòa Bình của thánh Phanxicô Xavier”.

- Cô Tú kể lại công ơn của ông anh đối với cô: Suốt cuộc đời hồi còn ở quê nhà, sau khi cha mẹ qua đời, ông Vinh Quang đối xử với cô em gái duy nhất như một người anh thay thế cha, lo lắng cho em từ việc học hành, gia thất đến công ăn việc làm.

- Cậu Tuấn kết thúc bằng lời “Xin Vĩnh Biệt” (trang 78, Sách Tang Lễ).

Di chúc của ông Vinh Quang để lại cho con cháu (*Chia sẻ của bác Vũ Ngọc Lộc*)

Ba không để lại di chúc thành văn nhưng đã để lại di chúc tinh thần thể hiện qua đời sống “Mến Chúa, yêu người” của ba: tôn thờ Thiên Chúa, phụng sự Giáo Hội và giúp đỡ tha nhân. Điều này được minh chứng qua các lời phân ưu và điệu văn của các con cháu, họ hàng, bạn bè và những người quen biết ba trong giáo xứ Bắc Hà ở Việt Nam trước đây cũng như trong Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại giáo phận Orange này. Chính vì vậy mà cha Ngô Tôn Huân trong bài giảng tại thánh lễ an táng cũng như khi gặp gỡ gia đình sau tang lễ, đã xác tín rằng ba sẽ được Thiên Chúa thưởng công trên Thiên Đàng vì lòng đạo đức và các công việc tông đồ





bác ái, giúp đỡ họ hàng và tha nhân.

Trong suốt một tháng trời nằm bệnh viện từ ngày 8-3-2013 đến ngày 9-4-2013, ba không thể nói năng được dù có lúc rất tỉnh táo nhưng cũng không thể trối trăn điều gì cho các con cháu. Tuy nhiên, tôi nhớ lại ngày Mồng Một Tết Quý Tỵ vừa qua nhằm ngày Chúa Nhật 10-2-2013, các con cháu đến nhà ông bà chúc Tết, sau phân li xi cho

các con cháu, tôi ghé vào tai ông nhắc ông nói đôi lời nhắn nhủ con cháu như mọi năm, ông gật đầu và nhìn vợ chồng tôi rồi nói: “*Anh chị là anh chị lớn trong nhà, hãy chỉ bảo và hướng dẫn các em*”. Nghe ông nói như vậy, các con cháu đều vỗ tay tán thưởng vì đã lâu nay ông bị lẳng tai lại không chịu đeo hearing aid nên ít khi nói với con cháu. Bây giờ nhớ lại chuyện này, tôi không ngờ đây lại là di chúc cuối cùng của ông nói cho con cháu vào đúng ngày Mồng Một Tết Quý Tỵ vừa qua.

Để noi gương ông, chúng ta là các con cháu phải làm gì?

Với tư cách là anh chị lớn trong gia đình và thể theo lời trối trăn của ông ủy thác cho chúng tôi, chúng tôi xin mạo muội đề nghị và nhắc nhở các cậu, mợ, dì, dượng cùng các con cháu vài điều sau đây:



- Sống làm chứng cho Tình Yêu của Thiên Chúa từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội trong Năm Đức Tin này. Trong gia đình, hãy sống sao cho trên thuận dưới hòa, con cái thảo hiếu, vợ chồng thương yêu nhau; anh chị em sống hòa thuận, nâng đỡ, đùm bọc, chỉ bảo nhau.

- Ngoài xã hội, hãy sống vui vẻ, lạc quan và yêu đời dù có gặp phải bão tố phong ba trong cuộc đời, để bản thân mạnh khỏe và thân tâm an lạc, không ghen ghét, không thù hận ai, hãy tha thứ và can đảm xin lỗi khi có lỗi, luôn luôn nghĩ tốt, nói tốt và làm lành cho mọi người, giúp đỡ họ hàng nghèo khó, đối xử tốt đối với mọi người. Đó là sống đức ái mà Thánh Kinh đã dạy (xem 1 Cr 13: 1-13), và sống theo tinh thần vị tha của thánh Phanxicô-Savier trong Kinh Hòa Bình.

- Để trả ơn và báo hiếu ông bằng cách các con cháu năng thăm viếng và săn sóc bà vào các dịp lễ tết: Tết Nguyên Đán, Lễ Phục Sinh, Mother's Day, Father's Day, Thanksgiving, Lễ Giáng Sinh; đọc kinh cầu nguyện cho ông trong kinh nguyện hàng ngày và vào ngày lễ giỗ ông 100 ngày và các ngày giỗ hàng năm (ngày mồng 9 tháng 4).

Được như vậy, mới xứng danh là con cháu ông bà Vinh Quang, lại vừa được hạnh phúc ở đời này và cả đời sau. Amen.

LÁ THƯ GỬI BA - Ngọn Núi Vàng Giữa Dòng Đời Ngọn Núi Vàng Giữa Dòng Đời

Kính thưa Ba,



Hôm nay, con xin kính gởi lời tri ân đến ba trước khi đưa ba đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tuy ba là ba chồng, tuy ba không sinh thành và nuôi dưỡng con trong đường đời nhưng ba đã sinh thành và nuôi dưỡng con trong đường đạo. Những lần họp mặt gia đình cho lễ Giáng Sinh,

lễ Phục Sinh hay mừng 1 Tết, lúc nào ba cũng có lời giáo huấn cho chúng con - làm thế nào để sống và thực hiện những lời Chúa dạy.

Con còn nhớ rằng tuy ba đã ngoài bảy mươi nhưng ba vẫn chớ má đi trên chiếc xe hàng Vinh Quang khắp nơi để bán hàng. Với số tiền bán được, ba đem làm việc từ thiện giúp kẻ tha nhân trong con khốn khổ và phục vụ cho đạo. Ba luôn “đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng”.

Có một lần, vì lo cho ba tuổi đã già nên cả nhà khuyên ba hãy ở nhà nghỉ ngơi, đừng đi làm vất vả nữa. Ba liền nghiêm mặt bảo rằng: “Ba làm tất cả mọi việc để phụng sự Chúa vì Chúa đã ban quá nhiều hồng ân cho chính bản thân ba và cho gia đình”.

Khi nghe được lời nói này, cả thân tâm con bị chấn động. Không phải vì những câu chữ văn chương lưu loát mà trái lại, chính vì ba đã dùng những từ ngữ rất bình thường và giản dị. Chính vì ba đã nói những lời đơn sơ đầy chân tình này với tất cả trái tim tin kính, với tấm lòng của một chứng nhân, với một đức tin chắc thực bừng bừng sự sống. Chính vì ba đã nói bằng tất cả trái tim cho nên con đã nghe bằng tất cả trái tim. Chính vì ba đã nói

với từng tế bào tràn đầy sự sống cho nên sự sống mới đầy tràn trong mỗi tế bào của con. Và con đã không ngăn được dòng nước mắt. Con quá vui mừng vì con đã nhận ra và cảm nghiệm được thể nào là tình thương của Chúa và thể nào là đức tin nơi Chúa.

Ba thường nói rằng chính nhờ hồng ân Thiên Chúa, ba mới có nhiều sức khỏe và đại gia đình mới được sống bình an. Ba nói rằng Chúa đã ban phúc lành cho cả gia đình mình được đoàn tụ với nhau trên đất nước tự do này. Mặc dù đến quê hương này chỉ với hai bàn tay trắng nhưng Chúa lúc nào cũng ở bên ba để xoa dịu và nâng đỡ ba trong đời sống tâm linh, để ba có thể gầy dựng lại sự



ng nghiệp đến ngày hôm nay. Ba biết là Chúa đã ban cho ba sức khỏe dẻo dai để ba có thể phụng sự Chúa, nuôi gia đình và phục vụ tha nhân. Cho nên tuy già nhưng ba vẫn chớ má đi bán hàng, dành dụm thêm tiền giúp người

thiếu thốn.

Và ba cũng đã dạy con bài học “tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu”. Ba đã không quản công sức và thì giờ của mình để đi thăm những người già trong các viện dưỡng lão. Rồi ba vui cười nói chuyện và ca hát, mang niềm vui đến cho họ để làm giảm bớt sự cô đơn trong lòng họ khi phải sống cuộc đời xa con cháu. Tất cả các việc này ba đã làm với một nụ cười thật thương yêu tươi mát, một trái tim đầy bác ái vị tha và một tấm chân tình chưa từng biết mệt mỏi. Vì ba biết được ba là khí cụ bình an của Chúa và ba đã luôn sống vì người để tạ ơn Thiên Chúa. Ba đã khuyên con cháu phải thấy và hiểu được ý Chúa trong những việc làm của chúng con cũng như trong cách hành xử của chúng con trong đời.

Qua những lời giáo huấn và bằng những hành động của chính mình, ba đã dạy cho con thế nào là thực sự sống đạo. Trong suốt quãng đời tại thế, ba đã miệt mài không ngừng nghỉ, thành tâm làm một việc rất đơn giản: ngày ngày đều nguyện đem niềm vui đến cho người và giúp người vui bớt khổ đau sâu muộn. Ba đã làm cho những lời trong Thánh Kinh được sống thực, được bừng sáng giữa cuộc đời đầy u tối. Lời kinh đã thấm đậm vào trong chính tự thân của ba nên ba đã phụng sự và sống miên mật với Phúc Âm trong những việc làm của mình. Từ điều này, con đã học được rằng con không nên thả trôi và uổng phí một cuộc đời. Chính vì Chúa đã tạo dựng sự sống nơi con cho nên con phải trân quý và lấy sự sống này để trả ơn Thiên Chúa. Sự sống là một món quà vô giá, một món quà trên tất cả các món quà. Do vậy, dù có làm đến bao nhiêu việc vẫn không đền đáp được hồng ân này.



Qua cuộc đời của ba, con đã thấy được tình thương của Chúa tuôn trào như một dòng suối ngọt thấm vào từng cành cây ngọn cỏ, từng hòn sỏi viên đá bên đường, từng cụm mây làn gió giữa hư không. Như những cơn mưa rơi xuống lòng đất, ba đã rải thương yêu vào lòng người như Chúa đã rải những giọt nước từ nhân thương xót cho kẻ dưới trần gian. Và cũng chính nhờ những giọt yêu thương của mạch nước hằng sống mà “một hạt cải, hạt nhỏ nhất trong các loại hạt giống đã mọc lên trở thành cây lớn, đến nỗi chim có thể đến làm tổ trên cành”. Ba đã trồng hạt cải đó để có được nước Trời ở trong lòng mình như lời Chúa. Kỳ thực, ba là người có đức tin thật vững chãi, chưa từng bị lay chuyển. Chính vì

vậy, Chúa đã gọi ba về trong năm của Đức Tin.

Hôm nay, con đứng đây tiễn đưa ba – ông Vinh Quang - về với vinh quang của Chúa. Con biết rằng ba đã chuẩn bị cho cuộc hành trình này lâu rồi. Giờ đây, ba đã sẵn sàng đi về với Chúa. Con biết ba đã ra đi trong sự bình an theo ý Chúa.

Lúc ba vừa mất, con đã nắm chặt bàn tay của ba và tưởng rằng con sẽ ngã gục xuống và khóc rất nhiều. Nhưng lạ thay, từ nơi ba, con lại cảm nhận được một năng lượng lan trải ra rất bình an thanh thản, rất nhẹ nhàng bao dung như một giao cảm tâm linh sâu thẳm thẳm. Cũng từ nơi ba, từ nơi một người mới chết, con nghe dường như những mạch máu trong bàn tay của ba vẫn còn âm vang nhịp đập của sự sống. Bất chợt, toàn thân con bị chấn động. Thoạt đầu, con không thể nào tin được những gì con đang cảm giác. Vì làm sao một người mà bác sĩ đã nói chết rồi lại còn những mạch máu đang đập trong lòng bàn tay? Lúc đó, con rất hoang mang trước sự kiện này và ngờ vực những gì con đang cảm nhận. Con cố gắng tìm tòi câu trả lời cho hiện tượng đang xảy ra, trong đầu khởi lên bao điều nghi vấn. Con cố phân tích, chia chẻ, lý luận, suy đoán, diễn giải để rồi cuối cùng, vẫn không tìm được giải đáp.

Thế nhưng kỳ lạ thay, ngay trong giây phút lòng đầy nghi nan ngờ vực, ngay trong lúc đầu óc chát chứa đầy suy nghĩ tư duy, con nhắm mắt và nắm tay của ba thật chặt, lắng lòng xuống rồi quay ngược lại và nhìn ngay trong tự thân con để xem những cảm giác của mình có thật sự đúng hay không. Bất chợt, tất cả những ý nghĩ trong đầu bỗng dừng tan biến và rơi rụng. Không còn gì cả! Không còn một chữ! Chỉ còn lại một sự yên lặng tĩnh mịch phủ trùm cả người của con và phủ trùm luôn cả bầu không gian chung quanh con. Như một mặt hồ tĩnh lặng, không gợn sóng, không vết lan. Một niềm an bình yên vui vô bờ bến tỏa rộng ra trong khung trời thanh thang đó. Và ngay lúc đó, con không còn thấy ba là người đang chết nữa.

Trong cái chết mới tìm ra sự sống!

Giữa tang thương chợt thấy được bình an

Sự sống đó Chúa đã từng ban cho ba. Ngay phút này đây, Chúa lại thương ban cho con qua bàn tay của ba để con có thể vững

bước đi tiếp tục con đường, để cho sự tiếp nối tương lai không bao giờ bị gián đoạn, để cho dòng sông vĩnh hằng luôn lưu chuyển không bao giờ dứt. Vì sự sống đó không bao giờ chết được! Con biết được lúc đó Chúa đang ở cùng ba và ở cùng con. Con đã gặp và đã đến với Chúa ngay trong tự thân con.

Bỗng nhiên, từng tế bào trong người của con bừng bừng sự sống, từng tế bào giạt mình tinh dậy. Như một cây khô héo sau giấc ngủ đông chuyển mình vươn lên dưới ánh nắng xuân. Như những giọt nhựa ướp đầy hương vị của lòng đất, tuôn chảy tựa một dòng sông từ gốc rễ lên đến thân, thấm đẫm vào từng cành cây, từng đóa hoa, từng chiếc lá. Con cảm nhận được một sức mạnh vô biên được ba trao truyền lại để con có thể tự đứng vững trên đôi chân của chính mình, để vững vàng bước đi giữa những khó khăn trắc trở của dòng đời. Con đã hiểu được thế nào là đức tin, thế nào là con đường, thế nào là “sự sống lại và sự sống”.

Bấy lâu nay, con đã từng khắc khoải đi tìm con đường dẫn đến Chúa nhưng trước mặt vẫn mờ mịt sương giăng. Nhưng từ hôm nay, ánh bình minh đột nhiên rực sáng, màn đêm lập tức biến đi. Con bất thần vỡ lẽ rằng: không có con đường nào dẫn đến Chúa; Chúa chính là con đường! Như khi ông Tôma thưa: “Chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết đường đi? Thì Chúa đã nói rằng: “Thầy là con đường, là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14:1-6).

Bao nhiêu năm nay, con đã đi tìm Chúa ở bên ngoài, ở nơi hình ảnh, chữ nghĩa, lời nói. Nhưng lạ thay, chính lúc ba không nói được lại là lúc ba nói nhiều nhất. Chính lúc ba chết, ba lại là một chứng nhân sống động nhất cho sự sống của Thiên Chúa. Bây giờ, con mới biết được sự thật - Chúa vốn ở ngay nơi đây, ngay bây giờ, ngay bên trong của con. Chúa đã nói với tiếng vô thanh, tiếng nói vượt khỏi các tầng âm



thanh, tiếng nói của im lặng sấm sét! Con thấy được và cảm nghiệm được Thiên Chúa chính là con đường của thương yêu và tha thứ, của nhân từ và bình an, của chân lý tốt cùng, của hạnh phúc vĩnh hằng nơi quê hương đích thực. Chính năng lượng không hình, không ảnh, không chữ, không lời, không tiếng này là sự sống đầu nguồn vượt thoát lên trên tất cả mọi hình tướng, mọi suy nghĩ. Vì nó chỉ có thể được thâm nhận mà không thể nào dùng ngôn từ để giải thích cho hoàn thiện được - “Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết” (Phi-líp 4:7).

Cuối cùng, con xin nguyện noi theo gương sáng của ba để sống trên đời và con xin nguyện sẽ tiếp nối con đường ba đã đi – yêu Chúa, mến người và sống với những lời trong kinh Thánh. Ba đã thực sự sống đạo. Ba không chỉ đọc Phúc Âm mà đã thực hiện Phúc Âm. Ba không phải chỉ nói về Thánh Kinh mà đã thực sự sống với Thánh Kinh. Ba không chỉ hát bài Kinh Hòa Bình mà ba đã thể hiện được lời Kinh Hòa Bình. Ba ra đi và gửi lại cho cuộc đời này trái tim đức tin và lòng thương xót, gửi lại tâm hồn bình an với đức mến sâu dày, gửi lại nụ cười của bao dung tha thứ, và gửi lại ánh mắt sáng bừng của một chứng nhân.

Ba ơi! Nụ cười đó, ánh mắt đó sẽ còn sống mãi trong con; lời giáo huấn cuối cùng đó con sẽ ghi nhớ suốt đời. Ba sẽ không bao giờ chết. Con xin chào ba hôm nay để rồi gặp lại ba hôm nay, ngày mai và mọi ngày trên từng bước đường đời của con. Vì ba vẫn còn đó trong tiếng cây lá reo vui loan báo tin mừng của sự sống, trong tiếng chim hót vang điệp khúc hòa bình, trong cảnh hoa nở rộ những cánh bao dung, và trong từng tiếng cười trẻ thơ tươi mát chứa đầy sức sống xây đắp tương lai. Ba sẽ mãi là ngọn đuốc cháy sáng trong trái tim của con, soi đường cho con đi gặp Chúa.

Con xin cúi đầu tri ân ba - người đã giúp cho con thấy được thế nào là khí cụ bình an của Chúa, thế nào là đức tin nơi Chúa, và thế nào là Chúa trong con!

Tiếng pháo xuân vang rền ba đã đốt lên để con tìm được mùa Xuân bất tận.

Con xin kính chào ba.

Con dâu của ba,

Hồ Mộng Lan

Bài Điều Tang Thơ
Vĩnh Biệt Cụ Anton Trịnh Văn Cả

* Tác giả: Ông Ngoại Lê Đình Nhiếp phúng điệu
* Thứ Bảy 20-4-2013

*Chúng cháu Toàn-Hồng đôi dòng tiễn biệt
ông ngoại Vinh Quang về nơi Thiên Quốc.*

1. Cháu ngân lệ, khóc ông tạ thế
Ông Ngoại đi, thực thể buồn thay
Tang gia bi thảm tràn đầy
Mối sầu đặng đặng, chuỗi ngày chia sẻ

2. Cháu Dâu phận, nữ nhi tình cảm
Lệ dàn mi, tâm khảm ngậm ngùi
Nhìn xem linh cữu nghẹn lời
Lòng con thấm thía, đầu thời khăn tang

3. Quang cảnh chôn, nghĩa trang buồn tẻ
Đứng vây quanh, quanh quẽ quan tài
Cùng cha chủ tế van nài
Nguyện xin hồn được, đặng cai Thiên Tào

4. Cùng gửi gắm, xác vào lòng đất
Chờ ngày sau, hoàn tất tái sinh
Xin cho sớm hưởng Thiên Đình
Cầu bầu con cháu, an bình yêu thương

5. Trở lại lúc, con đường cuộc sống
Tại quên nhà, sinh động cư an
Nhờ ơn Thiên Chúa trao ban
Hiền lành phúc hậu, chứa chan ân tình



6. Gặp lúc biến, nước mình chia cắt
Vào Miền Nam, dẫn dắt đàn con
Bao năm sung túc, sống còn
Gia đình con cháu, bảo tồn tươi vui

7. Cuộc chinh chiến, đến thời khốc liệt
Bắc quân vào chiếm miệt Miền Nam
Đột nhiên suy nghĩ phải làm
Ra đi hải ngoại, mạn đàm tha hương

8. Đến nước Mỹ, tìm đường tạo lập
Cũng làm ăn, để cấp mưu sinh
Bao năm trí tuệ thông minh
Đến ngày già yếu, thấy mình không kham

9. Rồi bệnh nặng, chẳng ham chi nữa
Dặn cháu con, biết lựa điều hay
Yêu nhau đạo đức, hằng ngày
Hoi tàn già thế, giờ đây về Trời

10. Cháu con thăm, đồng thời thương tiếc
Buổi tiễn đưa, sự việc hành trình
Nghĩa Người, báo đáp ân tình
Tiễn ông về chốn, thiên đình an vui.

Chúng con đồng tiễn biệt.

**Điện Thư Phân Ưu của Tr. Nguyễn Đình Mạnh Trường,
Nguyên Chủ Tịch
Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể
Việt Nam tại Hoa Kỳ**

Thưa Trợ Tá Lộc & Hưng, và
toàn thể Tang Quyền,

Nhận được tin buồn Bác Anton
Trịnh Văn Cả mới được Chúa gọi
về ngày 9 tháng 4 năm 2013 tại
Santa Ana. Bác Anton Trịnh Văn
Cả, nguyên là một Trợ Tá kỳ cựu
và nhiệt thành của Phong Trào TNTT suốt từ thập niên 80 & 90.
Bác cũng là người đóng góp rất nhiều công sức cũng như yểm trợ
tài chánh cùng hết lòng giúp cho Phong Trào TNTT tại Hoa Kỳ
cũng như cho Miền Tây Nam trong nhiều năm. Đặc biệt nhất là vào
dịp tổ chức Đại Hội Về Đất Hứa II lần đầu tiên tại Hoa Kỳ vào
năm 1992. Được gần gũi và làm việc với Bác mới thấy được sự
đơn sơ chân tình, luôn vui tươi và niềm nở với mọi người và luôn
sẵn lòng giúp đỡ mà không hề quản ngại bất cứ điều gì.



Đã nhiều năm qua, Trường đã không có dịp gặp lại Bác Cả trong
các dịp họp mặt lớn của TNTT, trong các dịp Đại Hội VDH III, IV
& V cũng như mỗi khi có dịp xuống dưới Orange County. Nay
chợt được tin Bác mất khiến cho lòng cảm thấy thật bồi hồi và vô
cùng thương tiếc vì đã mất đi một người mà Trường rất quý mến
trong những năm có dịp gần gũi và làm việc với Bác mà nhiều nhất
là những tháng ngày chuẩn bị cho VDH II tại Los Angeles năm
1992. Xin được thấp nén hương lòng để tưởng nhớ vị Trợ Tá nhiệt
thành và đáng kính, cùng hợp lời cầu nguyện và xin lễ cho Bác trên
San Jose cuối tuần này. Nguyên xin Chúa là Cha nhân lành đoái
thương đón nhận Linh Hồn Trợ Tá Anton Trịnh Văn Cả vào hưởng
nhân thánh Chúa trên thiên đàng, cùng xin Mẹ Maria ban ơn an ủi
đỡ nâng đến toàn thể Tang Quyền trong lúc đau buồn này.

Thành kính phân ưu
Giuse Nguyễn Đình Mạnh Trường

SỰ NHIỆT TÂM VỚI CA ĐOÀN BẮC HÀ

Bác Vinh Quang là thành viên trong Ban Cố Vấn, Thành Lập và là người tài trợ nhiệt tâm cho CA ĐOÀN BẮC HÀ trong những tháng năm Ca đoàn phụng vụ tại Giáo xứ Bắc Hà. Bác Vinh Quang và Bác Kim Huyền, Anh Chị Thu là những gương mặt thân thương, luôn hỗ trợ anh chị em ca viên cả tinh thần lẫn vật chất. Trong những ngày mới thành lập, Bác đã mua đàn organ, hệ thống âm thanh, và ngay cả đồng phục cho ca đoàn đi trình diễn nữa. Anh em còn nhớ Bác lúc nào cũng vui, lạc quan yêu đời, thích hát và hay tổ chức cho anh em họp mặt tại nhà Bác.

Tại VN, Bác là người thành công trong thương trường, vậy mà vẫn dành thời giờ đóng góp, xây dựng cả hai phương diện đạo đức và tài chính, vật chất rất nhiều cho Giáo Xứ. Bác còn là một trong những Cursilitas (phong trào Cursilo) âm thầm hoạt động với anh em và Cha Linh Hướng Ngô Kỳ trong nhiều công tác tông đồ.

Khi qua Mỹ với hai bàn tay trắng, Bác lập lại sự nghiệp với sự chịu khó mà khó có ai theo gương kịp, để lo cho gia đình đông con ăn học nên người. Ai gặp Bác Vinh Quang cũng thấy vui và mến Bác..Với máu văn nghệ và ước mong mang niềm vui cho mọi người, Bác không ngại hát và chế các bài hát làm vui cho các buổi học hỏi, họp mặt, đám cưới.. bởi vậy nơi nào có Bác Vinh Quang ai cũng yêu cầu Bác lên hát. Giọng không giống ai, mà ai cũng vui để nghe và vỗ tay rất hào hứng.. Hát xong Bác còn cười xin lỗi người nghe với giọng nói rất hồn nhiên chất phát. Có những bài diễn tả tình yêu, Bác không quên dẫn Bác gái lên làm phụ diễn.. Thế là vui, một tiết mục không thể thiếu trong các sinh hoạt tôn giáo tại giáo phận Orange.

Hôm nay Bác đã được Chúa gọi về, gia đình và cộng đồng mất đi một người thân thương rất nhân ái đôn hậu.

Tấm gương hy sinh chịu khó, làm mọi việc không nề hà, miễn sao người sống chung quang Bác hạnh phúc an vui. Từ đó mang Chúa đến với nụ cười.

Dù giàu sang hay nghèo khó, Bác lúc nào cũng là Bác Vinh Quang.
Đỗ Cung

PHÂN ƯU

Vừa nhận được tin buồn
Nhạc Phụ đồng môn Vũ Ngọc Lộc

(Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh
Ban Đốc sự Khóa 16)

Là Cụ Ông:

Antôn TRỊNH VĂN CẢ

đã từ trần ngày 09 tháng 4 năm 2013
tại Santa Ana, California.
Hương thọ 88 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng anh chị
Vũ Ngọc Lộc và tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Cụ Ông Antôn TRỊNH VĂN CẢ sớm về
hương Nhan Thánh Chúa.

**ĐỒNG MÔN VÀ HỘI CỰU SINH VIÊN
QUỐC GIA HÀNH CHÁNH
NAM CALIFORNIA**

Điện thư Phân Ưu của ông bà Hank & Joan Bliss

This email is from a family in Chicago that gave much kindness when Ông and Bà first arrived in Chicago.

Apr 10, 2013

We are so saddened by your news. We remember with shocking clarity a very happy Thanksgiving with the available Trinh family.... sometime in the 1970s shortly after Mr. and Mrs. Trinh arrived safely in the U.S. He was so obviously proud, so obviously loving and able. It does not shock us at all that, as leader of a strong family (surely not the only strong personality in the family line, though), he rebounded from so vast a life change and lived such a long, good and fulfilling life here. Our hearts go out to Yen and to you all. Please share hugs all around, as appropriate.

From Hank and Joan Bliss <joanandhankbliss@gmail.com>

Điện Thư Cảm Ơn Ông Bà Hank and Joan Bliss

Dear Mr. & Mrs. Hank and Joan Bliss,

On behalf of my whole family, we acknowledge with gratitude your kind expression of sympathy towards our late father, Mr. Trinh Van Ca. In your email sent to Yen and then Yen sent to us, you recalled a very happy Thanksgiving with our family in 1979, shortly after our family arrived safely in Chicago and reunited with Yen there. You also remembered our late father as "a loving, strong personality in the family line, who rebounded from so vast a life change and lived such a long, good and fulfilling life here". We can't wait to tell you how much your message of sympathy meant to us in our sorrow. It helps tremendously to know that our family has such devoted friends to comfort us during our mourning time.

Warmest regards,

Tina Trinh (*Old daughter*) & Loc Vu (*Son-in-law*)

Con Người Sống Để Chết và Chết Để Sống

* Bài suy niệm của Lộc Vũ



Trong Thánh Lễ Đưa Chân cho ông Anton Vinh Quang Trịnh Văn Cả lúc 7 giờ tối ngày 10-4-2013 tại nhà thờ St. Barbara, cha giám quản Vũ Ngọc Long đã giảng một bài về sự sống và sự chết rất đáng cho chúng ta suy gẫm. Cha nói rằng “Con người sống để chết và chết để sống” và viện dẫn các câu kinh thánh để minh chứng cho câu nói trên. Bài giảng của cha đã làm tôi suy gẫm rất nhiều về sự sống và sự chết của con người, và cũng làm cho tang gia cảm thấy được an ủi và hy vọng vào lòng thương xót của Chúa. Vì thế, trong bài suy niệm này, người viết cố nhớ lại ý

chính trong bài giảng của cha để chia sẻ với anh chị em và đồng thời suy niệm thêm về sự sống và sự chết của con người.

Con người sống để chết:

Theo luật tuần hoàn của kiếp nhân sinh, không ai tránh được định luật của Tạo Hóa: Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Con người được sinh ra, dù có sống đến 100 tuổi rồi cũng phải chết. Người ta thường nói “Sinh ký, tử quy” hay “sống gửi, thác về”, có nghĩa là sống chỉ là tạm bợ và chết là về với Đấng đã tạo dựng nên mình. Đời sống của mỗi người là một cuộc hành trình về Nhà Cha trên Trời. Nên điểm đến cuối cùng của hành trình cuộc sống này là cái chết. Chết là một mất mát nhưng là một mất mát cần thiết. Nếu con người không chết đi thì làm sao có thể về đời sau, về hưởng cõi phúc thật được. Do đó, chết là một điều kiện cần thiết để được về Nhà Cha trên Trời.

Cái chết, nếu nhìn bằng con mắt thế gian, là sự mất mát và đau buồn cho tang gia vì người thân đã vĩnh viễn ra đi, không bao giờ trở lại. Nhưng nếu nhìn bằng con mắt đức tin, cái chết là việc làm của Thiên Chúa; mà đã là do ý Chúa thì chúng ta phải xin vâng mà thôi. Theo đức tin Công Giáo, Thiên Chúa quan phòng và an bài mọi sự, kể cả sự sống và sự chết. Ngài cho ai phải chết lúc nào, cách nào là do quyền năng và theo ý của Ngài. Chúng ta không thể biết trước, cũng không cưỡng lại được điều mà Thiên Chúa đã an bài (x. Lc 12:35-40). Vì thế, chúng ta không nên đau buồn, than trách mà chỉ biết xin vâng theo thánh ý Chúa mà thôi vì theo sách Giảng Viên, “Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: một thời để chào đời, một thời để lìa đời” (Gv 3:1-11).

Vấn đề đặt ra ở đây là thế nào rồi chúng ta cũng phải chết, vậy chúng ta phải sống thế nào để khi chết sẽ được chết lành, để được về Nhà Cha trên Trời. Khi còn sống, hãy nghĩ đến cái chết để sống tốt đẹp hơn. Chuẩn bị cho cái chết của mình bằng cách sống một đời sống tốt đẹp, ăn ngay ở lành, mến Chúa yêu người là một việc đầu tư khôn ngoan vào Nước Trời.

Như vậy, con người sống để chết, nhưng con người cũng chết để sống.

Con người chết để sống:

Khi đọc Kinh Tin Kính, mỗi người tin hữu đều xác tín rằng xác người ta ngày sau sẽ sống lại và tin vào sự sống đời sau. Tín điều này nhắc nhở chúng ta rằng đến ngày phán xét chung, Chúa Kitô sẽ quang lâm lần nữa và phán xét kẻ sống và kẻ chết, kẻ lành lên Thiên Đàng, kẻ dữ sa hỏa ngục đời đời. Ngoài ra, sau khi chết, mỗi người cũng phải chịu cuộc phán xét riêng. Họ sẽ đến tòa phán xét trước mặt Chúa, để tùy theo công hoặc tội mà họ đã làm khi còn tại thế, họ sẽ được Chúa thưởng công hoặc bị luận phạt (x. Rm 14:7-9, 10b-12). Vậy để được sống đời đời trên thiên đàng với Chúa, chúng ta phải được chết lành, tức là chết trong ân sủng của Chúa. Để được chết lành, chúng ta phải sống đẹp lòng Thiên Chúa khi còn ở trần gian (x. 2 Cr 5:1,6-7,9-10).

Trong phúc âm theo thánh Gioan, Chúa phán “Ai phục vụ Thầy thì hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy

cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha Thầy sẽ quý trọng người ấy” (Ga12:23-28). Vậy những kẻ phục vụ Chúa Kitô và theo Chúa Kitô là những người được Chúa Cha quý trọng và sẽ cho hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa trên Nước Trời vậy.

Cho đi là nhận lãnh:



Trong đoạn cuối của bài giảng, cha Long đã nhắc đến câu nói: “Hạnh phúc không phải là những gì mình có, nhưng chính là những gì mình cho đi” để nhắc đến các việc làm vì tha bác ái của ông Antôn khi còn tại thế. Ông Antôn mặc dầu phải vất vả với cuộc sống, phải lo cho gia đình, thế mà ông đã hy sinh đóng góp rất nhiều mồ hôi nước mắt và của cải vật chất cho công đoàn và cho cộng đồng. Xin cho những hy sinh, những việc lành, bác ái của ông trở thành những bậc thang đưa ông về thiên đàng hưởng phúc đời đời.

Đời sống vì tha và bác ái của ông Antôn khiến tôi liên tưởng tới lời Kinh Hòa Bình của thánh Phanxicô Saviê: “Vi chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh. Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vi chính khi thứ tha là khi được tha thứ. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời”. Nguyện xin Thiên Chúa từ nhân thương ban cho ông Antôn và những ai lòng đầy thiện chí: ơn an bình ở đời này và được vui sống muôn đời ở đời sau. Amen.

Trở Về Cát Bụi

Ta Cứ Tưởng Trần Gian Là Cõi Thật
Thế Cho Nên Tất Bật Đến Bây Giờ !
Ta Cứ Ngờ Xuống Trần Chỉ Một Chốc
Nào Ngờ Đâu Ở Mãi Đến Hôm Nay !

*Bạn thân ơi! Có bao giờ bạn nghĩ
Cuộc đời này chỉ tạm bợ mà thôi
Anh và tôi giàu sang hay nghèo khổ
Khi trở về cát bụi cũng trắng tay*

*Cuộc đời ta phù du như cát bụi
Sống hôm nay và đâu biết ngày mai ?
Dù đời ta có dài hay ngắn ngủi
Rồi cũng về với cát bụi mà thôi*

*Thì người ơi! Xin đừng ganh òiêng ghét
Đừng hận thù tranh chấp với một ai
Hy vui sống với tháng ngày ta có
Giữ cho nhau những giây phút tươi vui*

*Khi ra đi cũng không còn nuối tiếc
Vì đời ta đã sống trọn kiếp người
Với tất cả tấm lòng thành thương mến
Đến mọi người xa lạ cũng như quen*

*Ta là cát ta sẽ về với bụi
Trả trần gian những cay đắng muộn phiền
Hồn ta sẽ về nơi cao xanh ấy
Không còn buồn lo lắng chôn trần ai!*

Tác giả: khuyết danh (sưu tầm trên Net)

Cảnh Giới Bên Kia Cửa Tử

Tác giả: Nguyễn Ngọc biên soạn



LTS: Hiện nay, luân hồi tái sinh là một đề tài nóng bỏng ở xã hội phương Tây nói chung và Mỹ nói riêng. Chương trình "60 minutes" ngày 30.10 cách đây vài năm có đề cập đến vấn đề luân hồi tái sinh và báo cáo hiện có đến 78% người Mỹ (vào khoảng 195.000.000) tin có kiếp trước kiếp sau. Raymond Moody, giáo sư triết học, bác sĩ y khoa, là một nhà nghiên cứu người Mỹ tiên phong về vấn đề luân hồi tái sinh, nói rằng, sự hiểu biết về hiện tượng có đời sống khác sau đời sống này (life after life) đã được giấu nhem rất kỹ cho đến bây giờ. Nếu ai muốn tìm hiểu xem người Mỹ nghĩ thế nào về luân hồi chỉ việc vào thăm Google, gõ chữ "book on reincarnation" thì sẽ thấy một con số không lồ, hơn 2.000.000 tài liệu gồm sách và các bài luận giải về nhân quả và luân hồi...

Nguyễn Ngọc biên soạn.

Cách đây 31 năm, khi cho in cuốn sách đầu tiên "Life After Life" sau nhiều năm tiếp xúc với những bệnh nhân chết đi sống lại, bác sĩ Moody nói, ông chỉ ghi lại trung thực những câu chuyện này mà không cố ý chứng minh là có một đời sống khác sau khi chết. Ông cũng nói thêm rằng, hiện nay chưa có ai có thể đưa ra một bằng chứng cụ thể để chứng minh có 1 cảnh giới bên kia cửa tử, nhưng người ta cũng không thể phủ nhận kinh nghiệm của hơn 8 triệu người lớn ở Mỹ và mấy triệu trẻ con nữa, những người sống lại sau cái chết lâm sàng đã kể những gì họ thấy được sau khi rời khỏi xác thân vật lý.

Bác sĩ Moody kể, lần đầu tiên ông được nghe tả về cảnh giới bên kia cửa tử do người chết hồi dương kể lại (kinh nghiệm cận tử) là khi ông còn là một sinh viên y khoa triết học ở đại học Virginia. Một giáo sư dạy môn tâm thần học kể lại cho sinh viên nghe chính ông đã "chết" đi rồi sống lại 2 lần, cách nhau 10 phút. Ông kể lại những chuyện kỳ kỳ ông được chứng kiến trong thời gian ông "chết". Thoạt nghe thì anh sinh viên Moody cũng lấy làm lạ nhưng không có ý kiến gì. Anh chỉ giữ cái băng thu âm câu chuyện này để làm tài liệu thôi. Mấy năm sau, ông Moody bây giờ là giáo sư triết ở 1 trường đại học ở Bắc Carolina. Trong 1 buổi giảng dạy về thuyết bất tử (Phaedo) của Plato, nhà hiền triết nổi tiếng của Hy Lạp thời cổ đại, một sinh viên xin gặp riêng để hỏi thêm về vấn đề sống chết, vì bà của chàng ta đã "chết" trên bàn mổ, sau đó hồi sinh và kể những câu chuyện bà đã chứng kiến rất hấp dẫn. Giáo sư Moody yêu cầu anh sinh viên này kể lại từng chi tiết và ông rất đỗi ngạc nhiên khi thấy những chuyện xảy ra cho bà già này gần giống với những mẩu chuyện ông được nghe từ thầy của ông mấy năm về trước. Từ đó, ông cố ý thu thập tài liệu về hiện tượng chết đi sống lại. Ông cũng đưa vấn đề này vào trong các bài giảng của ông, nhưng không đề cập gì đến 2 trường hợp ông được nghe. Ông nghĩ rằng, nếu có nhiều người chết đi sống lại thì thế nào sinh viên cũng sẽ nói ra trong các giờ triết. Quả vậy, trong mỗi một lớp học chừng 30 sinh viên, khi nào cũng có một anh xin gặp riêng sau giờ học để kể cho ông nghe một câu chuyện chết đi sống lại. Có điều lạ là, những mẩu chuyện này có nhiều tình

tiết giống nhau, tuy người có kinh nghiệm chết đi sống lại gồm nhiều thành phần khác nhau, khác về tôn giáo, về học vấn, và địa vị xã hội.

Khi Moody theo học y khoa năm 1972 thì ông đã có một hồ sơ dày cộm về những trường hợp chết đi sống lại. Ông bắt đầu nói đến công cuộc nghiên cứu của ông với những người ông gặp ở trường y. Sau đó, theo lời yêu cầu của một người bạn, ông nhận lời thuyết trình về hiện tượng chết đi sống lại tại 1 Hiệp Hội Y Sĩ và nhiều hội đoàn khác. Và sau mỗi buổi thuyết trình, thế nào cũng có người đứng lên kể lại kinh nghiệm chết đi sống lại của chính mình. Dần dà ai cũng biết tiếng ông, nên nhiều bác sĩ đã giới thiệu những bệnh nhân họ cứu sống được mà có những kinh nghiệm lạ lùng trong thời gian họ "chết". Sau khi vài tờ báo đăng tải tin tức về công cuộc nghiên cứu của ông thì nhiều người tự động gửi những mẫu chuyện tương tự xảy ra với họ. Ông quyết định chỉ chú ý đến trường hợp những người do bác sĩ chứng thực là đã chết lâm sàng (tim ngừng đập, thần kinh não ngưng hoạt động) rồi được cứu sống lại, và trường hợp những người bị tai nạn, hôn lìa khỏi xác ngay nhưng sau đó lại hoàn hồn, đã kể những sự việc họ chứng kiến.

Trong mấy trăm câu chuyện chết đi sống lại mà tác giả trực tiếp được nghe, Moody nhận thấy, tuy kinh nghiệm của mỗi người có điểm khác nhau nhưng tựu trung thì có thể nói có chừng 15 điểm mà ông thấy người ta hay nhắc nhở:

1. Ngôn ngữ bất đồng.

Người nào cũng tỏ vẻ bức bối rằng, ngôn ngữ ở cõi trần không thể diễn tả đúng những sự việc xảy ra ở cõi giới bên kia. Một người trong số đó nói: "Tôi biết, thế giới mà tôi được thấy là một thế giới có hơn 3 chiều, nên không thể nào diễn tả được hết những điều tôi muốn nói với thứ ngôn ngữ 3 chiều của chúng ta".

2. Nghe tin mình đã chết.

Nhiều người kể rằng, họ được nghe chính bác sĩ hay những người ở bên cạnh nói rằng họ đã chết. Bà Martin kể: "Tôi vào bệnh viện nhưng họ không tìm ra bệnh. Bác sĩ James đưa tôi sang phòng X quang để chụp ảnh gan tim bệnh. Vì tôi bị dị ứng với nhiều thứ thuốc nên họ thử trên cánh tay tôi trước. Thấy tôi không có phản ứng gì, họ liền tiêm cho tôi thứ thuốc ấy. Nhưng lần này tôi bị phát

dị ứng liền và chết ngay sau đó. Tôi thấy bác sĩ ở phòng X quang vừa chích thuốc cho tôi, bước đến nhắc máy điện thoại. Tôi nghe rõ ông quay từng con số và giọng nói của ông: "Thưa bác sĩ James, tôi đã giết bệnh nhân của ông. Bà Martin chết rồi". Nhưng tôi biết tôi không chết. Tôi cố cử động, cố tìm cách nói cho họ biết là tôi chưa chết nhưng tôi không thể làm gì được. Rồi thấy họ làm thủ tục cấp cứu. Tôi nghe họ nói cần bao nhiêu "cc" thuốc chích cho tôi, nhưng tôi không có cảm giác gì khi mũi kim chích vào da. Tôi cũng không có cảm giác gì khi họ chạm vào người".

3. Tâm an bình và tịch tịnh.

Số đông kể rằng, họ tận hưởng được một cảm giác rất an lạc, thật khoan khoái khi mới thoát ra khỏi cái xác của mình. Một người bị bất tỉnh ngay sau khi bị thương nặng ở đầu kể rằng, khi mới bị chấn thương thì anh cảm thấy đau nhói, nhưng chỉ một thoáng thôi, rồi sau đó anh có cảm tưởng như mình đang bên bờ sông trôi trong 1 phòng tối. Mặc dù hôm ấy trời lạnh lắm mà anh cảm thấy rất ấm áp trong khoảng không gian âm u này. Anh thấy tâm thần mình bình an thoải mái lạ lùng và anh chợt nghĩ "chắc là mình đã chết rồi".

Một bà vật vã, đau đớn và ngất đi sau một cơn đau tim. Khi được cứu tỉnh bà kể: "Tôi bắt đầu thấy sung sướng lạ, mọi lo âu buồn phiền biến mất, chỉ còn lại một cảm giác bình an, thoải mái, thanh tịnh. Tôi không còn cảm thấy đau đớn nữa".

4. Âm thanh.

Nhiều âm thanh lạ được tả lại, hoặc khi sắp chết hoặc khi vừa tắt thở. Một người đàn ông "chết" trong vòng 20 phút trên bàn mổ kể lại, rằng ông đã nghe một tiếng kêu ù ù rất khó chịu. Tiếng kêu như phát ra từ trong đầu mình chứ không phải từ bên ngoài. Một người đàn bà kể, khi vừa ngất đi thì bà nghe một tiếng rì rì lớn và bà cảm thấy đang chơi vui bay lộn vòng trong không gian. Bà còn nghe một thứ tiếng khác cũng khó chịu lắm, như tiếng động lạch cạch, tiếng va chạm hay tiếng rống mà cũng như tiếng gió hú. Những người khác thì nghe một âm thanh dễ chịu như âm nhạc, như trường hợp một bệnh nhân "chết" trên đường đi đến bệnh viện, khi được cứu tỉnh lại ông kể: Ông đã nghe 1 âm thanh như âm ba của nhiều cái chuông nhỏ từ đằng xa theo gió vọng lại, làm ông nghĩ đến mấy cái chuông gió của Nhật, và ông chỉ nghe 1 âm thanh này thôi.

5. Đường hầm tối.

Ngay vừa khi nghe tiếng động thì người ta cảm thấy như bị hút mạnh vào một khoảng không gian tối. Người thì nói giống như một hang động; người thì bảo sâu hút như một cái giếng; người khác thì mô tả như một khoảng không, một đường hầm, một ống xoắn, một cái chuông, thung lũng, ống cống, hoặc khoảng không của một hình vật thể hình trụ. Tuy được diễn tả khác nhau nhưng điều này cho thấy, người nào cũng trải qua kinh nghiệm này. Một bệnh nhân kể: Khi tim anh ngừng đập vì bị dị ứng với thuốc mê thì anh thấy mình như bay qua một khoảng không tối tăm như một đường hầm, với tốc độ cực nhanh như một con tàu đang lao đầu bay xuống ở 1 công trường giải trí.

6. Giây phút bước ra khỏi xác.

Tuy ai cũng biết rằng, cái "Ta" gồm 2 phần: thân và thức, nhưng ít ai hiểu biết được phần Thức vì cho rằng, có thân xác vật lý thì trí óc mới hoạt động được, không thể nào có 1 đời sống nào khác ngoài đời sống với tâm thân vật lý này. Cho nên, trong quá trình chết đi sống lại, ai cũng bị ngạc nhiên quá mức khi họ được ngắm nghĩa thân xác bất động của họ.

Thực khó tưởng tượng được tâm trạng của những người này, khi họ thấy mình đứng đây mà sao lại còn có thân hình mình nằm bất động ở đằng kia! Khi hồn vừa lìa khỏi xác, họ chưa ý thức được mình đã chết nên ngần ngại không hiểu được hiện tượng này. Nhiều người muốn nhập vào xác mình lại nhưng không biết làm sao. Có người rất hoảng sợ nhưng cũng có người không sợ hãi. Một bệnh nhân nói: "Bệnh tôi trở nặng, bác sĩ buộc phải vào nhà thương. Sáng hôm ấy tôi thấy một lớp như sương mù bao phủ quanh tôi và cùng lúc ấy tôi thấy mình bước ra khỏi xác. Tôi thấy mình bồng bồng bay lên phía trên và nhìn xuống cái xác mình nằm ở giường. Tôi không thấy sợ hãi chút nào, chỉ thấy một cảm giác bình yên trong một khung cảnh êm ả thanh bình. Và tôi nghĩ, có lẽ tôi đang đi về cõi chết. Tôi tự nhủ rằng nếu tôi không nhập trở lại được vào cái xác kia thì tôi chết thật rồi, và như vậy cũng không sao".

Nhiều người nói rằng sau giây phút hoang mang lúc đầu, dần dà họ thấy giác quan mới của thể hồn bén nhạy hơn. Họ có thể nhìn thật xa, nghe thật rõ, đọc được ý nghĩ của người khác, và chỉ cần nghĩ

đến chỗ nào họ muốn đi thì đã thấy mình ở đó rồi. Nhưng vì họ không trao đổi gì được với những người xung quanh nên họ thấy cô đơn buồn tẻ.

7. Gặp những thể hồn khác.

Nhiều người kể lại, họ chỉ cảm thấy cô đơn trong chốc lát thôi, sau đó họ được gặp gỡ và chuyện trò với những người thân, bạn bè quá cố. Một người phụ nữ kể lại cuộc vượt cạn khó khăn, bà bị mất máu rất nhiều trong khi sinh. Lúc đó bà nghe bác sĩ nói là bà không sống được nhưng bà thấy mình vẫn tỉnh táo và ngay khi ấy bà thấy nhiều người vây quanh bà nhưng chỉ thấy mặt thôi. Họ đông người lắm, lơ lửng ở trên trần nhà. Bà nhận ra đó là những người thân và quen đã qua đời, bà thấy bà ngoại của mình và một cô bé bạn học hồi nhỏ cùng nhiều người bà con quen biết khác. Ai cũng có vẻ tươi cười như chào đón bà ở xa về.

Một người khác kể rằng sau khi người bạn thân tên Bob chết vài tuần thì ông cũng suýt chết. Ông thấy mình bước ra khỏi thể xác vật chất và có cảm tưởng như Bob đang đứng cạnh mình. Ông biết đó là Bob nhưng lại trông không giống như hồi còn sống. Tuy nhìn thấy Bob, nhưng không phải nhìn bằng mắt vì chính ông cũng không có mắt! Nhưng lúc ấy ông không nghĩ đến điều này là lạ vì ông không cần có mắt mà vẫn thấy. Ông hỏi Bob : "Bây giờ tôi phải đi đâu, chuyện gì đang xảy ra? Có phải tôi chết rồi không? Nhưng Bob không nói gì cả. Suốt mấy ngày tôi ở bệnh viện, Bob luôn ở bên cạnh tôi nhưng vẫn không trả lời những câu hỏi của tôi cho đến ngày bác sĩ tuyên bố là tôi đã thoát chết thì Bob bỏ đi".

8. Đối diện với Người Ánh Sáng.

Tuy tình tiết về kinh nghiệm "chết" của mọi người khác nhau nhưng ai cũng nói đến cuộc gặp gỡ một vị thân toàn ánh sáng. Đây có lẽ một chi tiết lạ lùng nhất đã làm thay đổi cuộc đời của những người chết đi sống lại. Lúc đầu, vị này hiện ra trong thứ ánh sáng mờ mờ, rồi ánh sáng trở nên rõ dần và sau cùng thì hiện toàn thân trong một thứ ánh sáng rực rỡ. Có điều lạ là, tuy rực rỡ nhưng không làm chói mắt. Tuy vị này hiện ra như một tòa ánh sáng mà ai cũng hiểu đây là một người với đầy đủ cá tính nhân phẩm của một cá nhân. Vị này đã ban phát cho họ một tình thương yêu không thể dùng lời nói mà diễn tả được và ai cũng quyến luyến muốn kể cận

vị này. Có một điều lý thú là hầu hết mọi người đều tỏ dung mạo, phong cách của người ánh sáng này giống nhau nhưng khi được hỏi người ấy là ai thì mỗi người nói một cách khác, tùy theo niềm tin tôn giáo của họ.

9. Nhìn lui quãng đời mình.

"Người ánh sáng" nhắc nhở người chết tự kiểm thảo đời mình, và cho người chết xem lại quãng đời của mình rõ ràng như được chiếu trên màn ảnh lớn, từ lúc còn nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học, đỗ đạt, công danh sự nghiệp ...đều hiện lên rất rõ. "Người ánh sáng" nhắc nhở rằng, ở trên đời không có gì quan trọng ngoài tình thương. Một người kể rằng, khi ông được xem quãng đời niên thiếu của ông với cô em gái, người mà ông rất thương yêu; "người ánh sáng" cho ông xem những lúc ông hành động một cách ích kỷ hay tỏ lòng triu mến săn sóc em mình. "Người ánh sáng" nhấn mạnh đến việc nên giúp đỡ người khác. Dường như vị này rất chú tâm đến sự học hỏi, cứ nhắc nhở ông phải lo trau dồi sự hiểu biết của mình và nói rằng, sau khi thật sự già từ thế gian để sang cõi này ông cũng vẫn phải tiếp tục học hỏi, vì đó là một qui trình không gián đoạn.

10. Ranh giới giữa hai cõi.

Nhiều người nhớ rằng, họ đi dần đến một chỗ giống như một bờ ranh, một bờ sông, một cánh cửa, một vùng sương mù màu xám, một hàng rào, hay chỉ như một đường vẽ dưới đất. Một người bệnh tim kể: "Sau khi lia khỏi xác, tôi thấy mình đang đi trên một cánh đồng thật đẹp, toàn một màu lục, nhưng khác hẳn màu lục của thế gian và chung quanh tôi tràn ngập một thứ ánh sáng kỳ diệu. Xa xa đằng trước là một cái hàng rào, tôi vội rào bước sang về phía đó thì thấy một người phía bên kia đang tiến về hàng rào như để gặp tôi, nhưng bỗng nhiên tôi có cảm tưởng bị kéo thụt lùi, và người phía bên kia thì ngoảnh lưng lại đi về hướng xa hàng rào".

11. Trở lại cõi trần.

Dĩ nhiên, tất cả những người có kinh nghiệm chết này đều sống lại. Và điều đáng nói là tất cả đều đổi khác sau khi nhìn thấy thế giới bên kia. Phần đông nói rằng, khi vừa tắt thở, họ tiếc nuối thân vật lý lắm, và cố tìm cách trở lại. Nhưng dần dà khi thấy

nhiều điều mới lạ ở cảnh giới bên kia thì họ không muốn trở về nữa, nhất là những người đã được gặp gỡ "người ánh sáng" và được vị này ban cho một thứ tình thương bao la vô điều kiện. Nhưng có người thì muốn trở về để tiếp nối một công việc đang dở dang, hay vì các con đang còn nhỏ. Có người nghĩ rằng vì người thân của họ níu kéo, cầu nguyện nên họ không "đi" được như câu chuyện sau đây: "Tôi săn sóc một người cô già. Cô bệnh lần này khá lâu. Đã mấy lần cô tắt thở, nhưng lại được cứu sống, có lẽ vì mọi người trong gia đình ai cũng thương cô và cầu nguyện cho cô bình an. Một hôm cô nhìn tôi và bảo: "Joan, cô đã thấy cõi giới bên kia đẹp lắm. Cô muốn ở lại bên đó nhưng con và mọi người cứ cầu nguyện cố giữ cô lại bên này nên cô không đi được. Thôi, con nói mọi người đừng cầu nguyện cho cô nữa". Và chúng tôi ngưng cầu nguyện thì cô mất một cách bình yên sau đó".

Phần đông nói rằng, họ không nhớ đã "trở về" như thế nào. Họ nói, họ chỉ thấy buồn ngủ, rồi mê đi và khi tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên giường bệnh như trước khi được sang thế giới bên kia. Nhưng cũng có người nhớ rõ chi tiết khi được trở về. Một người kể, khi hôn vừa lia khỏi xác, ông thấy mình bị cuốn đi nhanh qua con đường hầm tối. Khi sắp sửa ra khỏi đường hầm thì ông nghe ai gọi giật tên mình ở phía sau, và bất thần ông bị lôi tuột trở lại. Một ông khác kể là hôn ông bay lên trần nhà nhìn xuống thấy bác sĩ, y tá đang cuống quýt cứu chữa. Khi bàn sóc đặt vào ngực, toàn thân ông giật nảy lên và đúng lúc đó ông bị rớt xuống thẳng đứng như một tảng đá và chui tuột vào thân thể trên giường. Một người khác thì thấy hồn thoát ra từ đỉnh đầu, như được tã trong cuốn "Tứ Thư Tây Tạng".

12. Kể lại kinh nghiệm "chết".

Những người đã trải qua kinh nghiệm này nhớ rất rõ là, họ đã ngạc nhiên sững sốt khi chứng kiến những sự việc đang xảy ra cho họ. Họ bảo chúng đã thật sự xảy ra chứ không phải do trí tưởng tượng hay ảo giác. Tuy thế, nhiều người không dám kể hoặc chỉ kể cho một vài người thân mà thôi, vì họ biết ở xã hội này không ai tin những chuyện như thế, và còn cho là họ bị bệnh tâm thần. Một cậu bé kể cho mẹ nghe, nhưng vì em còn nhỏ nên bà mẹ không để ý đến những lời em kể, từ đó em không kể cho ai

nghe nữa. Người thì cố kể cho mục sư của mình nghe nhưng bị vị này phê bình là mình bị ảo giác. Một cô học trò trung học muốn kể cho bạn nghe kinh nghiệm lạ lùng của mình nhưng bị cho là tâm thần nên đành nín lặng. Vì vậy, ai cũng cứ tưởng chuyện này chỉ xảy ra cho một mình mình thôi. Khi bác sĩ Moody nói với họ rằng, có nhiều người đã có kinh nghiệm tương tự thì họ có vẻ mừng, vì thấy không phải mình "điên", không phải chỉ một mình mình thấy những chuyện lạ lùng của cõi giới bên kia.

13. Thay đổi tâm tư.

Như đã trình bày trên, những người trải qua kinh nghiệm này thường thường không muốn kể với ai, nhưng họ cảm thấy những gì họ kinh nghiệm đã để lại một dấu ấn sâu xa trong đời họ, đã mở rộng tầm mắt của họ, đã thay đổi hẳn lối nhìn của họ về cuộc đời. Một ông tâm sự: "kể từ ngày ấy, tôi thường tự hỏi, tôi đã làm gì với cuộc đời của tôi, và khoảng đời còn lại này tôi sẽ phải sống như thế nào. Ngày trước muốn gì là tôi làm liền, không suy nghĩ đắn đo. Nay thì tôi thận trọng lắm. Trước khi hành động tôi thường tự hỏi lòng mình xem việc này có đáng làm hay không hay chỉ có lợi cho bản thân thôi? Nó có ý nghĩa gì, có ích lợi gì cho đời sống tâm linh không? Tôi không phê phán người khác, không thành kiến, không tranh cãi. Và tôi thấy hình như mình hiểu rõ mọi sự việc chung quanh một cách đúng đắn hơn, dễ dàng hơn".

Nói chung, những người chết hồi sinh đều thấy đời mình có một mục đích rõ ràng hơn, tâm tư thoải mái hơn, đầu óc rộng rãi cởi mở hơn, tình thương yêu nhiều hơn, và nhấn mạnh đến đời sống tâm linh, cũng như một đời sống khác sau khi chết. Họ như sức tinh khi thấy xưa nay mình chỉ "mãi sống", và lúc nào tâm tư cũng lo lắng, mưu cầu, sắp đặt cho ngày mai, hay luyến tiếc quá khứ mà quên sống với giây phút hiện tại. Họ khám phá rằng, đời sống tinh thần thật sự quý báu hơn đời sống vật chất nhiều; rằng thân xác vật lý chỉ là nơi tạm trú cho phần tâm linh. Và họ đều nói đến bài học từ "người ánh sáng": Ở trên đời, tiền tài, danh vọng hay bằng cấp cao cũng không đáng gì, chỉ có tình thương, ý tưởng phụng sự người khác mới đáng kể. Thông điệp thứ hai từ "người ánh sáng" là: Mọi người nên trau dồi trí tuệ và tình thương, vì sống và chết là một quá trình được tiếp nối không ngừng.

Một anh chàng trẻ tuổi đang học làm tu sĩ Tin Lành kể, trước kia anh nghĩ chỉ có những người theo giáo phái của anh mới được cứu rỗi, còn ngoài ra tất cả đều là tà đạo và sẽ phải xuống hỏa ngục hết. Sau khi gặp "người ánh sáng" thì anh thay đổi hoàn toàn. Anh thấy vị này hiền hòa, nhân từ chứ không như niềm tin về sự trừng phạt những người không tin mình như Thánh Kinh miêu tả. Vị này không hề hỏi han gì về giáo phái của anh đang theo mà chỉ hỏi anh có biết yêu thương người khác không.

14. Quan niệm mới về cái chết.

Sau khi được thấy cảnh giới đẹp đẽ bên kia, không còn ai sợ chết nữa. Nói như thế không phải là họ chán sống và muốn đi tìm cái chết. Trái lại, họ thấy quý đời sống hơn và hiểu rằng đời sống này là một môi trường tốt cho họ học hỏi. Họ cho rằng, vì còn nhiều việc cần phải làm nên họ mới "bị" trả về và làm cho xong, để sau này được ra đi 1 cách nhẹ nhàng.

Một người kể: "Kinh nghiệm này đã thay đổi hẳn cả cuộc đời của tôi mặc dù chuyện này đã xảy ra lúc tôi mới 10 tuổi. Từ đấy tôi tin tưởng hoàn toàn rằng, có một đời khác sau đời sống này và tôi không hề sợ chết. Tôi thường tự cười thầm mỗi khi nghe có người cho rằng chết là hết".

Có người thì ví cái chết như là một sự di chuyển từ một nơi này sang một nơi khác, hay từ một con người vật chất sang một thể tâm linh cao hơn. Có một bà, sau khi thấy có nhiều người thân đến chào, có cảm tưởng như mình được đón tiếp về nhà sau một thời gian đi chơi xa. Người khác thì nói rằng, dùng từ "chết" để tả lại cảnh tượng này là không đúng, vì đây giống như một sự thay đổi chỗ ở. Một người khác nữa thì ví thân thể mình như là nhà tù, và khi chết thì được thoát ra khỏi cái ngục tù đó!

15. Chứng cứ cụ thể.

Dĩ nhiên, có nhiều người đặt câu hỏi, những chuyện do người chết hồi sinh kể lại có thể tin được không, có chứng cứ gì không? Câu trả lời là có. Thứ nhất, các bác sĩ thấy các bệnh nhân đã tắt thở, tim đã ngừng đập, nên họ mới dùng phương pháp cấp cứu, vậy mà sau khi hồi sinh, bệnh nhân đã dùng danh từ y khoa kể lại đầy đủ chi tiết những gì xảy ra trong khi họ nằm bất động trên giường !

Một cô gái sau khi lia khỏi xác đã đi qua phòng bên cạnh và thấy

chị mình đang ngồi khóc và kêu thảm "Kathy, đừng chết, em ơi đừng chết". Sau khi hồi tỉnh, cô kể lại chi tiết này và chị cô không hiểu sao cô lại biết rõ như vậy. Một nạn nhân kể lại đầy đủ tình tiết về những người chung quanh, họ đã nói những gì, ăn mặc ra sao..v.v... Một bà kể, khi hồn lơ lửng trên trần nhà, bà thấy một chùm chìa khóa trên một nóc tủ. Chùm chìa khóa này của một bác sĩ, trong lúc vội vàng đã vứt lên đó đã mấy ngày trước và quên bẵng đi...

Đó là toàn bộ những câu chuyện được bác sĩ Raymond Moody viết lại. Những ai muốn tìm hiểu chi tiết về cảnh giới bên kia cửa tử có thể tìm đọc tài liệu nghiên cứu của nhiều tác giả người Mỹ. Chỉ cần vào Google và ghi "the life beyond" thì sẽ thấy vô số tài liệu. Khi đọc cuốn "Tứ Thư Tây Tạng" (Tibetan Book of The Death), tôi thấy có nhiều điểm tương đồng với cảnh giới được diễn tả trong cuốn "Life After Life" của bác sĩ Raymond Moody. Có một điều lạ là những người chết đi sống lại đều nói đến một luồng ánh sáng, hay 1 người sáng, mà họ cho là thiên thần, tùy vào lòng tin tôn giáo của họ. Và cuốn Tứ Thư Tây Tạng thì nói rất rõ đó là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngự trong biển sáng.

Người ánh sáng được diễn tả trong cuốn sách của bác sĩ Moody không nói mình là ai. Vị này dường như thương mến tất cả mọi người và dạy mọi người rằng làm người phải biết thương thân mình và thương người khác; rằng hành trang mà người chết có thể mang theo chỉ là tình thương thôi, một thứ tình thương vô vị kỷ. Tôi thấy những lời dạy này cũng quen thuộc như những lời dạy của Đức Phật.

<Nguồn: sưu tầm trên NET>.

* Lời bàn của Lộc Vũ

Theo tác giả Nguyễn Ngọc, người biên soạn bài này, "Người Ánh Sáng" mà các người chết sống lại mô tả trong câu chuyện này là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngự trong biển sáng, và những lời dạy yêu thương của "Người Ánh Sáng" cũng giống như những lời dạy của Đức Phật. Nhưng theo tôi, dưới nhãn quan của một Kitô-hữu, "Người Ánh Sáng" đó lại chính là Chúa Giêsu Kitô đã được mô tả

rất đậm nét trong Thánh Kinh Kitô-giáo với những đặc điểm sau đây.

1. Thiên Chúa là Tình Yêu.

Đoạn 8 trên đây mô tả sau khi chết ai cũng gặp “Người Ánh Sáng” khi vị này hiện ra như một tòa ánh sáng mà ai cũng hiểu đây là một người với đầy đủ cá tính nhân phẩm của một cá nhân. Vị này đã ban phát cho họ một tình thương yêu không thể dùng lời nói mà diễn tả được và ai cũng quyến luyến muốn kẻ cận vị này. Có một điều lý thú là hầu hết mọi người đều tỏ dụng mạo, phong cách của người ánh sáng này giống nhau nhưng khi được hỏi người ấy là ai thì mỗi người nói một cách khác, tùy theo niềm tin tôn giáo của họ.

Qua đoạn 8 này, tôi lưu ý đến 3 đặc điểm của “Người Ánh Sáng” giống như Chúa Giêsu Kitô:

- Chúa Giêsu Kitô khi biến hình trên núi Tabor trước mặt 3 môn đệ (Phêrô, Gioan và Giacôbê), áo của Người trắng như tuyết và trông uy nghi sáng láng khi đàm đạo với ông Môsê và ông Êlia. Các môn đệ vui sướng khi nhìn thấy vinh quang của Chúa Giêsu, ông Phêrô thưa với Người rằng: *"Thưa Thầy, chúng con được ở đây thì hay quá! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái cho ông Môsê, và một cái cho ông Êlia"* (x. Lc 9:28-33).

- Chúa Giêsu Kitô vừa là Thiên Chúa vừa là con người. Theo tín lý Công Giáo, Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể làm người trong lòng trinh nữ Maria nên Người có 2 bản tính: bản tính Thiên Chúa và bản tính loài người. Vì thế, Người có đủ cá tính nhân phẩm của một cá nhân.

- Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Hai Thiên Chúa mà Thiên Chúa là Tình Yêu (1Ga 4,16) nên Ngài hiền lành và nhân từ và ban cho loài người một thứ tình thương bao la vô điều kiện như “Người ánh sáng” được mô tả trong đoạn 8, 11 và 13.

Thánh Kinh đã mô tả các đức tính đó của Chúa Kitô trong các đoạn văn sau đây:

“Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của

"Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta" (1 Gioan 4:10).

"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của Ta, và hãy học với Ta, vì Ta có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách Ta êm ái, và gánh Ta nhẹ nhàng" (Mt 11:28-30).

"Tình thương của Đức Kitô là tình thương vượt qua sự hiểu biết của loài người" (Êphêsô 3:19).

2. Chúa Giêsu Kitô phán xét kẻ chết.

Đoạn 9 và đoạn 13 trên đây mô tả việc phán xét mà mỗi người chết phải đến trước "Người Ánh Sáng" để nhìn lại quãng đời mình, tự kiểm thảo đời mình, và được cho xem lại quãng đời của mình rõ ràng như được chiếu trên màn ảnh lớn, từ lúc còn nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học, đỗ đạt, công danh sự nghiệp ... đều hiện lên rất rõ.

Tiêu chuẩn phán xét của "Người ánh sáng" là tình thương. Ngài chỉ hỏi người chết có 1 câu: *"Con có biết yêu thương người khác không?"*

Mọi người chết sống lại đều nói đến 2 thông điệp của "Người ánh sáng":

- Thông điệp thứ nhất: ở trên đời không có gì quan trọng ngoài tình thương. Tiền tài, danh vọng hay bằng cấp cao cũng không đáng gì, chỉ có tình thương và ý tưởng phụng sự người khác mới đáng kể; và hành trang mang theo khi đến tòa phán xét sau khi chết chỉ là tình thương mà thôi.

- Thông điệp thứ hai: Ở trên đời, mọi người nên trau dồi trí tuệ và tình thương, vì sống và chết là một quá trình được tiếp nối không ngừng.

Tiêu chuẩn phán xét của "Người ánh sáng" về tình thương cũng chính là tiêu chuẩn phán xét của Chúa Giêsu Kitô được mô tả trong Thánh Kinh về cánh chung: sau khi chết, mỗi người đều phải ra trước tòa phán xét của Chúa Giêsu Kitô và phải trả lời về cách cư xử đối với người khác, như đã được mô tả trong đoạn Phúc Âm của

thánh Matthew sau đây:

"Khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Người.

Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Người, và Người sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê.

Người sẽ cho chiên đứng bên phải Người, còn dê ở bên trái.

Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: 'Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa.

Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống;

Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm nom; Ta ngồi tù, các ngươi đã đến thăm'.

Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: 'Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc?

Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến thăm đâu?'

Để đáp lại, Đức Vua sẽ bảo họ rằng: 'Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy'.

Rồi Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên trái rằng: 'Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó.

Vì xưa Ta đói, các ngươi đã không cho ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống;

Ta là khách lạ, các ngươi đã không tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù, các ngươi đã chẳng thăm nom'.

Bấy giờ những người ấy cũng sẽ thưa rằng: 'Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc là trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?'

Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: 'Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy'.

Thế là họ sẽ ra đi, bọn này để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính, để hưởng sự sống muôn đời" (Mt 25:31-46).

Còn thông điệp của "Người ánh sáng" về tình thương cũng chính là điều răn quan trọng nhất mà Chúa Giêsu Kitô để lại cho các môn đệ:

"Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con" (Gioan 13: 34)

"Người ta cứ dẫu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con yêu thương nhau" (Gioan 13:35)

"Thầy truyền cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực, và yêu người thân cận như chính mình, là điều quý hơn mọi lễ toàn thiêu và hy lễ" (Mt 12:33).

3. Ý nghĩa của đời sống và sự chết.

- Quan niệm mới về cuộc sống:

Nói chung, những người chết hồi sinh đều thấy cuộc đời còn lại của họ có một mục đích rõ ràng hơn, tâm tư thoải mái hơn, đầu óc rộng rãi cởi mở hơn, tình thương yêu nhiều hơn, và nhân mạnh đến đời sống tâm linh, cũng như một đời sống khác sau khi chết. Họ khám phá rằng, đời sống tinh thần thật sự quý báu hơn đời sống vật chất nhiều; rằng thân xác vật lý chỉ là nơi tạm trú cho phần tâm linh (đoạn 13).

- Quan niệm mới về cái chết:

Sau khi được thấy cảnh giới đẹp đẽ bên kia cửa từ, những người chết đi sống lại không còn sợ chết nữa. Tuy nhiên họ vẫn thấy quý đời sống hơn và hiểu rằng đời sống này là một môi trường tốt cho họ học hỏi, làm việc và thể hiện tình thương qua việc phụng sự tha nhân vì hạnh trạng duy nhất mà họ mang theo được sau khi chết là tình thương (đoạn 14).

Quan niệm mới của họ về cuộc sống và về sự chết cũng chính là các giáo huấn mà Chúa Giêsu Kitô và các thánh tông đồ đã nhắc đến nhiều lần trong Tân Ước cách đây 2000 năm.

Mọi người được Thiên Chúa tạo dựng nên và mỗi người được Thiên Chúa ban cho tài năng riêng, của cải riêng để làm vốn hầu

sinh lợi cho Thiên Chúa theo kế hoạch của Thiên Chúa. Những ai sống cuộc đời mình theo thánh ý Chúa thì sẽ được thưởng công; còn ngược lại thì sẽ bị trừng phạt. Xin đọc các trích đoạn Thánh Kinh sau đây.

Mát-thêu - Chương 25: 14-30

'Quả thế, cũng như có người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ riêng của mình đến mà giao phó của cải mình cho họ.

Ông cho người này năm nén, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy khả năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi. Lập tức, người đã lãnh năm nén lấy số tiền ấy đi làm ăn buôn bán, và gây lời được năm nén khác.

Cũng vậy, người đã lãnh hai nén gây lời được hai nén khác.

Còn người đã lãnh một nén thì đi đào lỗ chôn dấu số bạc của chủ. Sau một thời gian lâu dài, ông chủ của các đầy tớ ấy đến thanh toán sổ sách với họ.

Người đã lãnh năm nén tiến lại gần, đưa năm nén khác, và nói:

"Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm nén, tôi đã gây lời được năm nén khác đây".

Ông chủ nói với người ấy: "Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Người đã lãnh hai nén cũng tiến lại gần và nói: "Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai nén, tôi đã gây lời được hai nén khác đây".

Ông chủ nói với người ấy: "Khá lắm! hỡi người đầy tớ tài giỏi và trung thành! Trong việc ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ đặt anh lên coi việc nhiều. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Rồi người đã lãnh một nén cũng tiến lại gần và nói: "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi.

Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu nén bạc của ông dưới đất.

Của ông đây, ông cầm lấy!"

Ông chủ đáp: "Hỡi tên đầy tớ tệ và biếng nhác! Người đã biết ta gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý người phải gởi số bạc của ta cho các chủ ngân hàng, để khi ta đến, ta thu hồi của thuộc về ta cùng với số lời chứ!"

Vậy các người hãy lấy nén bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười nén.

Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.

Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiêng rặng' (Mt 25:14-30).

"Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em" (Gioan 15:16).

"On riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa" (1 Phêrô 4).

- Cuộc sống của con người ở đời này chỉ là tạm bợ.

Khi chết con người trở về với Thiên Chúa, đáng đã tác tạo ra họ, và phải trả lời trước Thiên Chúa về các việc họ đã làm ở trần gian, và hành trạng duy nhất mà họ mang theo được là các việc lành, bác ái mà họ đã làm cho người khác khi còn sống ở trần gian. Chính các hành vi bác ái này sẽ biện hộ cho họ trước tòa phán xét của Thiên Chúa. Kẻ làm lành sẽ được hưởng phúc thật trên Thiên Đàng; còn kẻ làm điều dữ sẽ bị sa hỏa ngục.

Xin xem lại đoạn Thánh Kinh: Mt 25:31-46) trên đây và 2 đoạn sau đây:

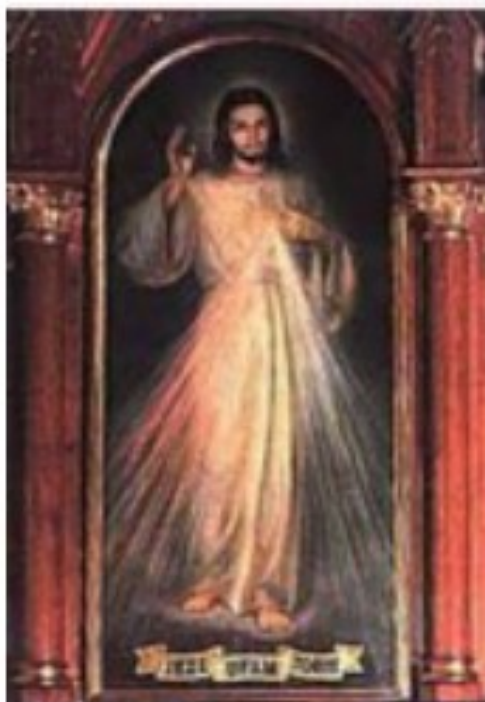
"Quả thật, chính vì thế mà Tin Mừng đã được loan báo ngay cho cả những kẻ chết, để tuy bị phán xét về phần xác theo cách nhìn của loài người, họ được sống về phần hồn theo ý định của Thiên Chúa" (1 Phêrô 4:6).

«Hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời» (Mc 10,21). Đây là câu Chúa Giêsu trả lời cho một chàng thanh niên giàu có đến hỏi Người rằng anh ta phải làm gì để được sống đời đời. Theo câu Tin Mừng này thì chỉ có lòng yêu thương những người cùng khổ, đau khổ và tội lỗi, ta mới có được «một kho tàng trên trời». Kho tàng thiêng liêng này chính là tình yêu. Người biết yêu thương những người cùng khổ là người có kho tàng thiêng liêng ấy ở trên trời.

Kết luận: qua những dẫn chứng từ Thánh Kinh trên đây, chắc hẳn chúng ta đều đã nhận ra rằng "Người Ánh Sáng" mà các người chết

đi sống lại nói đến chính là Chúa Giêsu, và các thông điệp của “Người Ánh Sáng” về tình thương cũng chính là các giáo huấn của Chúa Giêsu đã truyền cho các môn đệ khi Người còn tại thế. Cũng theo Thánh Kinh, Chúa Giêsu, sau khi chịu khổ nạn và chết trên thập giá để đền tội cho nhân loại, ngày thứ ba Người sống lại vinh hiển lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha và được Đức Chúa Cha trao cho toàn quyền trên trời và dưới đất, kể cả quyền phán xét kẻ sống và kẻ chết. Vì thế, các người chết đi sống lại đều kể câu chuyện ai cũng gặp gỡ Chúa Giêsu qua hình ảnh “Người Ánh Sáng” để chịu xét xử, và Người xét xử họ theo tiêu chuẩn tình thương mà họ đã đối xử với đồng loại khi họ còn tại thế.

Lộc Vũ



Tình Cha

Y Vân



Ơn Cha như Thái Sơn cao bao từng,
Ngoài tuy cương quyết mà lòng thương mến.
Ơn Cha như đuốc soi cao trên đường,
Đuốc soi tâm hồn, dắt con tìm hướng.

Ơn Cha như bông cây xanh trên ngàn,
Tình Cha tha thiết, lòng Cha âu yếm.
Ơn Cha như mái hiên che nắng mưa trường,
Gió mưa xa gần, nắng mưa không sờn.

Nào những khi con buồn,
Người đến bên vỗ về,
bàn tay xoa trên mái tóc mến thương.
Đôi lúc Cha khuyên con,
trong những khi sai lầm,
Thì còn bàn tay cương quyết nào hơn.

Ơn Cha như nắng soi trên cuộc đời.
Người cho ánh sáng, Người cho lẽ sống.
Ơn Cha hai tiếng thương yêu vô vàn,
sẽ không phai tàn với bao năm trường.

LỜI TRI ÂN

Trong tâm tình tri ân, Tang Gia chúng con xin chân thành cảm tạ:

Đức Cha Đaminh Mai Thanh Lương, D.D., Giám Mục Giáo Phận Orange
Đức Cha Lô-Ren-Xô Chu Văn Miêh, Giám Đốc Đại Chủng Viện Thánh Giuse, Hà Nội
Đức Cha Hoàng Văn Tiêm, Giám Mục Giáo Phận Bùi Cha
Lm. Nguyễn Hồng Sơn, Tổng Đại Diện Tòa Giám Mục Bà Rịa
Đức Ông Phạm Quốc Tuấn, Cha xứ CD Thánh Linh
Lm. Nguyễn Thái, Cha Linh Hưởng và Điều Hành Trung Tâm Công Giáo
Lm. Võ Ngọc Long, Cha Giám Quản CD St. Barbara
Lm. Đỗ Thanh Hà, Cha Hưu Dưỡng
Lm. Ngô Tôn Huân, Houston, Texas
Lm. Trịnh Văn Phát, Úc Châu
Lm. Vũ Hòa, Cha Linh Hưởng Hội Ái Hữu Bùi Chu
Lm. Nguyễn Đức Minh, Cha Hưu Dưỡng
Lm. Nguyễn Đăng Dế, Cha Phó/Quản Nhiệm CD Tassin
Lm. Mai Khôi Hoàn, Cha Phó/Quản Nhiệm CD Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp
Lm. Đinh Việt Thực, Cha Hưu Dưỡng Bùi Chu
Lm. Nguyễn Văn Luận, Cha Xứ Giáo Xứ Đức Mẹ LaVang
Lm. Nguyễn Văn Thành, Cựu Quản Nhiệm St. Barbara
Lm. Nguyễn Ngọc Hoàn, Tuyên Ủy Trợ Tá TTTT Miền Tây Nam
Lm. Trần Đức Hùng, Dòng Don Bosco
Lm. Trịnh Ngọc Danh, Cha Phó/Quản Nhiệm CD St. Polycarp
Lm. Hoàng Quang Đức, Cha Phó CD Thánh Linh
Lm. Bill Cao, Cha Quản Nhiệm St. Justin Martyr Church
Lm. Trần Quý, Giáo Xứ Lucy, Long Beach
Lm. Nguyễn Quang Thế
Lm. Nguyễn Đức Trọng
Lm. Chu Vinh Quang, cha phó giáo xứ St. Mary's by the Sea
Lm. Richard Kennedy, Cha Xứ St. Barbara
Lm. Phạm Minh Trí, Giáo Phận Long Xuyên, Việt Nam

Quý Tu Sĩ Nam Nữ,
Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo Giáo Phận Orange,
Ban Chấp Hành Cộng Đoàn St. Barbara
Ban Chấp Hành Cộng Đồng Việt Nam Nam Cali n/k 1994-1996-1998
Quý Ca Đoàn St. Barbara,
Quý Đoàn Thể, Hội Đoàn, Hiệp Hội, Phong Trào
Quý Cộng Đoàn Đến Chầu
Thần Bồng Quyển Thuộc, Thông Gia, và Ban Hữu

Đã gọi điện thoại, gửi văn thư, điện văn phân ưu và đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, cầu nguyện, hiệp dâng Thánh Lễ và tiễn đưa người thân yêu của chúng con là

Ông ANTÔN TRỊNH VĂN CẢ

đến nơi an nghỉ cuối cùng

Nguyện xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Thánh Anton, ban muôn ơn lành và trả công bội hậu cho quý Đức Cha, quý Đức Ông, quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và toàn thể Quý vị.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều điều thiếu sót. Xin quý Đức Cha, Quý Đức Ông, Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và toàn thể quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁC TẠ

XIN VĨNH BIỆT



Ba

Yên nghỉ ngàn thu

Trong tình thương của Chúa và Mẹ Maria

Qua lời cầu bầu của Thánh Antôn quan thầy

Xin phù hộ cho má, chúng con

Và tất cả các cháu, các chắt,

Nơi trần thế

Xin tạm biệt Ba

Và hẹn gặp lại trên Nước Trời.





Mùa xuân tháng Tám trời đầy
Kính chào bạn bè, tổ tiên bạn thân
Mừng lễ đức mẹ khai hoàn
Hân hoan đón Chúa, thường ban ơn trời
Hân hoan xư mạng tuyệt vời
Tặng công mài chước loan người bất trung
Ở dòng E và Tô tông
Ở Bà phan tại mi không vắng lời
Người fan có một cây đời
Khác được cùng đời kéo trời chết oan
Satan gây, quyết gian ngoan
Mùa mở đờ đờ hết loan đời lưa
Một hôm trời tanh không mùa
Giờ bình bình thời đây đời là cành
Mây trời lơ lửng trời xanh
Kính chào các bạn ngành quen quen
Chim hết rúc rịt đón chào
Mùa đón nhạc tài lạc vào không gian
Ở Bà rai cảnh đời sang
Cùng bạn đi dạo sang hàng xóm
Ở Bà không thấy Quay Hoàng
Đàn người mình vẫn đón mừng lời từ
Ở nơi ở là muôn chi
Đời biết tất cả những gì trong tay
Ở nhà có một cây đời
L. man đã chìm vào ngày được mùa

Ở bà vì quá thật thà.
Sợ mình cảm giờ mang xa, sa tang
Mười bẩy tháng đi' cao sang vô cùng.
Đai da chui' tở Hông Hông.
Hỏi mà ăn thú hái thừng Tam Chi
Chưa đâu hông thấy sẽ gì.
Đừng e đừng ngại / ngại đi vắng rồi.
Chưa liên liên & và nửa on'í một hơi.
A đang một nơi còn on'í nửa rồi.
Chưa liên liên chui' tở thoi
Chui' vào con rốn rặng người' Gian tu.
Đời này người' sẽ sống ra ^{on'í} ~~on'í~~
Đạp đầu on'í xuống đi' mẹ từ ~~on'í~~
Lên lại ~~Đời~~ mẹ Mari
Mẹ thì rình rập mỗi khi vô tình.
Đình đóp gót chân mẹ tình
Mari n' trước hiên rình muôn đời.
Người là mẹ đang sống đời.
Sinh con thion chui' cấn đời làm than
Mari hoan tạt Chu Tâm.
Chưa thưng đi' mẹ hân hoan lên đời.

Thơ Mừng Đức Mẹ Hòa Xác Lên Trời

* Tác giả: ông Vinh Quang Anton Trịnh Văn Cả

Mười lăm Tháng Tám tới đây
Năm châu bốn bể tỏ bày hân hoan
Mừng lễ Đức Mẹ khai hoàn
Hòa xác được Chúa thương ban về trời

Hòa thành sứ mạng tuyệt vời
Đồng công cứu chuộc loài người bất trung
A-Dong, E-Và tổ tông
Ông bà phạm tội vì không nghe lời

Người phán có một cây thối
Không được đụng tới kéo rồi chết oan
Sa-Tăng quý quyết gian ngoan
Mưu mô độc ác tính toán dối lừa

Một hôm trời tạnh không mưa
Gió huu huu thổi đẩy đưa lá cành
Mây trôi lơ lửng trời xanh
Kim ô đã xé đầu ngành non cao

Chim hót ríu rít đón chào
Như đoàn nhạc tấu lạc vào không gian
Ông bà vui cảnh địa đàng
Cùng nhau đi dạo lang thang trong vườn

Ông bà trông thấy Quý Vương
Đầu người mình rắn đón đường lối đi
Y nói ông bà muốn chi
Tôi biết tất cả những gì trong đây



Ở kia có một thứ cây
Quả nay đã chín ăn ngay được mà
Ông bà vì quá thật thà
Sa mưu cám dỗ mắng xà Sa-Tăng

Y lừa phỉnh gạt nói rằng
Muốn bằng Thượng Đế cao sang vô cùng
Trái đã chín đỏ hồng hồng
Hái mà ăn thử hải hùng làm chi

Chúa đâu trông thấy, sợ gì
Đừng e đừng ngại Ngài đi vắng rồi
E-Và vừa mới nuốt trôi
A-Dong nuốt vội còn nơi nữa vời

Chúa liền hiện diện tức thời
Chỉ vào con rắn ràng người gian tà
Rồi đây người nữ sinh ra
Đạp đầu mi xuống để mà trị mi

Tên là trinh nữ Mari
Mi thì rình rập mỗi khi vô tình
Định dớp gót chân nữ trinh
Mari sẽ được hiển vinh muôn đời

Người là mẹ đấng Ngôi Lời
Sinh Con Thiên Chúa cứu đời làm than
Mari hoàn tất chu toàn
Chúa thương Đức Mẹ hân hoan lên trời.

Chia sẻ về Thánh cô juse

Hôm nay mời chị em thấy ba
Là ngày lễ kính người cha Maria
Juse thành ca hiền danh,
âm thanh lấy lễ thờ linh, chúng nhân
kết loan mà giữ lòng, tình
thế gian có một, gian trần không hai
Hơn thế chúa cứu có thời
Bồi hồi bồi hồi nghĩ về ai không ra
Định tâm ở chốn thật xa
Bảo toàn phần gia nghiệp cho nàng
Maria thiếu nữ toàn trung
Lẽ nào mình lại để sau cho nàng
Đã đem thiên xứ trung loan
Bồi thai trong bụng vẹn toàn khiết tịnh
Mãi mãi bồi bồi Chúa Thánh linh
Chon người, thiếu nữ đang sinh trọn đời
Để người làm mẹ người đời
Của nàng con chúa làm người trần gian
Sinh mới sáng có có ban
Mùa ấy giờ rét, ấm dần dần dần dần
Chưa phân từ thừa ban dần
Xé có thiếu nữ dạy dần dần dần
Mở mắt cầm gót chân mình
Kháng mạng toàn thiên về vương quốc đời
Vũ điệu là lời người đời
Hoàn thành xi măng chúa trời theo mới

Người thì nước thớt tuyết rơi
Chưa dùng thanh cở đi mời thăm gia
Hết rau phụng ta ngoài chợ
Chợ con tuyết rơi để anh anh anh
Người hai thán chưa anh em anh
Sống đời nghèo khổ dài dài ngày xưa
Hết rau câu bé khi xưa
mười mười hai tuổi * lúc của thơ ngắn
Chợ con vất vả bán kê
Ngày kia cắt tóc cắt tóc luôn
Mussa tâm trạng lo buồn
Đời thơ như giọt như con ngọc ngọc
Hết rau vãn cứ luôn ngang
Chợ câu câu ấy em ~~phụng~~ (câu này)
Chợ con kéo dãn ra ngay
Người người rưng rưng câu này ra sao
Đạo người làm bán xi xào
Câu ấy có tiếng tại cao hô phụng
Mussa như thế giết
Khẩu tay kính cần mặc dù là cha
mấy ngày mười chín tháng ba
con khi hết mây câu ca ngoài ngoài
tuy rằng là kẻ bất tài
cũng khi đứng giá một đời vãn thơ
Lo ngoài ngoài biệt lâu giờ
Xưa hơn lại là niềm phụng bóng hant
Xưa ngoài lại đứng câu ~~phụng~~
Lỡ nhà ngoài lại phụng ~~phụng~~ sao thanh
thịnh

Đề mỗc là "phụng" trong thanh
Thơ "gim" của ông "Chợ" mà câu này
ngay

- Tác giả: ông Vinh Quang Anton Trịnh Văn Cả

Hàng năm mười chín tháng ba
Là ngày lễ kính người cha hiền lành
Giuse Thánh Cả hiền danh
Âm thầm lặng lẽ thực hành chứng nhân

Kết bạn mà giữ đồng trinh
Thế gian có một, gian trần không hai
Hôn thê chưa cưới có thai
Bồi hồi bồi rối nghĩ hoài không ra

Định tâm đi trốn thật xa
Bảo toàn phẩm giá nét na cho nàng
Maria thiếu nữ đoan trang
Lẽ nào mình lại để oan cho nàng

Nửa đêm thiên sứ truyền loan
Bảo thai trong bụng vẹn toàn khiết trinh
Mẫu nhiệm bởi Chúa Thánh Linh
Chọn người thiếu nữ đồng trinh trọn đời

Đề người làm mẹ Ngôi Lời
Cưu mang Con Chúa làm người trần gian
Sinh nơi máng cỏ cơ hàn
Mùa đông giá rét muôn vàn đón đau

Chúa phán từ thuở ban đầu
Sẽ có thiếu nữ đạp đầu Sa-Tan
Nó rình cắn gót chân nàng
Nhưng nàng toàn thắng về vang muôn đời

Giuse là bố Ngôi Lời
Hồn thành sứ mạng Chúa Trời trao nơi
Người thợ mộc thật tuyệt vời
Chúa dùng Thánh Cả để người tham gia

Giêsu phụ tá người cha
Cha con hiệp sức để mà nuôi nhau
Ngôi Hai Thiên Chúa nhiệm mầu
Sông đời nghèo khổ dải dầu nắng mưa

Giêsu cậu bé khi xưa
Mới mười hai tuổi đục cưa theo nghề
Cha con vất vả bộn bề
Ngày kia cắt nóc cắt xà huyệt luôn

Giuse tâm trạng lo buồn
Mồ hôi nhỏ giọt nhìn con ngỡ ngàng
Giêsu vẫn cứ hiên ngang
Cha cầm đầu ấy con căng đầu này

Cha con kéo dẫn ra ngay
Người người sừng sốt cậu này ra sao
Bao người lầm bâm xi xào
Cậu ấy có đáng tội cao hộ phù

Giuse nhìn trẻ Giêsu
Khoanh tay kính cẩn mặc dù là cha
Nay ngày mười chín tháng ba
Con xin viết mấy câu ca ngợi ngài

Tuy rằng là kẻ bất tài
Cũng xin đóng góp một vài vần thơ
Lạy ngài, ngài biết bấy giờ
Sa-Tăng bè lũ nhờn nhờn lộng hành

Xung mình là đảng cứu tinh
Lễ nào ngài lại làm thánh sao đành
Để mặc lũ quý tung hành
Thế gian sa ngã, búa đinh đầu ngài.





Chúc mừng lễ Thánh Anton
Mail-Serv Agency 13 Tháng 6

□ 9411-C □ Bolsa Avenue □ Westminster □ CA, 92683 □ Tel. (714) 531-5220 □

Anton là thánh linh danh
 Hay làm phép lạ Chúa, thánh linh danh.
 Xin các ngài đến cùng dân
 Quan thờ ta giáo của Thánh Di Đôn.
 Thánh Anton miền từ thân ngài,
 Giảng dạy lời Chúa cho toàn dân nghe
 Dân chúng từ bỏ thì ra về
 Người nào cần biết ơn ngài thì vào.
 Các ngài biến cả lạc đạo
 Hàng họ xa xa ơn hao ơn báo mọi nơi.
 Thánh nhân khiến cả các nơi
 Giảng dạy Chúa cho toàn dân biết.
 Vì có thay thế những người
 Không nhân biết Chúa là Đức Di Đôn
 Xin ngài ở lại giảng dạy dân biết.
 Chúng tôi quyết thì sửa mình.
 Vì dân ta giáo gia linh Di Đôn
 Thánh Padua có một vị quan
 Giảng dạy thì lúc khốn ngài tuyệt vời.
 Thánh phước có rất đấng quyết
 Thánh ngài giáo phải đi đầu tranh
 Đức ngài cũng từ khoe mình
 Đức ngài là thật Đức ngài mà rằng
 Giảng dạy là đạo lành lành.
 Ngài chưa cảm các giới hàng quân đạo
 Ngài quan khổ hình thì báo.
 Họ cảm chịu hết chúng nào mừng gì.
 Quan giảng giảng linh sai đi
 +1 +1 +1 +1 +1 +1 +1 +1 +1 +1

gặt hái ra chi ngụy...
 Loan dài dài tở' lới tây xim nhà.
 Mày à: xin hỏi mấy câu.
 Chưa anh không thấy mà câu làm chi?
 Ana giết hái dân làm gì?
 Tại họ cường tui phải chi sống lại.
 Quay về thì đao mắt thấy.
 Nhà giết thiêng nhất mọi người phải công.
 Thành nhân lễ tế thừa rông
 Xì. Mặt trời trái đất mắt thấy
 Có quang có chạc giáng chông gì theo
 Đui đui thu chập chập veo
 Không tưởng không kết lờn phèo thu sao?
 Cũng không cả một lờn rạo.
 Rồi toàn rông tách dính vào cái chi
 Mấy lạy gié thời àm?
 Muốn rôn tác vật thui thì thườn hành.
 Tình luật có rôn rôn rình.
 Có rinh tất tở' phải đặng cường sao
 ết phải có đặng tở' Cao
 Chính người là chủ tạo thành thế nhân.
 Loan hỏi ??? Bao nài dạy con làm hành.
 Chúng mình sẽ thật rình rình tở' ra
 Ra ra lình rình lình ta
 Rình ra may đã tuột ba đăm ngay.
 Lạy anh làm ơn tại đây.
 Ra xin dạy tở' lạy ngay còn tở'.
 Hồ thạc dân cùng tở' gié
 Tở' tở' trung tở' đở' đở' chi tở' coi
 Edward, phách, tác đả bở' lờn
 Câu cũ thườn chửa rông sao chún may
 Hồn lòng chún lại bở' đở' ngay
 Chi tở' một chún thườn bở' tở' ra
 Anôn câu khỉn thứt tở' ra
 Loan cho lình tở' chi mà tở' chới
 Lữ nhân một sách tở' tở'

Phức đây hay chưa tở' anh làm thế
 một người, mấy cái không ngờ
 đến người đi tở' tở' tở' tở' tở' tở'

- Tác giả: ông Vinh Quang Anton Trịnh Văn Cả

Anton vị thánh lấy lòng
 Hay làm phép lạ chữa lành bệnh nhân
 Lân kia ngài đến cùng dân
 Quen thờ tà giáo đa thần dị đoan

Thánh nhân mưu trí khôn ngoan
 Giảng dạy Lời Chúa cho toàn dân nghe
 Dân chúng trước khi ra về
 Người kêu cá biển muốn nghe bơi vào

Cá ngoài biển cả lao xao
 Hằng hà sa số nhao nhao ngoi vào
 Thánh nhân khiến cá cao rao
 Vinh danh Thiên Chúa tối cao trên trời

Đê cá thay thế những người
 Không nhận biết Chúa để rồi dị đoan
 Dân chúng khẩn thiết nài van
 Xin Ngài ở lại giải oan dân tình

Chúng tôi nhất trí sửa mình
 Bỏ đàng tà giáo gia hình dị đoan
 Thành Padua có (một) vị quan
 Quyền hành thế lực khôn ngoan tuyệt vời

Thành phố có rất đông người
 Nhiều hệ giáo phái để rồi đấu tranh
 Đạo nào cũng tự khoe mình
 Là đúng là thiệt dễ khinh mà rằng

Công Giáo là đạo lắng nặng
 Vua chúa cấm cách giết bằng gươm đao
 Vị quan khó hiểu thế nào
 Họ cam chịu chết chẳng nao núng gì

Quan truyền xuống lệnh sai đi
 ????? thì tới đây
 Anton vội vã đi ngay
 Quan đòi đầy tớ tới đây xin hầu

Này ông: xin hỏi mấy câu
 Chúa đâu không thấy mà cầu làm chi?

Vua giết hại dân làm gì?
Tại họ cuồng tin phải chi vàng lời

Quay về thờ đạo mặt trời
Quốc gia thống nhất mọi người phải vâng
Thánh nhân lễ độ thưa rằng:
Mặt trời trái đất mặt trăng
Có quang có chảo dây chẳng gì treo

Vũ trụ thì đúng cheo veo
Không tường không cột lộn phèo thì sao?
Cũng không cửa ngõ lối vào
Rỗng toang rỗng tuếch dính vào cái chi

Mây bay gió thổi âm ý
Muôn vạn tạo vật thực thị tuân hành
Định luật có sẵn rành rành
Có sinh tất từ phải đánh cường sao

Ất phải có đấng tối cao
Chính người là Chúa tạo thành thể nhân
Quan hỏi ??? Đạo nào dạy cũng làm lành
Chứng minh sự thật rành rành tỏ ra

Ta ra lệnh nhốt lừa ta
Tinh ra nay đã suốt ba đêm ngày
Lập am cầu thánh tại đây
Ta sai đây tứ lập ngay bàn thờ

Hồ hào dân chúng đúng giờ
Tập trung đông đảo đón chờ để coi
Thánh nhân tác dạ bồi hồi
Cầu xin Thiên Chúa sáng soi dân này

Uốn lòng chúng lại đường ngay
Chỉ thờ một Chúa thân bày đặt ra
Antôn cầu khẩn thiết tha
Quan cho lừa đến để mà thử chơi

Lừa nhìn nước sạch cỏ tươi
Phục quý lạy Chúa tôn nơi bàn thờ
Mọi người sùng sốt không ngờ
Lòai người có trí mà lừa dạy cho.





Giữ gìn Mùa nhậm mãn lộc
Chưa cha sai sự truyền lời báo tin
Gìn đời thiên thi đượ tinh
Mười lăm tuổi chôn linh phủ địa tiên.
Có cha đơm lửa thi nguyện
Một lòng thờ Chúa sống bền khiết tịnh
Đông xuân xuất liêm thính lĩnh
Sư thầy sống láng hiền thục chúng bần.
Chào cô thính nữ sycam Thiên.
Dạy nơi ơn phúc tình tuyên song trung.
Điền chia sự rất hai lòng
Đặng tình mà có em cùng tình
Gabriel dâng Chúa sai lời
Báo tin linh thi yên bề Chưc chại
Mari nơi bà gái này
Đời thì chẳng biết cũng ai thừa sự.
Lơng sao ma lai kẻ thại
Dầu cho phải chết không sai lời nguyện
Sư thân lên tiếng Chúa Tuyên
Đạo thại trong bụng nguyện tuyên đồng tin
Tuyên phệp Hindu Chúa thanh khiết
Giữ gìn tình nữ khiết tịnh vẹn toàn
Mari thng có lo toàn
Thánh thần phồn chia lạc trần duy niệm

Lạy ruộng đồng qua khảm ruộng.
 Đã được thiên chúa chúc ruộng tu lâu
 Ngọn đã phân chia từ lâu.
 Trời thì nguyện họ ra đồng & sa
 Ơi là tôi qua thật thà.
 Sa mùa cầm giỗ mừng và sa tang
 y lúa phình gặt nơi ruộng.
 Muốn bầy thồng đi cao ruộng vô cùng.
 Hãy ăn qua cầm chôn bồng.
 Đừng lo ruộng sẽ hái ruộng làm chi.
 Chưa đâu có chầy số gì.
 Đừng & đừng ngại ngại đi vùng trời.
 Chúa liền liền hiển thế trời.
 Chớ vào con rắn rừng rừng giết ta.
 Đã bắt người, nết sinh ra.
 Đáp đầu ami xuống để mà tin ami
 Lạy ruộng & bầy tôi
 Thành thiên chúa chúc thì ruộng ruộng
 Đa chúng ta có bầu
 Gìn trái trái chân bà đầu có ngõ
 Ơi là đầu bạc phở phở.
 Làm gì có chuyện con thơ tươi này.
 Zaca ngô ước to bầy.
 Eric thì cầm ruộng đến ruộng là sinh.
 Chúa đã xếp đặt chầy ruộng.
 Mai sẽ thấy liền ruộng ruộng đời.
 Chơn có làm anh ruộng trời.
 Sinh ruộng của thì làm ruộng hẳn gian.
 Maria rất đời ruộng ruộng.
 Ơi là tôi tớ tin ruộng ruộng.

Sai khác của kinh người khác
 Maria cũng mới từ ruộng ruộng.

Thơ Suy Gẫm Mầu Nhiệm Mân Côi



Gẫm suy mầu nhiệm Mân Côi
Chúa Cha sai sứ truyền lời báo tin
Đến với thiếu nữ đồng trinh
Mười lăm tuổi chẵn xinh xinh dịu hiền

Cô đã đoan hứa thể nguyên
Một lòng thờ Chúa vững bền khiết trinh
Bỗng nhiên xuất hiện thánh linh
Sứ thần sáng láng hiện hình đứng bên

Chào cô trinh nữ ngoan hiền
Đầy mọi ơn phúc tinh tuyền sáng trong
Thiên Chúa ngài rất hài lòng
Ở cùng trinh nữ và cùng lặng nghe

Gabriel dâng Chúa sai về
Báo tin trinh nữ yên bề chịu thai
Maria vội vã giải bày
Tôi thể chẳng biết cùng ai thừa ngài

Làm sao mà lại có thai
Dẫu cho phải chết không sai lời nguyên
Sứ thần lên tiếng Chúa truyền
Bảo thai trong bụng nguyên tuyền đồng trinh

Quyền phép Thiên Chúa Thánh Linh
Gìn giữ trinh nữ khiết trinh vẹn toàn
Mari đừng có lo toan
Thánh Thần Thiên Chúa bảo toàn quý nương

Quý nương đừng quá khiêm nhường
Đã được Thiên Chúa đoái thương từ đầu
Ngài đã phán hứa từ lâu
Từ thời nguyên tổ A-dong E-Và

* Tác giả: ông Vinh Quang Anton Trịnh Văn Cả

Ông bà vì quạ thiệt thà
Sa mru cám dỗ mãng xà Sa-Tăng
Y lừa phỉnh gạt nói rằng
Muốn bằng thượng đế cao sang vô cùng

Hãy ăn quạ cám chín hồng
Đừng lo đừng sợ hãi hùng làm chi
Chúa đâu có thấy, sợ gì
Đừng e đừng ngại, Ngài đi vắng rồi

Chúa liền hiện diện tức thời
Chỉ vào con rắn rằng người gian tà
Ta đặt người nữ sinh ra
Đạp đầu mi xuống để mà trị mi

Quý nương e ngại làm gì
Thánh Thần Thiên Chúa thực thi nhiệm mầu
Isa chẳng đã có bầu
Gần trăm tuổi chẵn bà đâu có ngờ

Ông bà đầu bạc phơ phơ
Làm gì có chuyện con thơ tuổi này
Zaca ngồi vực tò bầy
Tức thì câm miệng đến ngày bà sinh

Chúa đã xếp đặt chương trình
Mari sẽ được hiển vinh muôn đời
Chọn cô làm mẹ Ngôi Lời
Sinh đáng cứu thế làm người trần gian

Mari rất đổi bàng hoàng
Tôi là tôi tớ xin vâng lời truyền
Sứ thần cáo biệt ngợi khen
Mari chẳng mắc tội truyền tở tông.

Phần II Phần II

**Tưởng Nhớ Bà Vinh Quang
Maria Magarita Đỗ Thị Lan**



XIN CẦU CHO LINH HỒN
Cụ Bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan
01/01/1926 – 14/07/2015

Bà Vinh Quang: Một chứng nhân giữa dòng đời...

Bà Vinh Quang, nữ danh là Đỗ Thị Lan, sinh ngày 01-01-1926 tại xã Phú Lương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Cha mẹ mất sớm, bà ở với bà cô và lập gia đình với ông Trịnh Văn Cà năm 1942, lúc mới 16 tuổi. Suốt cuộc đời 89 năm nơi trần thế, bà đã cùng với chồng lập nghiệp 3 lần theo vận nước đổi thay.

Lập Nghiệp Lần 1: Từ quê ra tỉnh (năm 1950)

Năm 1950, sau khi Phong Trào Việt Minh phát động chiến dịch Toàn Quốc Kháng Chiến chống Pháp, bà theo chồng đưa con ra Hà Nội sinh sống để tránh chiến tranh. Với chút vốn liếng bố chồng cho, ông bà lập tiệm sách Tuyết Hưng (lấy tên con gái thứ hai), bán sách vở, bánh kẹo và đồ chơi cho học trò ở số 2 Phố Nhà Chung, cạnh trường Dũng Lạc, gần Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Học trò Dũng Lạc đặt cho chồng bà biệt hiệu là “Đại Quấy” vì tính hài hước của ông. Để giới thiệu cửa hàng của mình, chồng bà đã làm một bài thơ 4 chữ quảng cáo cho cửa tiệm như sau:

*Hiệu tôi Đại Quấy
Nhà thờ ở đây
Nếu mà không thấy
Thì về Tuyết Hưng
Số 2 Nhà Chung
Là cửa hàng chính
Bán sách, đồ chơi
Trước trường Dũng Lạc
Gần Nhà Thờ Lớn.*



Lập Nghiệp Lần 2: Di cư vào Nam (năm 1954)

Hiệp Định Genève 1954 chia đôi đất nước, nên bà cùng với chồng đưa con thơ và bố mẹ già di cư vào Nam. Ông bà lập nghiệp tại Sài Gòn và làm nhiều nghề khác nhau để mưu sinh. Khởi đi từ tiệm Vinh Quang chuyên vẽ quảng cáo và bán sơn, bán đình ốc tại số 182 đường Minh Mạng, Ngã Bảy. Rồi đi đầu giá thượng vàng hạ cám; bán máy may đủ loại; và cuối cùng làm nghề nhập cảng 18 ngành bao gồm piano, organ, máy kéo, mannequin và phụ tùng xe gắn máy, xe đạp ở số 114 Minh Mạng, gần nhà thờ Bắc Hà. Ông giao dịch bên ngoài, còn bà ở nhà quản lý việc gia đình và buôn bán. Đang lúc làm ăn phát đạt thì chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng Hiệp Định Paris mà kết quả là quân Cộng Sản Bắc Việt vi phạm hiệp định Paris và xâm chiếm trọn Miền Nam Việt Nam ngày 30-4-1975.



Lập Nghiệp Lần 3: Vượt biên sang Mỹ (năm 1979)

Sau ngày 30-4-1975, gia đình Ông bà bị đánh tư sản, toàn bộ tài sản bị tịch thu và bị tống đi kinh tế mới ở Tân Mai 2. Sau nhiều lần vượt biên bị bắt, cuối cùng ông bà đưa con cháu vượt biên qua ngã Hồng Kông và đến định cư tại Chicago tháng 10 năm 1979, rồi về Cali năm 1980. Tại Little Saigon, ông bà lập nghiệp lần thứ 3 với hai bàn tay trắng. Ông đi câu cá, bà bán rau quả ở lề đường Bolsa, và cuối cùng mở tiệm Vinh Quang bán quà tặng và tranh ảnh tượng đủ loại tại phố Bolsa cho tới năm 2008. Sau đó, ông bà về hưu vì tuổi già sức yếu. Riêng bà bị bệnh lú lẫn và được cô con gái út chăm sóc từ mười năm nay.



Công Tác Tông Đồ, Bác Ái và Xã Hội:

Trong thời gian buôn bán ở Việt Nam cũng như tại Mỹ, dù bận rộn làm ăn, bà vẫn dành nhiều thì giờ làm việc tông đồ, bác ái, giúp đỡ tha nhân. Hồi còn ở Việt Nam, bà tham gia các đoàn thể công giáo tiến hành như Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Legiô Maria, Dòng Ba Đa Minh, tài trợ thành lập Ca Đoàn Bắc Hà, trợ giúp tài chánh cho Tổng Giáo Phận Hà Nội thời Cố Hồng Y tiên khởi Trịnh Như Khuê, cho dòng Mến Thánh Giá ở Hà Tây, dòng Don Bosco, dòng Đồng Công Thủ Đức v.v...



Sang Mỹ, bà cùng ông tiếp tục các công tác tông đồ, bác ái ở Cộng Đoàn Saint Barbara. Bà tiếp tục sinh hoạt trong các hội đoàn như Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Legiô Maria, Dòng Ba



Đa Minh tại giáo xứ Saint Barbara, làm ân nhân danh dự của Đền Thánh Từ Đạo Việt Nam, và đặc biệt nâng đỡ Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam ở Hoa Kỳ. Về mặt xã hội, nhiều người biết đến bà Vinh Quang qua tính tình vui vẻ, giao tế khéo léo, tâm hồn quảng đại và lòng nhiệt thành giúp đỡ mọi người. Bà thường song ca với ông những bài ca do ông đổi lời cho phù hợp với ý nghĩa các buổi tiệc như tiệc cưới, tiệc mừng tân linh mục, tiệc gây quỹ giúp các cha, các sơ v.v.



Về Nhà Cha: ngày 14-7-2015

Sau 89 năm nơi trần thế, bà Vinh Quang đã sống một đời sống làm chứng nhân cho tình yêu của Thiên Chúa giữa dòng đời qua việc phụng sự Thiên Chúa, Giáo Hội và phục vụ tha nhân. Bà đã thực thi ý Chúa là “Mến Chúa và yêu người”. Bà đã ra đi về Nhà Cha ngày 14-7-2015, để lại một ông anh ruột, 8 người con cùng 20 cháu nội cháu ngoại và 3 chắt. Nguyễn xin cho linh hồn Maria Magarita được hưởng Vinh Quang thật trên Thiên Đàng.



CÁO PHÓ



Trong niềm tin cậy và phó thác của Đức Kitô Phục Sinh,
xin kính báo đến quý Đức Cha, quý Đức Ông, quý Linh Mục, quý Tu Sĩ,
quý Công Đoàn Dân Chúa, quý Đoàn Thể, Thân Bềnh Quýển Thuộc và Bạn Hữu:
Vợ, Mẹ, Em, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng tôi:

Bà quả phụ **Vinh Quang TRỊNH VĂN CẢ** Nhũ danh **Maria Magarita ĐỖ THỊ LAN**

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1925
tại Phú Lương, Thanh Liêm, Hà Nam, Việt Nam
Đã được Chúa gọi về lúc 3:05 sáng ngày 14 tháng 07 năm 2015
tại Bệnh Viện Mountain Valley, Mountain Valley, California
sau khi kính nhận các phép trị tích của Chúa.

Hưởng thọ 89 tuổi.

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

Thứ Ba, ngày 14 tháng 07 năm 2015:

6:00PM - 6:30PM: Thánh Lễ Đưa Chôn tại tư gia.

Thứ Tư & Thứ Năm, ngày 22&23 tháng 07 năm 2015:

6:00PM - 7:00PM: Đọc kinh & Cầu nguyện tại gia
14911 Bowen St., Westminster, CA 92683

Cầu nguyện, thăm viếng và THÁNH LỄ

tại Nhà thờ St. Barbara, 730 S. Euclid St., Santa Ana, CA 92701

Thứ Sáu, ngày 24 tháng 07 năm 2015:

- 2:00PM - 3:00PM: Nghi thức Phát Tang và Làm Phép Xức
- 3:00PM - 5:00PM: Thăm Viếng và Cầu Nguyện.
- 5:30PM - 6:30PM: Thánh Lễ Cầu Nguyện

Thứ Bảy, ngày 25 tháng 07 năm 2015:

Thánh Lễ An Tang lúc 6:30 giờ sáng.

Sau Thánh Lễ, Linh Cữu sẽ được đưa về an nghỉ tại
Nghĩa Trang Chúa Chiên Lành, The Good Shepherd Cemetery,
6301 Talbert Ave., Huntington Beach, CA 92646

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BẢO

Chồng: Ông Trịnh Văn CẢ (đã tạ thế)
Trưởng nữ: Trịnh Thị Tuyết Loan (đã tạ thế)
Thú nữ: Trịnh Tuyết Hùng, chồng Vũ Ngọc Lệ, và các con, các cháu
Trưởng nam: Trịnh Việt Hùng, vợ Phạm Thị Lan và các con
Thú nam: Trịnh Việt Cường, vợ Simone Groll, và các con, cháu
Thú nữ: Trịnh Minh Yết, và chồng Ron Dean
Thú nữ: Trịnh Hằng Diệu
Thú nam: Trịnh Minh Tuấn, vợ Vũ Hồng Ngọc và con
Thú nam: Trịnh Đình Tú, vợ Vũ Kim Nho và các con
Thú nam: Trịnh Quang Minh, vợ Hồ Mạnh Lan và con
Cháu Đình Tôn: Trịnh Victor
Anh: Ông Đỗ Đình Dậu và các con, các cháu.

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG - XIN MIỄN PHÙNG ĐIỀU

Điện thoại tang gia: (714) 722-9809

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ



Bà MARIA MAGARITA ĐỒ THỊ LAN

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

Thứ Ba, ngày 14 tháng 07 năm 2015:

- 5:30PM – 6:30PM: Thánh Lễ Đưa Chân tại Tư Gia
14911 Bowen St., Westminster, CA 92683

Thứ Tư, ngày 22 tháng 07 năm 2015:

- 6:00PM – 7:00PM: Đọc Kinh Cầu Nguyện tại Tư Gia

Thứ Năm, ngày 23 tháng 07 năm 2015:

- 6:00PM – 7:00PM: Đọc Kinh Cầu Nguyện tại Tư Gia

PHÁT TANG, CẦU NGUYỆN, THĂM VIẾNG và THÁNH LỄ

Tại Nhà Thờ St. Barbara

730 S. Euclid St., Santa Ana, CA 92704

Thứ Sáu, ngày 24 tháng 07 năm 2015:

- 2:00PM – 3:00PM: Nghi thức Phát Tang và Làm Phép Xác
- 3:00PM – 5:30PM: Thăm Viếng và Cầu Nguyện.
- 5:30PM – 6:30PM: Thánh Lễ Cầu Nguyện.

Thứ Bảy, ngày 25 tháng 07 năm 2015:

- 6:30AM: Thánh Lễ An Táng

Sau Thánh Lễ, Linh Cữu sẽ được đưa về an nghỉ tại

Nghĩa Trang Chùa Chiên Lành

(The Good Shepherd Cemetery)

8301 Talbert Ave., Huntington Beach, CA 92646

Thánh Lễ Phát Tang

Cho Linh Hồn Maria Magarita Đỗ Thị Lan

Thứ Sáu ngày 24 tháng 07 năm 2015 lúc 2:00PM

Tại Nhà Thờ St. Barbara:

730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704

Lời Cảm Tạ Cuối Lễ

Thưa cha chủ sự: Chris Tuấn Phạm,

Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đoàn, các hội đoàn, đoàn thể thuộc Cộng Đoàn Saint Barbara, Giáo Phận Orange,

Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,

Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn cha chủ sự và toàn thể quý vị đã đến tham dự nghi thức phát tang, thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, và cầu nguyện cho người thân yêu của chúng tôi là bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan, mới qua đời tại Fountain Valley ngày 14 tháng 7 vừa qua.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn quý thân bằng quyến thuộc và quý thân hữu đã đến dự các buổi đọc kinh cầu nguyện với gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như các vị đã gọi điện thoại, gửi điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi. Cách riêng, chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn cha quản xứ Thomas Quốc Trần, ông chủ tịch Ban Chấp Hành Trần Văn Tuệ, Ban Tang Lễ Saint Barbara, và ông MC Hoàng Liên, đã giúp gia đình chúng tôi tổ chức nghi thức phát tang này.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh Maria Magarita, ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho cha chủ tế và toàn thể quý vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin cha chủ sự và quý vị, vì tình thương và lòng bác ái, niệm tình tha thứ cho gia đình chúng tôi.

Tang gia đồng bái tạ.

Thay mặt tang gia,

Trịnh Việt Hùng

Thánh Lễ Cầu Nguyện
Cho Linh Hồn Maria Magarita Đỗ Thị Lan

Thứ Sáu, ngày 24 tháng 07 năm 2015 lúc 5:30PM
Tại Nhà Thờ St. Barbara: 730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704

Lời Cảm Tạ Cuối Lễ

Thưa cha chủ tế: Joseph Nguyễn Thái,
Thưa quý cha đồng tế,
Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara,
Thưa quý vị thuộc các hội đoàn, đoàn thể, phong trào, hiệp hội,
Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,
Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn cha chủ tế, quý cha đồng tế, và toàn thể quý vị đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt vòng hoa, hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho người thân yêu của chúng tôi là bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan, mới qua đời tại Fountain Valley ngày 14 tháng 7 vừa qua.

Chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn quý thân bằng quyến thuộc và quý thân hữu đã đến đọc kinh cầu nguyện với gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như quý vị đã gọi điện thoại, gửi điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi.

Cách riêng, chúng tôi cũng cảm ơn quý vị sau đây đã nhiệt tâm giúp đỡ gia đình chúng tôi trong việc tổ chức các buổi thăm viếng, cầu nguyện và tang lễ:

- Cha Thomas Quốc Trần, Giám Quản Cộng Đoàn Saint Barbara
- Ông chủ tịch Trần Văn Tuệ và Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara,
- Ban Tang Lễ Cộng Đoàn Saint Barbara,
- Ca đoàn Saint Barbara
- Ông Nguyễn Xuân Tinh – Lasting Memory Caskets,
- Ông MC Hoàng Liên và các thân hữu Hội Bảo Trợ Thiếu Nhi Thánh Thể Westminster.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh Maria Magarita, ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho quý cha và toàn thể quý vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ sót, kính xin quý cha và quý vị, vì tình thương và lòng bác ái, niệm tình tha thứ cho gia đình chúng tôi. Tang gia đồng bái tạ.

Thay mặt tang gia,
Trịnh Việt Hùng

Thánh Lễ An Táng
Cho Linh Hồn Maria Magarita Đỗ Thị Lan

Thứ Bảy, ngày 25 tháng 07 năm 2015 lúc 6:30AM
Tại Nhà Thờ St. Barbara:
730 S. Euclid, Santa Ana, CA 92704

Lời Cảm Tạ Cuối Lễ

Thưa cha chủ tế: Ngô Tôn Huấn,
Thưa quý cha đồng tế,
Thưa quý vị trong Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Saint Barbara, các
hội đoàn, đoàn thể, phong trào, hiệp hội,
Thưa quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc,
Thưa quý quan khách,

Đại diện cho toàn thể tang gia, tôi chân thành cảm ơn cha chủ tế,
quý cha đồng tế, và toàn thể quý vị đã đến thăm viếng, phân ưu, đặt
vòng hoa, hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho người thân yêu của
chúng tôi là bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan mới qua đời tại Foun-
tain Valley ngày 14 tháng 7 vừa qua.

Chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này cảm ơn quý thân bằng quyến
thuộc và quý thân hữu đã đến dự các buổi đọc kinh cầu nguyện với
gia đình chúng tôi tại tư gia, cũng như quý vị đã gọi điện thoại, gửi
điện thư phân ưu với gia đình chúng tôi.

Cách riêng, chúng tôi cũng cảm ơn cha quản xứ Thomas Quốc
Trần, ông chủ tịch Trần Văn Tuệ và Ban Chấp Hành Cộng Đoàn
Saint Barbara, Ban Tang Lễ Saint Barbara, Ca đoàn Saint Barbara,
ông Nguyễn Xuân Tinh – Lasting Memory Caskets, ông Đỗ Cung,
ông MC Nguyễn Thanh Hương và các thân hữu Hội Bảo Trợ Thiếu
Nhi Thánh Thể Westminster, đã giúp đỡ gia đình chúng tôi trong
việc tổ chức thánh lễ này.

Nguyện xin Thiên Chúa Nhân Lành, qua lời cầu bầu của thánh
Maria Magarita, ban muôn vàn ơn lành và trả công bội hậu cho quý
cha và toàn thể quý vị. Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ
sốt, kính xin quý cha và quý vị, vì tình thương và lòng bác ái, niệm
tinh tha thứ cho gia đình chúng tôi. Tang gia đồng bái tạ.

Thay mặt tang gia,
Trịnh Việt Hùng







Grandma's Legacy

Whether you knew it or not, Grandma, I have gained a lot of insights through the many interactions with you and by watching you.

You taught me to love my family members no matter how difficult it was at times. You always told me that friends are good but that family is better. Blood is thicker than water you used to say.



You taught me to take care of my family when I saw you bail out my family during the time my dad had lost his job and was laid off for a long period of time.

You nurtured my faith. You taught me to pray since I was young. I sat between you and Grandpa many times praying the rosary before bedtime.

You took me to church every day and reminded me to go to confession every week. Even when I did not have anything to confess and had to tell the priest my Grandma told me to go to confession.

You taught me to treasure God above other things when I watched you fish out a statue of Jesus from the dumpster (we were so poor our first few years in the US) while others were more interested in things like lamps and shoes. I think you still have that statue in your house.

You taught me to be strong when I watched you and Grandpa struggle to make a living in the US after we had lost everything that you two built in Vietnam. I remember those first few years when we had to sell fruits in front of other people's shop or in the back of grandpa's beat up truck.



I remember you crying when you saw a couple you used to do business with in Vietnam. They were well-off and our family had fallen from wealth to selling fruits in the streets. Sitting next to you, I understood your shame and pain even though I was only 6 or 7 at the time. After that I watched you pick up your spirit and worked until we were back on our feet again.

You taught me generosity when I saw you donating to the church, supporting religious priests and nuns or helping couples who planned to get married in the church. Not to mention the many times you nudged me and other family members to take the folded bills you push into our hands every time we came to visit.

You taught me what it means to respect my elders. Today I know how to greet people, especially my elders, because you made us re-enter and greet you again every time we failed to do it properly when we came to visit you.

You taught me how to laugh with your great sense of humor. You used to say hilarious things and my sister and I used to look at each other and say, "We can't believe Grandma just said that."

You taught me patience the many times you had to take care of us, your grandchildren. We would eat, swim and play for days in the summer



at your house and you spent hours cooking, cleaning and washing towels just to keep up with the 11 of us.



You taught me faithfulness the many times I watched you follow Grandpa wherever he goes be it to Los Angeles, to church, to weddings or to the shop. You endured long hours in the car and eating whatever you could find along the way or brought with you just so he is not driving alone.

But most of all, my family and I would not be enjoying our life in the US today had it not been for you and Grandpa. With your status and wealth in Vietnam, you could have had an easier exodus but out of love for your daughter and 3 grandchildren, you stayed behind to care for us and take us to the US enduring imprisonment, the treacherous boat experience and the torture of refugee camps. I don't think we would have survived without your help.

Thank you Grandma for the above lessons. Of all the things you left behind, I am so grateful you chose to leave me lessons of love and of faith. You may not be with us physically but your legacy of love and faith will continue to live on in us.

MyLinh Vu (Grand daughter)

A reflection on my mother's life



There is a vivid image of my mother as the woman who devoted her life in the supporting role to her husband: my father. She had played this role so well that helped solidify her family unit to weather all changes in our life to this date: from my childhood in Vietnam to the difficult transitions to my adulthood here in the United States. The strong bond between my mother and father is like an anchor for me while I am sailing through my adult life.

What I have learned from her life is how she defined her supporting role, in not so many words, then carried out to the best of her knowledge and ability with much respect to her lifetime partner that provided my father the strength and wisdom, and together they guided us along all her life.

I love her. I cherish my life as a part of her life. I feel blessed being a part of her family unit. Her dedication, devotion, and kindle spirit will inspire me as long as I live.

Farewell dearest mother; may you rest in peace in the arm of our Creator; may your spirit guide and protect us from harm's way; and may your kind heart be with us in all our days to come.

Yến Trịnh

Ba's Legacy by Mr. Ron Olson

My first time having lunch with Ba she was sitting next to me. This was soon after Yen and I met in 2001. She grasped my hand and made sure I held the spoon and chopsticks correctly because I only ate with my right hand. She was precious. Very insistent and calm. She was a very politely demanding, nurturing woman and mother. Her demeanor was kind and thoughtful. I loved her immediately and of course her daughter and I are history. Ba and Ong are two pillars of the family. They always will continue that role. Their legacy remains strong and complete and looking at their family members it is easy to witness the remaining family as the third pillar carrying on the Vinh Quang family as strong and beautiful for the future.

Ron Olson (Son-in-law)

LÁ THƯ GỬI MÁ

Nguồn Gốc Diu Hiền Trong Quốc Sĩ

Kính thưa Má,

Hôm nay, để tiễn chân má về nhà Chúa, con kính gọi đến má những dòng tâm sự trong lá thư này. Trong 18 năm qua, con rất hạnh làm người con dâu



của ba má. Tuy má là người mẹ chồng nhưng má đã coi con như một người con ruột. Con chưa từng phải trải qua cảnh mẹ chồng con dâu không sống chung an hòa được. Tình thương đó con cảm nhận được chẳng những qua hành động và lời nói mà còn qua những lời không nói, từ trái tim đi thẳng vào trái tim.

Đời sống của má đã dạy cho con rất nhiều điều thâm thúy sâu xa. Má đã dạy cho con làm một người vợ, một người mẹ và đẹp nhất là làm một người con của Chúa, phụng sự Chúa qua lòng mến yêu, tha thứ và giúp đỡ tha nhân. Má là người lúc nào cũng sát cánh bên ba đi cư từ quê ra tỉnh khi phải đi lập nghiệp lần thứ nhất, sau đó đi cư vào miền Nam trong thời loạn lạc và cuối cùng, lại ra đi lập nghiệp lần thứ ba khi vượt biên và định cư tại Mỹ.

Kỳ thực, má là một chứng nhân giữa dòng đời như lời anh rể của con đã viết về má. Là hình ảnh một bà mẹ Việt nam phải

nuốt xuống từng giọt lệ để đứng nhìn quê hương tang tóc điêu linh qua bao lần bị chiến tranh phá hủy tan hoang. Là một bà mẹ Việt nam phải ngược xuôi tất tả giữa những cánh thách đổ lòng người để nuôi gia đình từng miếng cơm manh áo. Là một bà mẹ Việt nam sẵn sàng bỏ lại tất cả nhà cửa gia tài, đưa gia đình vượt bao hiểm nguy để đi tìm hai chữ tự do khi lịch sử sang trang. Và là một bà mẹ Việt nam đầy nhân nhục, đầy lòng hy sinh, đầy tình thương cho con cháu, khi sáng nắng chiều mưa phải ngồi bán trái cây rau quả bên lề đường Bolsa lúc mới sang đất Mỹ.

Mặc dù “mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời” nhưng má cùng với ba đã làm mọi việc đúng thời đúng lúc như lời Chúa dạy. Vì má đã làm mọi việc với tình thương, sự nhân nại, sự tha thứ và với trái tim tràn đầy đức tin. Và với những điều này ghi khắc trong tim, một lần nữa, má lại cùng với ba gầy dựng lại sự nghiệp với hai bàn tay trắng.

Tuy má phải vất vả ngày đêm làm lụng để gầy dựng cuộc sống mới nơi xứ người, má vẫn chất chiu dành dụm thì giờ để làm việc tông đồ, việc bác ái và các công tác xã hội. Và một điều mà con đã học rất nhiều là ba má lúc nào cũng có nụ cười trên môi khi làm những việc này. Một nụ cười đầy tình thương và đầy sức sống. Một nụ cười sẵn sàng đón nhận những gì Chúa ban cho trong cuộc sống mà không hề phản kháng hay chống cự lại.

Với nụ cười này, má đã trợ giúp tài chánh để xây những ngôi nhà Chúa ở bên ngoài. Nhưng kỳ thực, nụ cười sở dĩ có là do má đã xây được ngôi nhà Chúa ở bên trong trái tim mình – ngôi nhà của đức tin, của thương yêu tha thứ, của nhân nại hy sinh. Điều này đã được thể hiện qua những hành động của các công tác từ thiện để làm vui bớt khổ đau cho người và hiến tặng hạnh phúc cho tha nhân.

Ai ai cũng có “một thời để chào đời rồi một thời để lia thê”. Không ai có thể tránh khỏi việc này. Một cây cỏ thụ có to biết mấy rồi cũng đến lúc nó phải héo tàn và chết đi. Thế nhưng, trong thời gian nó sống trên trái đất này, nó đã trở ra rất nhiều cành lá sum suê, tạo thành nhiều bóng mát cho chim chóc đến ca hát, cho trẻ em vây quanh vui đùa, cho người người có chỗ nghỉ chân giữa buổi trưa hè nắng cháy. Và má chính là cây cỏ thụ đó. Vì khi được Chúa ban sự sống, má đã không làm uổng phí một kiếp người, đã không cô phụ tình thương của Chúa cho mình.

Con biết má rất thích hát bài kinh Hòa bình với ba. Nhưng má không phải chỉ hát bài này thôi mà má đã sống thật sự với bài kinh Hòa bình. Má đã từng là khí cụ bình an của Chúa, phụng sự Chúa bằng tất cả đức tin và hành động. Đức tin này, tình thương này không phải chỉ ở trong trái tim của má mà còn ở trong bàn tay cứu giúp, ở trong đôi mắt yêu thương nhìn cuộc sống, ở trong nụ cười đầy tươi mát hiến dâng niềm vui đến người. Con cảm nhận được tình thương đó sống dậy trong từng hơi thở, từng nụ cười và từng tiếng hát của má.

Má dạy cho con đức mến của nhẫn nhục, của sự hiền hậu, không nóng giận, không nuôi hận thù. Đức mến có thể chịu đựng tất cả vì nó tha thứ tất cả. Hương thơm của các vòng hoa trong tang lễ tuy rất nồng và ngọt ngào nhưng rồi theo thời gian, nó cũng mất đi. Thế nhưng hương thơm của hoa đức mến vẫn còn đọng mãi trong không gian vô hình này. Nó sẽ không bao giờ mất.

Má dạy cho con bằng cuộc đời của má ý nghĩa của lời ca trong kinh Hòa Bình “chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân”. Phải quên mình thì mới thấy được Chúa, phải dẹp đi niềm thù hận, lòng nghi ngờ, sự giận hờn ganh ghét để cho không gian

như bầu trời rộng trống, không mây đen che kín thì mới thấy được Chúa, mới thấy được ánh sáng của tình thương và niềm vui đích thực.

Từ cuộc sống của ba má, con cũng học được rằng “chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời”. Chính lúc chết đi cái ý nghĩ ích kỷ về mình thì mới hiển dâng tình thương trọn vẹn cho người được. Cũng như Chúa đã quên mình chịu chết trên cây Thánh giá vì con người để cuối cùng, Chúa lại Phục sinh và thật sự vui sống muôn đời. Vì Chúa là sự sống lại và là Sự Sống.

Con rất cảm ơn má đã dạy cho con những bài học vô giá này. Con biết má đang nghe được lời con nói. Hôm nay, con tiễn đưa má về với Chúa. Con biết rằng dù má đã ra khỏi xác nhưng má vẫn sống đẹp lòng Chúa. Chính vì khi ở trong xác, má đã từng sống đẹp lòng Chúa.

Con không hề thấy mất má vì má vẫn còn ở đây trong nụ cười, trong bước chân, trong tiếng hát của từng con cháu. Vì thân xác có tan đi nhưng đức mến không bao giờ tan được. Con chia tay má nơi đây nhưng con cũng gặp lại má ngay lập tức. Con gặp má ngay trên mảnh đất dày kiên trì nhẫn nhục, luôn nuôi dưỡng đắp bồi cội rễ để cắm sâu vào lòng đất. Con gặp má trong giọt lệ yêu thương biến thành giọt mưa từ ái rải xuống cho cây lá kết trái đơm hoa. Con gặp má trong ánh nắng mặt trời tươi như nụ cười rạng rỡ làm ấm lại bầu không gian lạnh buốt. Và con cũng gặp má ngay trong làn gió mát rượi của tình mẹ hiền hòa, làm dịu đi con nóng bức giữa buổi trưa.

Con xin cúi đầu tạ ơn má đã thương và dạy cho con bấy lâu nay bằng chính đời sống hòa bình, tràn đầy thương yêu hiền biết của má. Giờ đây, má không còn lưu lạc nơi xứ người nữa. Má đã

theo lời gọi của Chúa đi về nhà Chúa, về quê hương đích thực của chính mình.

Cuối cùng, con xin hứa rằng: con sẽ tiếp nối con đường ba má đã đi, con đường của lòng bác ái nhân từ, con đường của sự bao dung tha thứ, con đường của nhẫn nhục hiến dâng. Vì đây chính là con đường phụng sự Chúa, phụng sự tha nhân để đền đáp lại bao ơn lành Chúa đã trao.

Con xin tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho con một bà mẹ tuyệt vời và một người cha cao cả như ba má trên cõi đời này. Sống như ba má mới đáng sống, mới xứng đáng với tình thương Chúa đã dành cho mình, mới xứng đáng với Chúa đã vì nhân loại chịu cực hình và chịu chết trên Thánh giá.

Con xin nguyện con sẽ sống như lời Chúa đã dạy hơn 2000 năm trước. Vì Người đã sống với một trái tim chưa hề khép kín, một trái tim luôn mở ra, luôn đón nhận để đem hòa bình đến cho nhân loại và cho hành tinh này.

Con xin nguyện làm khí cụ bình an của Chúa như ba má đã làm. Con xin nguyện đem tình thương và đức mến vào từng tế bào, từng hơi thở, từng bước chân, từng nụ cười để đi vững chãi trên con đường này, để làm đẹp mọi nẻo về, để làm bừng sống từng lời Chúa dạy. Và để làm cho con đường luôn vang dội khúc hát của bài kinh Hòa Bình, cho con đường mãi ngân nga nhạc điệu của một đời sống chứng nhân.

Con xin kính chào má.

Con dâu của má,

Hồ Mộng Lan

Di Sản của Bà Ngoại

(Memoirs on Legacy of My Mother-in-law)

* *Vũ Ngọc Lộc*

Gặp bà ngoại lần cuối:

Bà ngoại Vinh Quang ra đi về Nhà Cha lúc 3:05 sáng sớm ngày Thứ Ba 14-7-2015 tại nhà thương Fountain Valley trong tình trạng hôn mê, lúc đó chỉ có di Điệp ở lại đêm với bà. Mười phút sau khi được di Điệp báo tin, vợ chồng



tôi và cháu Mỹ Linh đến nhà thương. Chúng tôi đọc kinh phó linh hồn cho bà và các kinh cầu cho linh hồn người mới qua đời theo tài liệu mà lúc nào tôi cũng mang theo mỗi khi vào thăm bà. Chúng tôi phân công nhau gọi điện thoại cho các con cháu, gọi cho nhà quản Lasting Memory Caskets của anh Nguyễn Xuân Tinh, gọi cho cha. Nửa tiếng sau, các con cháu ở gần nhà thương lục tục kéo tới. Khoảng hơn một tiếng sau, cha Nguyễn Đăng Đệ, cha phó nhà thờ Thánh Linh, đến xúc dầu và làm phép xác cho bà, và nhận lời mời của gia đình đến nhà tôi làm Lễ Đưa Chân cho bà lúc 5 giờ rưỡi chiều cùng ngày.

Tối hôm trước, tôi vào nhà thương lúc 5 giờ chiều để thay phiên cho di Điệp và Mỹ Linh đi ăn tối. Lúc đó, bà đang thêm thiệp ngù, trên mũi và miệng có gắn máy thở. Tôi nghĩ trong đầu “Chắc không sao đâu!” vì thỉnh thoảng nhà thương cũng đã từng gắn máy thở cho bà để thở. Đến khoảng 7 giờ tối, di Điệp về lại nhà thương và tôi ra về. Đó là lần cuối cùng tôi gặp bà.

Bà ra đi không để lại di chúc thành văn hoặc di chúc bằng lời vì bà đã lâm vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê (semi-coma) từ hơn một năm nay, có lúc bà tỉnh táo và mở mắt nhưng không nói năng gì được. Kể từ tháng Tư năm ngoái (2014), sau nhiều lần vào nhà thương rồi lại về nhà, sức khỏe của bà suy thoái dần vì tuổi già sức yếu lại mắc thêm căn bệnh lú lẫn (dementia) ngót 10 năm nay. Trong suốt thời gian này, vợ chồng tôi tiếp tay với di Điện luân phiên túc trực ở bên cạnh, chăm sóc cho bà.

Hồi tưởng lại những khoảng thời gian được sống bên cạnh bà, tôi nhớ ra nhiều kỷ niệm, vui cũng như buồn, xin kể ra đây cho các con cháu đọc để biết thêm về cuộc đời của bà. Đó cũng là cách tôn vinh và tưởng nhớ một người mẹ, một bà ngoại, một bà nội và một bà cố lúc nào cũng thương yêu và cầu nguyện hằng ngày cho các con, các cháu, các chất. Tiềm tàng trong các kỷ niệm này là các bài học mà tôi rút ra được và ghi lại dưới đây. Tôi thiết nghĩ các bài học đó là di sản tinh thần rất quý báu mà bà muốn để lại cho con cháu chứ không phải tiền bạc hay tài sản vật chất.

*** Những Kỷ Niệm Vui Buồn ở Mỹ ***

*** Mẫu đối thoại thông thường với bà ngoại.**

Bà bị lú lẫn từ nhiều năm nay nên mỗi khi gặp các con cháu, bà thường hỏi vài câu xã giao thông thường nhưng hỏi đi hỏi lại nhiều lần. Riêng tôi, mỗi lần gặp bà, bà hay hỏi tôi:

- “Anh có khỏe không?”.
- Tôi trả lời: “Con khỏe”.
- Bà hỏi tiếp: “Anh được tất cả là mấy con, mấy cháu?”.
- Tôi đáp: “6 con và 2 cháu ngoại”.
- Bà chặc lưỡi: “6 con cơ à, nuôi mệt nghỉ! Vậy chúng nó đâu cả rồi?”.

- Tôi đáp: “Các cháu, đưa thi đi học, đưa đi làm”.

- Bà hỏi tiếp: “Đứa lớn nhất là bao nhiêu tuổi, đứa nhỏ nhất mấy tuổi?”

- Tôi trả lời cho xong: “Lớn nhất ngọt 40, còn nhỏ nhất cũng ngoài 30 bà ạ!”.

- Bà nhìn quanh nhà rồi hỏi tôi: “Anh ở nhà một mình à? Chị ấy đâu?”

- Tôi đáp: “Nhà con kia kia”. Tôi chỉ vào nhà bếp nơi nhà tôi đang thổi cơm cho bà ăn.

- Bà nói: “Không phải. Đó là cô Tú”.

Tôi không hiểu tại sao bà không nhận ra nhà tôi, mà lại lầm lẫn nhà tôi với cô Tú nào đó nên tôi hỏi nhà tôi xem cô Tú là ai thì được biết cô Tú là một người chị em họ của bà.

Đại để, đó là mẫu đối thoại thông thường giữa bà và tôi mỗi khi đi Điệp chờ bà sang nhà tôi chơi.

Căn bệnh lú lẫn đã làm cho bà gần đây không còn nhận ra cả các con và các cháu, các chất. Nhưng lúc nào bà cũng nhận ra đi Điệp và tôi. Có lẽ vì đi Điệp là người đã và đang chăm sóc bà ngày đêm từ 10 năm nay, còn tôi là người cũng thường gặp bà và hay nói chuyện với bà, nhất là từ khi tôi về hưu từ tháng Tám năm 2012. Từ khi biết bà bị bệnh mất trí nhớ (dementia, Alzheimer's disease), tôi cố gắng tìm hiểu về căn bệnh này trên NET để giải đáp một thắc mắc là tại sao bà rất nhớ các chuyện xa xưa mà lại quên các chuyện vừa xảy ra (recent memory loss). Cuối cùng tôi hiểu ra rằng bộ nhớ trong trí óc của bà chia ra nhiều ngăn, một ngăn gồm các tế bào óc chứa đựng các dữ kiện xa xưa, ngăn này không bị thoái hóa; còn những dữ kiện vừa xảy ra lại được chứa vào một ngăn khác, chính các tế bào óc trong ngăn này bị tổn thương nên không giữ lại được những điều bà mới hỏi hay mới nghe. Vì thế mà

bà vừa hỏi xong một câu thì quên mất và lại hỏi lại cũng một câu đó nhiều lần. Biết bà mắc bệnh mất trí nhớ, nên tôi cố kiên nhẫn khi nói chuyện với bà và trả lời các câu hỏi lặp đi lặp lại của bà mà không nản chí vì tôi nghĩ dù mắc bệnh, bà vẫn cần có người nói chuyện và nghe bà nói. Đó là niềm vui và hạnh phúc của bà trong lúc tuổi già. Nên trong khi tiếp xúc với bà, tôi thường gọi lại các kỷ niệm xa xưa để bà có dịp vận dụng trí óc cho đỡ suy thoái, và làm cho bà cảm thấy thoải mái hơn. Còn nếu không ai chịu nói chuyện với bà hoặc không đủ kiên nhẫn trả lời các câu hỏi của bà, bà sẽ cảm thấy bức bối, đầu óc trở nên hỗn loạn, không chịu ăn uống và nhất quyết đòi về.

* “Anh làm rể cho tôi bao lâu rồi nhỉ? Anh thấy tôi có khó quá không?”

Tôi nhớ một hôm đi Điệp chờ bà sang tôi chơi vào buổi trưa. Đang lúc ăn cơm trưa, bà nghe thấy đi Điệp và nhà tôi nhắc đến lễ kỷ niệm thành hôn của một người bà con nào đó, bà liền quay sang hỏi tôi:

- “Anh làm rể cho tôi bao lâu rồi nhỉ? Anh thấy tôi có khó quá không?”.

Lúc ấy, tôi rất ngạc nhiên vì ít khi bà tinh táo và hỏi những câu “tinh táo” như vậy. Tôi chăm chú nhìn sắc mặt của bà và cố đoán xem bà có tinh hay không. Để làm vui lòng bà, tôi trả lời nửa lạc nửa mở:

- “Con làm rể của bà đã 42 năm rồi và con thấy bà khó nhưng lại dễ”.

- Bà thắc mắc: “Khó nhưng lại dễ là thế nào?”.

- Tôi giải thích: “Vì có lúc bà rất khó với con cháu nhưng có lúc bà lại rất dễ chịu với con cháu”.

- Bà tăng hắng: “À ra thế. Vậy anh thử kể cho tôi xem lúc nào thì tôi khó và lúc nào thì tôi dễ?”.

- Tôi kể: “Này nhá, bà khó vì bà thường bắt buộc con cháu phải đọc kinh sớm tối mỗi ngày, phải đi lễ ngày Chúa Nhật, phải làm đầu thánh giá trước khi ăn. Bà cũng rất nghiêm khắc với con cháu khi đang đọc kinh mà nói chuyện thì thầm với nhau hoặc đọc kinh lí nhí trong miệng hoặc tư thế ngồi không nghiêm chỉnh. Lúc đó, bà chính ngay lập tức và cảnh cáo rằng ‘Các con phải biết đọc kinh cầu nguyện một cách sốt sắng để cảm tạ Chúa mỗi ngày thì Chúa mới ban ơn cho được mạnh khỏe, học hành giỏi giang hầu mai đây thành người tốt và hữu ích cho Giáo Hội và xã hội’”.

- Tôi kể tiếp: “Bà còn khó với con cháu khi đưa nào gặp ông bà mà không biết chào hỏi đàng hoàng, hoặc nói năng không đúng phép tắc, thế nào cũng được nghe một bài moral nhưc nhối”.

- Bà nói: “Phải dạy như thế, chứ không chúng nó chẳng biết phép tắc gì cả. Người ngoài họ cười vào mặt tôi là không biết dạy con, dạy cháu”.

- Tôi nói tiếp: “Còn dễ là khi con cháu gặp chuyện lục đục trong gia đình hoặc khó khăn về tài chánh mà đến than thở với bà thì bà lắng nghe, rồi an ủi, vỗ về, khuyên bảo và giúp đỡ bằng mọi cách để giúp con cháu vượt qua được cơn khó khăn, chứ không la mắng cũng chẳng trách móc hay bắt buộc con cháu phải làm thế này thế nọ theo ý bà. Ví dụ như trường của con vào năm 2000, con bị thất nghiệp hơn một năm, nhà con đi làm với đồng lương ba cộc ba đồng, các cháu còn đang tuổi đi học, chỉ có Tí Nhung mới đi làm full time. Nên gia đình con gặp khó khăn về tài chánh. Ông bà biết thế, nên thường sang thăm và hỏi có cần giúp đỡ gì thì ông bà giúp. Lúc đó, con tự ái không chịu nhận nên ông bà lại tìm cách

khác giúp con bằng cách vận động các ông bạn có con cái cũng làm về ngành computer để giới thiệu cho con đi làm”.

- Tôi kể tiếp “Bà còn nhớ không, hồi ông bà còn buôn bán ở phố Bolsa, mỗi lần con và nhà con đi cắm trại với Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Westminster, chúng con thường yêu cầu bà đóng cửa tiệm về sớm để coi mấy cháu nhỏ cho chúng con lên trại. Lúc đó, bà đã mệt mỏi lắm sau một ngày bán hàng nhưng vẫn vui lòng về nhà nấu cơm và coi cháu cho chúng con đi cắm trại 3 ngày. Một năm chúng con đi cắm trại với các em cũng vài lần mà chưa có lần nào bà than phiền cả, mà còn khuyến khích chúng con tham gia sinh hoạt trong các hội đoàn khác như Liên Minh Thánh Tâm, Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại v.v.”.

- Nghe tôi nói vậy, bà ngạc nhiên hỏi: “Thế à, sao tôi chẳng nhớ gì cả?”

* “Ông anh tôi chứ ai!”

Cách đây hai năm, di Diệp và vợ chồng chúng tôi đưa bà đi San Jose để dự lễ truyền chức linh mục cho một người cháu gọi bà là bà cô ruột vì vị tân linh mục Lương Thành Đạt là cháu ngoại của bác Đậu, ông anh ruột của bà. Sau lễ truyền chức, bà có dịp ăn trưa với ông anh ruột và các con cháu tại nhà cậu mợ Tú. Trước mặt mọi người, nhà tôi chỉ bác



Đậu và hỏi bà: “*Má có biết ai đây không?*”. Bà nhìn ông Đậu và trả lời không cần suy nghĩ: “*Ông cả Đậu, ông anh tôi chứ á?*”. Nghe bà trả lời, cả nhà ồ lên vỗ tay tán thưởng vì không ai nghĩ một người lú lẫn như bà mà vẫn còn nhận ra ông anh ruột của mình sau nhiều năm không gặp. Trong bữa ăn trưa đề đời này, ông anh 94 tuổi dứt từng muỗng cơm cho cô em gái 87 tuổi ăn như ông đã từng làm hồi còn nhỏ ở quê nhà. Đó là một kỷ niệm đẹp và rất thân thương giữa 2 anh em còn sống trong số 8 anh chị em trong gia đình họ Đỗ của bà.

* *Gia thế của bà ngoại qua lời bà kể.*

Trong những dịp nói chuyện với bà, tôi hay gọi lại những kỷ niệm xa xưa để giúp trí óc bà làm việc cho bớt thoái hóa, và ngạc nhiên thay, bà rất hồ hởi phần khởi kể lại rành mạch từng chi tiết. Chẳng hạn, tôi thường hỏi bà những câu sau đây về gia cảnh của bà.

Lộc: “*Bà sinh ở làng nào, tỉnh nào?*”

Bà: “*Làng Tràng Duệ, tỉnh Hà Nam*”.

Lộc: “*Bà lập gia đình năm mấy tuổi?*”

Bà: “*Năm 16 tuổi*”.

Lộc: “*Bà có mấy anh chị em? Tên gì?*”.

Bà kể ra một lô tên các anh chị em của bà: “*Mai, Quý, Đậu, Sen, Lan, Cúc, Cung*”.

- *Mai* là tên thật của Sơ Thuận, chị lớn nhất đi tu Dòng Mến Thánh Giá ở Hà Tây, nơi sơ đã từng làm Mẹ Bề Trên. Ông Vinh Quang đã tài trợ cho nhà dòng xây tượng đài Thánh Antôn ở đó. Bà Thuận đã qua đời cách đây vài năm.

- *Quý* là tên bác Hai Chi, chị của bà và là mẹ của các anh Thi và Tuyền ở Việt Nam. Hai anh này đã từng chở xích-lô đưa đón

Mỹ Linh và Hồng Nhung đi học trường Regina Pacis ở Sài Gòn khi còn nhỏ. Bác Hai Chi cũng đã qua đời ở Việt Nam vài năm nay.

- *Đậu* là ông Đỗ Đình Đậu, anh của bà Vinh Quang, đang sống ở San Jose với các con cháu. Ông là bố của chị Nhâm, chị Dung và các anh Đức, Tâm và Minh. Các anh chị này đã về dự tang lễ của bà Vinh Quang vừa rồi.

- *Sen* là bà chị kế của bà Vinh Quang, không lập gia đình và đã qua đời ở Việt Nam.

- *Lan* là nhũ danh của bà Vinh Quang, Đỗ Thị Lan.

- *Cúc* là em gái của bà Vinh Quang, cũng đã qua đời khi còn nhỏ.

- *Cung* là em trai út của bà Vinh Quang; nghe nói đã chết trong chiến tranh Việt-Pháp.

Tôi hỏi tiếp về gia cảnh của bà: “Sao bà lập gia đình sớm thế, lúc mới có 16 tuổi?”

Bà: “Nào có biết ắt giáp gì đâu. Bà cô làm mối”.

Lộc: “Thế sao bà cô lại làm mối cho bà lấy ông Vinh Quang?”.

Bà: “Lúc đó, cha mẹ mất sớm, về ở với bà cô. Một hôm bà cô sai qua nhà của một người bà con để giúp chuẩn bị buổi lễ xem mắt của con gái họ. Họ nhờ bung nước ra mời họ nhà trai. Chỉ có thể thôi mà sau đó không biết tại sao đám xem mắt không thành, và bố của chú rể lại xin cưới bà cho con trai của ông thay vì cưới cô em họ”.

Lộc: “Ông bố và chú rể đó là ai vậy?”

Bà: “Là ông trùm Chuyên và ông Cả Trị, chứ còn ai!”

Lộc: “Ông trùm Chuyên là bố của ông Cả Trị, còn ông Cả Trị là ông Trịnh Văn Cả phải không bà?”

Bà: “Đúng vậy”.

Trong nhiều dịp nói chuyện với bà, tôi thường nghe bà kể đến các địa danh như làng Thiên, làng Xui, làng Đằm và làng Dõan. Nên tôi hỏi tiếp:

Lộc: “Con thường nghe bà nói đến các làng như làng Thiên, làng Xui, làng Đằm và làng Dõan. Vậy các làng này là những làng nào, ở đâu?”

Bà chậm rãi giải thích: “Tôi sinh ra và lớn lên ở làng Thiên, nhưng lấy chồng ở làng Xui. Lâu lâu tôi mới được phép về thăm nhà ở làng Thiên nhưng phải đi qua hai làng ở giữa là làng Dõan và làng Đằm”.

Nghe bà trả lời rành mạch và rõ ràng như vậy, nhưng tôi vẫn hồ nghi không biết bà có nhớ chính xác các địa danh đó không, vì trên giấy tờ, bà sinh ở làng Phú Lương và lấy chồng ở làng Tràng Duệ cùng tỉnh Hà Nam.

* “Tôi phải về thổi cơm cho ông nhà tôi ăn!”

Tôi nhớ có lần đi Điệp chờ bà sang nhà tôi chơi sau khi ông Vinh Quang qua đời. Giống như thường lệ, bà hỏi han tôi những câu mà bà vẫn thường hỏi về sức khỏe, về con cháu, về công ăn việc làm của vợ chồng tôi và của các con cháu. Khi đã hết chuyện để hỏi, bà quay mặt về phía bàn thờ và bắt đầu đọc kinh, lần hạt hết một chuỗi rồi cầu nguyện cho tổ tiên, ông bà nội ngoại, các con, các cháu và các chất. Sau đó, bà nhìn thấy di ảnh của ông ngoại Vinh Quang đặt trên kệ kê ngay dưới bàn thờ, bà quay sang hỏi tôi:

- “Đó có phải là hình của ông nhà tôi không?”.

- Tôi trả lời: “Ông Cà Trị chứ còn ai”.

- Bà hỏi tiếp: “Sao lâu quá không thấy ông nhà tôi về?”.

- Tôi đáp: “Ông đi họp Liên Minh Thánh Tâm mà, họp xong rồi ông về”.

Nghe thấy tôi nói vậy, bà liền quay sang nhìn đồng hồ và hỏi:

- “Mấy giờ rồi anh?”.

- Tôi đáp: “Mới có 5 giờ chiều à, hãy còn sớm, bà về làm gì sớm vậy, bà ở lại đây ăn cơm đã”.

- Bà vội vàng đứng dậy và nói: “Tôi phải về thổi cơm cho ông nhà tôi ăn!”.

Rồi bà bắt đi Điệp phải chờ bà về kéo trễ.

Qua câu chuyện này, tôi nhận thấy tuy bà bị lữ lẫn và hay quên những chuyện mới xảy ra (recent memory loss) nhưng vẫn nhớ đến chồng, vẫn quan tâm chăm sóc cho chồng, vẫn nhớ tới công việc tề gia nội trợ là cứ đến 5 giờ chiều là phải về nhà thổi cơm cho chồng ăn. Đây là một tấm gương yêu thương, săn sóc và chung thủy của bà mà các con cháu phải biết noi theo để duy trì mái ấm gia đình của mình.

* Đưa ông bà sang Pháp lo đám tang cho bác Loan và đi hành hương Lộ Đức.

- *Bác Loan qua đời tháng Tám năm 1986:*

Vào khoảng trung tuần tháng Tám năm 1986, ông bà nhận được hung tin do cậu Cường báo từ bên Pháp: chị Loan qua đời trong một tai nạn xe hơi trên đường đi từ Thụy Sĩ về Pháp. Tài xế là một người Thụy Sĩ, bạn của chị, bị gãy tay; còn chị bị văng ra khỏi xe hơi khi xe lạc bánh lái trên xa lộ lúc ban đêm và rơi xuống xa lộ tầng dưới, đầu bị va vào đá và qua đời. Người bạn của chị báo tin cho cậu Cường và cậu Cường qua Thụy Sĩ lo giấy tờ và đưa xác chị về Moulhouse và quản tại đó, chờ gia đình bên Mỹ sang rồi

mới chôn cất. Lúc đó, tôi vừa mới tốt nghiệp đại học Long Beach và đang đi kiếm việc làm mà chưa được. Nên tôi đưa ông bà sang Pháp lo tang lễ cho chị Loan, còn nhà tôi ở nhà trông coi cửa tiệm cho ông bà và cơm nước cho các con còn nhỏ dại. Lúc đó, cô Tư đã sang Pháp đoàn tụ với các con ở Moulhouse nên cô và các con cùng với cậu Cường phụ với ông bà lo liệu tang lễ cho chị Loan rất tươm tất.

Sau khi chôn cất chị Loan xong xuôi, tôi và cậu Cường chia nhau đọc các thư từ và giấy tờ chị để lại, và phát hiện ra rằng chị có cho một người bạn Việt Nam vay tiền hay hùn hạp mở một nhà hàng bên Thụy Sĩ, và chị cũng có gửi tiền tiết kiệm trong một ngân hàng Thụy Sĩ. Thế là cậu Cường lái xe đưa tôi sang Thụy Sĩ đòi tiền cho chị. Sau một cuộc hành trình kéo dài mấy ngày, tiền cho vay thì không lấy lại được vì người bạn của chị nói rằng họ đã trả lại cho chị lâu rồi; còn tiền trong ngân hàng thì lấy lại được.

- Vài nét tiểu sử về bác Loan:

Tương cũng nên nhắc lại cho các cháu chắt biết chút ít về bác Loan. Bác Loan là chị lớn nhất trong gia đình và đi tu từ lúc còn nhỏ. Sau ngày mất nước 30-4-1975, Cộng Sản giải tán



nhà dòng Saint Paul ở Đà Nẵng nên bác Loan phải về nhà ông bà ở Sài Gòn. Bác Loan rành tiếng Pháp và ngoại giao giỏi nên lo được giấy tờ cho đi Điệp và các cậu Tuấn, Tú, Minh cùng với 4 đứa con lớn của bà Tư (Dũng, Hồng, Dung, Xuân) sang Pháp. Ở bên Pháp, bác Loan giúp việc cho tiệm thuốc Tây (pharmacy) để nuôi một đồng em ruột và em họ với sự trợ giúp của chính phủ Pháp dành

cho người tị nạn. Sau này, khi ông bà đưa được bác Hưng cùng các cháu Mỹ Linh, Hồng Nhung, Toàn sang Mỹ và từ Chicago về định cư ở Orange County, lúc đó, ông bà mới bảo lãnh cho đi Điệp và các cậu Tuấn, Tú, Minh sang Mỹ đoàn tụ. Còn bác Loan, sau khi trao trả các em lại cho ông bà, bác vẫn ở lại làm việc bên Pháp 6 tháng, còn 6 tháng kia về Mỹ giúp ông bà buôn bán ở tiệm Vinh Quang trên đường Bolsa. Các em và các cháu đều nhớ đến chị Loan, bác Loan qua hình ảnh của một người bất thiệp, thích đi du lịch, ăn diện đẹp theo thời trang kiểu Paris, Pháp Quốc, lại khéo nói và có tài bán hàng. Nhưng chẳng may, nửa chừng xuân thoát gẫy cành thiên hương, bác ra đi lúc mới có 38 tuổi đời, để lại nhiều xót thương và nuối tiếc cho ông bà và các em, các cháu.

- Đi hành hương Đức Mẹ Lộ Đức (Lourde):

Sau tang lễ, ông bà muốn đi thăm Lộ Đức (Lourde), nơi Đức Mẹ hiện ra với bà thánh Benardette ở hậu bán thế kỷ 19. Cậu Cường bạn chuyện gia đình, nên cô Từ và tôi đưa ông bà đi hành hương Lộ Đức bằng xe lửa



(train). Lộ Đức, nơi Đức Mẹ hiện ra xưa kia là một hang đá bên một con suối nhỏ nhưng nay đã trở thành một trung tâm hành hương nổi tiếng ở miền nam nước Pháp với nhiều nhà thờ nguy nga đồ sộ, có cả bệnh viện cho các bệnh nhân từ các nơi đến chữa bệnh và các cửa hàng bán ảnh tượng cùng các nhà hàng đủ loại. Khi đến nơi, chúng tôi thuê khách sạn nhưng chỉ có tối mới về ngủ, còn ban ngày chúng tôi đi viếng các nơi trong trung tâm hành hương Lộ Đức. Lúc đó, mỗi tối Thứ Tư đều có cuộc rước kiệu Đức Mẹ mà đoàn rước, ngoài khách hành hương như chúng tôi, còn có các

bệnh nhân nằm trên cang hay ngồi trên xe lăn có người đẩy theo đoàn rước. Họ được đẩy vòng quanh hang đá nơi có xây tượng Đức Mẹ và thánh nữ Bebardette. Theo truyền thuyết kể lại, cứ mỗi lần đi rước kiệu như vậy, thế nào cũng có người được khỏi bệnh và bệnh nhân khỏi bệnh treo cây gậy hay cây nạng của mình vào nhà thờ để làm bằng chứng về phép lạ và để cảm ơn Đức Mẹ. Khi vào viếng nhà thờ này, tôi thấy la liệt các cây gậy và cây nạng treo khắp nơi trên tường nhà thờ. Sau cuộc hành hương, trên đường trở về Moulhouse cũng bằng xe lửa, tôi nhận thấy ông bà Vinh Quang có vẻ tươi tỉnh hơn và bớt buồn sầu về cái chết của chị Loan. Có lẽ bà đã cầu nguyện nhiều với Đức Mẹ và được Đức Mẹ ban thêm sức mạnh và ơn an ủi.

*** Sơ lược các kỷ niệm khác ở quê nhà ***

Trên đây là một số kỷ niệm gần đây của tôi về bà ở trên đất Mỹ này, còn những kỷ niệm vui buồn với ông bà ở quê nhà trước và sau ngày mất nước 30-4-1975 thì tôi chỉ mới lược thuật sơ qua trong bài "*Bà Vinh Quang: một chứng nhân giữa dòng đời*". Nếu tôi kể ra đây từng chi tiết về các kỷ niệm đó để các con cháu hiểu rõ về cuộc đời đầy gian truân của bà, bài này sẽ chiếm cả tập đặc san này và sẽ không còn chỗ cho các bài chia sẻ khác của các con cháu. Vì thế, tôi chỉ sơ lược các biến cố đáng ghi nhớ sau đây trong cuộc đời của ông bà Vinh Quang mà tôi đã được vinh dự cùng đồng hành và chia sẻ với ông bà trong hơn 43 làm rề của ông bà kể từ ngày 02 tháng giêng năm 1972.

*** Biến cố 30-4-1975 và gia đình bị đánh tư sản.**

- *Giai đoạn làm ăn thịnh vượng (1955-1975)*

Tính cho đến trước biến cố 30-4-1975, ông bà đã trải qua 2 lần di cư: lần đầu từ quê ra Hà Nội năm 1950 để tránh chiến tranh Việt

-Pháp lúc đó đang lan rộng ở các vùng nông thôn, và lần thứ nhì là di cư từ Bắc vào Nam năm 1954 sau hiệp định Geneve ký kết giữa Việt-Minh và Pháp chia đôi đất nước Việt Nam tại vĩ tuyến 17 (tại cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải). Hai lần lập nghiệp, 2 lần làm lại cuộc đời hầu như với hai bàn tay trắng. Đó là những nghịch cảnh đòi hỏi ông bà một ý chí phấn đấu kiên cường và một nghị lực phi thường mới vượt thắng được. Cuối cùng, ông bà đã vượt thắng tất cả để trở thành “*Vua Máy May*” trong thập niên 60 tại Sài Gòn, rồi “*Vua Sên Cam*” (một loại xích xe gắn máy Nhật Bản mà thời đó các con buôn quen gọi là Sên Cam) trong thập niên 70 tại đường Minh Mạng, Ngã Bảy, Sài Gòn. Tiệm Vinh Quang của ông bà đã trở thành một thương hiệu nổi tiếng ở Sài Gòn chuyên nhập cảng 18 ngành mà nổi tiếng nhất là các mặt hàng như Sên Cam, đàn phong cầm (organ), dương cầm (piano), mannequin (người mẫu thời trang bằng nhựa, thạch cao hay plastic) v.v.

- Biến cố 30-4-1975 và gia đình phân tán

Đang trên đà làm ăn phát đạt thì Cộng Sản Miền Bắc cưỡng chiếm Miền Nam Tự Do ngày 30-4-1975. Hậu quả là tôi phải đi học tập cải tạo (being brain-washed in the re-education camp) vì bị liệt vào thành phần nguy quân nguy quyền. Trong thời gian tôi đi cải tạo, ở nhà, ông bà và bác Loan lo giấy tờ gửi đi Diệp và Tuấn, Tú, Minh qua tỵ nạn ở Pháp theo điện ghép làm con của các gia đình có chồng Pháp, và gửi đi Yến đi vượt biển theo một gia đình khác; còn cậu Hùng đã được ông bà gửi đi vượt biên theo một chiếc tàu do các cha Dòng Đồng Công tổ chức trước ngày 30-4-1975. Sau 2 năm rưỡi học tập cải tạo gian khổ tại các nơi: từ Trảng Lớn và Đồng Ban thuộc tỉnh Tây Ninh đến Trảng Táo thuộc tỉnh Long Khánh và Suối Máu thuộc tỉnh Phan Thiết, tôi được thả về với gia đình vào cuối năm 1977 với điều kiện là phải đưa gia đình

đi kinh tế mới. Nhưng vào thời điểm đó, dân chúng ào ào vượt biên bằng mọi cách, nhất là giới trí thức, nên Thành Ủy Thành Phố Hồ Chí Minh ra lệnh cho tuyển dụng giới trí thức có bằng cấp của chế độ cũ vào làm việc trong các cơ quan công quyền của Cộng Sản. Nhờ thế mà tôi không phải đi kinh tế mới như đã ký khi được thả về, và được tuyển dụng vào làm việc cho Sở Nhà Đất ở Sài Gòn vì tôi tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh lại có cả bằng Cao Học Kinh Tế toàn phần mà CS đánh giá tương đương với bằng Phó Tiến Sĩ Kinh Tế ở ngoài Bắc. Dù có bằng ngang với Phó Tiến Sĩ, tôi chỉ được trả với đồng lương chết đói là 60 đồng bạc mới mỗi tháng, chỉ vừa đủ mua mỗi ngày một bao thuốc lá giá 2 đồng; ngoài ra không còn tiền nuôi vợ con. Nhưng rất may, lúc đó gia đình còn vàng nên sau cuộc đổi tiền cũ của chế độ cũ ra tiền mới của CS, gia đình dùng vàng đổi ra tiền mới để mua thực phẩm chợ đen. Còn đa số dân chúng ở lại Sài Gòn phải xếp hàng cả ngày mới mua được một chút thực phẩm của Nhà Nước bán theo khẩu phần cho những gia đình nào có hộ khẩu mà thôi. Vì phải Xếp Hàng Cả Ngày để chờ trực mua thực phẩm nên dân chúng cay cú đặt tên cho chế độ *Xã Hội Chủ Nghĩa* của Cộng Sản là chế độ *Xếp Hàng Cả Ngày!* Thật mai mỉa thay.

- *Gia đình bị đánh tư sản*

Tôi chỉ mới làm việc cho Nhà Nước được có vài tháng thì gia đình bị đánh tư sản từ Tháng Tư năm 1978. Nhà tôi buôn bán nhỏ ở số 182 Minh Mạng (thuộc Quận 10, Sài Gòn) thì bị đánh tiêu thương; còn ông bà buôn bán lớn ở số 114 Minh Mạng thì bị đánh tư sản. Toàn bộ tài sản bị tịch thu gồm hàng hóa, dụng cụ, máy móc, xe cộ, và 2 căn nhà đều bị niêm phong và đóng chốt, rồi cuối cùng cả gia đình (lúc đó chỉ còn có ông bà, vợ chồng tôi và 2 cháu Mỹ Linh, Hồng Nhung, còn cháu Toàn lúc đó chưa sinh) bị tổng đi vùng kinh tế mới (New economic zones in the remote country ar-

eas). Tôi bị sa thải sau khi Sở Nhà Đất phát giác ra tôi thuộc gia đình bị đánh tư sản.

*** Đi kinh tế mới ở Tân Mai 2 (1978).**

Thay vì đi vùng kinh tế mới do Nhà Nước Cộng Sản chỉ định, ông bà mua một căn nhà mặt tiền ở Tân Mai 2, giữa Ngã Ba Xa Lộ Biên Hoà và Long Thành trên đường đi Vũng Tàu. Còn gia đình riêng của vợ chồng tôi thì phải đi kinh tế mới do CS chỉ định ở Xuyên Mộc, Bà Rịa. Lúc đó, nhà tôi đang mang thai cháu Toàn và sắp đến thời kỳ sinh nở, nên họ cho nhà tôi ở lại một căn phòng trên lầu căn nhà 3 tầng ở số 114 Minh Mạng để chờ sinh đẻ xong rồi cũng phải dọn về vùng kinh tế mới. Còn hai cháu nhỏ Mỹ Linh và Hồng Nhung thì gửi ông bà ngoại nuôi. Riêng tôi phải lên Xuyên Mộc làm nhà và trồng cây như biết bao người khác. Ngày 27-7-1978, nhà tôi chuyển bụng và được chở vào nhà thương Saint Paul của các sơ dòng Saint Paul ở Sài Gòn. Tôi nghe tin vợ sắp sanh, liền đáp xe đò từ Xuyên Mộc về Sài Gòn vào nhà thương thăm vợ con. Chẳng may, lúc tôi đang ở trong phòng thăm vợ mới sinh thì một bà sơ hốt hải chạy vào báo tin công an CS đang vào nhà thương lùng bắt các thương gia giàu có lấy cơ nằm nhà thương chữa bệnh để tránh phải đi kinh tế mới; sơ bảo tôi trốn ngay đi bằng cách đeo khăn tang đi theo đám ma lúc đó đang đi từ nhà thương ra nghĩa trang. Tôi chần chừ không chịu trốn vì không nỡ bỏ vợ con ở lại một mình trong nhà thương trong lúc không có thân nhân bên cạnh. Tôi nghĩ mình phải ở lại dù có bị bắt đi học tập cải tạo lần nữa cũng đành chịu. Ngay lúc đó, 2 tên công an ập vào phòng, một tên cầm súng lên đạn thị uy, còn tên kia hỏi giấy tờ của tôi. Tôi bình tĩnh trình giấy chứng minh là công nhân viên Sở Nhà Đất mà tôi còn giữ sau khi bị sa thải. Tên công an hạch hỏi tôi: *“Anh là công nhân viên Nhà Nước mà sao giờ này không đi làm việc mà lại ở đây?”*. Tôi trả lời rằng vì vợ tôi sanh nên tôi xin phép

nghi vào thăm vợ con. Tên công an nhìn tôi dò xét và dọa sẽ gọi điện thoại kiểm tra xem tôi nói có đúng sự thực không; tôi mạnh dạn thách thức: “*Anh cứ việc gọi về Sở Nhà Đất ở ngay đường Hồng Thập Tự gần đây này*”. Thấy tôi trả lời chần nịch, anh ta trả lại giấy tờ cho tôi và bỏ sang phòng bên cạnh. Hú hồn, nhà tôi sợ quá vội đục tôi bế con về nhà ông bà nội ở Ngã Ba Ông Tạ ở đỡ, chờ cứng cáp hơn sẽ đưa con về ở chung với ông bà ngoại ở Tân Mai 2. Sau khi chúng tôi ra về, nhà thương Saint Paul bị CS tịch thu lấy cơ chữa chấp những kẻ trốn đi kinh tế mới.

Lợi dụng việc chính quyền CS cho phép đi lại từ Sài Gòn lên Xuyên Mộc, tôi thuê một người bà con lên vùng kinh tế mới làm nhà thay tôi, còn tôi tìm đường vượt biên vì biết là không thể sống dưới chế độ manh tâm trả thù những người đi lính hoặc làm việc cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ như tôi mà họ gọi là “Ngụy quân, ngụy quyền”; hơn nữa CS sẽ trả thù không những đời tôi mà còn đời con và đời cháu nữa. Vì thế, tôi chỉ còn một con đường sống duy nhất là vượt biên với bất cứ giá nào.

*** Kỷ niệm vượt biên bị bắt cả gia đình ở Long Hải – Vũng Tàu (1978).**

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 1978, lúc đó cháu Toàn mới đầy tháng, gia đình tôi cùng với ông bà xin đăng ký đi vượt biên bán chính thức dành cho đám người Tàu Chợ Lớn nhờ ông bà quen biết do buôn bán lâu nay với các đại thương gia Ba Tàu ở Chợ Lớn. Sau khi nộp vàng cho nhóm người tổ chức, nghe nói đâu 15 hoặc 20 cây vàng một người tùy theo người lớn hay con nít, họ đưa xe đồ chơ ra Long Hải, Vũng Tàu và được lệnh chờ đến tối sẽ có thuyền nhỏ vào chơ ra tàu lớn đã đậu sẵn ngoài khơi. Mọi người hồ hởi ăn cơm tối và phần khời nằm chờ trong một căn biệt thự cạnh bãi biển. Nhưng đến khuya mà vẫn không thấy tàu nào vào đón. Lúc

đó, mới biết bị lừa hoặc bọn tổ chức chia chác không đều với chủ tàu nên chủ tàu không cho tàu nhỏ vào đón. Thế là sáng sớm hôm sau, công an Bà Rịa hốt tất cả đám vượt biên gồm 101 người kể cả con nít về đồn công an Đất Đỏ ở Long Đất, Bà Rịa. Sau một tháng điều tra, lấy khẩu cung và lột lấy hết vàng và nữ trang mà mọi người mang theo, 100 người trong số 101 người được thả về vì họ là người Hoa, riêng ông bà và vợ con tôi cũng được thả về vì có con cháu còn quá nhỏ không thể chịu nổi cảnh tù đầy khổ cực và thiếu thốn. Chỉ có mình tôi là bị giữ lại và sáu đó bị tống đi học tập cải tạo lần thứ hai ở Bầu Lâm, Xuyên Mộc vì như lời viên công an kết án tôi: *“Anh là nguy quân nguy quyền, đã học tập cải tạo tốt và được Nhà Nước khoan hồng cho về với gia đình, lại còn thu dụng anh vào làm cho con quan chính quyền. Thế mà anh còn trốn đi vượt biên. Như vậy là anh thiếu trách nhiệm với Tổ Quốc. Tôi nói cho anh biết, tất cả sẽ được thả về, trừ anh ra”*.

Sở dĩ tên công an biết tôi đã đi học tập về và được thu dụng vào làm cho cơ quan chính quyền vì lúc bị bắt ở Long Hải, tôi không kịp dấu các giấy tờ mang theo, hơn nữa, vợ con tôi và ông bà cũng bị bắt chung thì dấu tông tích thế nào được. Sau khi bị thẩm vấn, tôi về trại tạm giam mà không dám nói sự thật với vợ con dù tôi biết chắc lần này đi học tập là *“đi mút chỉ cà tha”* nghĩa là ra đi không hẹn ngày về. Tôi chỉ nhắc vợ tôi nếu được thả về sớm thì cứ tìm đường trốn ra ngoại quốc, còn tôi khi nào được thả về tôi sẽ đi sau.

*** Tôi đi “học tập cải tạo” lần thứ 2 và gia đình vượt biển tới Hồng Kông.**

Trong thời gian tôi đi học tập cải tạo lần thứ hai ở Bầu Lâm, Xuyên Mộc, Bà Rịa, chú Thanh chở bố tôi lên thăm nuôi tôi vài lần và lần cuối cùng cho tôi biết tin ông bà Vinh Quang xoay sở cách

nào không biết mà đưa được vợ tôi và 3 cháu vượt biển sang Hồng Kông an toàn, và sau đó được cậu Hùng bảo lãnh sang định cư ở thành phố Chicago, Illinois. Khi nghe tin vui này, tôi yên tâm và tìm cách trốn trại giam vì không còn sợ liên lụy đến gia đình. Đang lúc suy nghĩ tìm cách trốn trại sao cho an toàn, thì một buổi sáng cuối Thu năm 1979, đám tù chúng tôi được lệnh ở trong trại, không phải đi ra ngoài lao động như mọi ngày, để nghe đọc danh sách các tù nhân được thả về, và tôi có tên trong danh sách các tù nhân may mắn đó vì lý do “*học tập cải tạo tốt, được Nhà Nước khoan hồng cho về với gia đình*”. Tôi được cấp vừa đủ tiền trả xe đò từ Bà Rịa về tới Sài Gòn. Lúc đó, nhà của vợ chồng tôi và nhà của ông bà ở số 182 và 114 Minh Mạng đã bị tịch thu, nên tôi phải về tá túc ở nhà của thầy mẹ tôi ở Ngã Ba Ông Tạ. Khi tôi bước vào nhà, thầy mẹ tôi và các anh chị em vui mừng khôn tả vì không ngờ tôi đi học tập lần thứ hai mà còn được thả về, chứ không phải đi mút mùa lệ thủy như những người khác.

*** Vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cambodia sang Thái Lan (1979).**

Sau khi được thả về, tôi nghe ngóng tin tức vượt biên trên đài BBC và đài VOA hàng ngày để tìm cách vượt biên, nhưng tàu bè lúc đó đều nằm ụ tại bến vì nghe đâu có sự thỏa hiệp giữa nhà cầm quyền Công Sản Việt Nam và Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc để ngăn chặn bớt số người vượt biên bằng đường biển đã quá đông. Trong khi đó, ông bà và vợ con tôi ở bên Hồng Kông sốt ruột gửi thư thúc dục tôi phải vượt biên bằng mọi cách. Cuối cùng tôi quyết định vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cambodia sang Thái Lan theo đường dây mà cô Từ giới thiệu tôi với các bộ đội CS có công tác chờ đồ tiếp tế cho chiến trường Cambodia lúc đó. Chuyến đi của tôi có 6 người gồm 5 nam và 1 nữ, mỗi người trả 4 lạng vàng

cho bộ đội và được họ cung cấp quần áo ngay trang thành bộ đội với số quân và đơn vị để tháp tùng theo chuyến xe chở đồ tiếp tế sang Cambodia. Sau cuộc hành trình gian khổ kéo dài 3 ngày, vừa đi xe vừa đi bộ mà có lúc tưởng chừng như sắp mất mạng, cuối cùng tôi đến được trại ty nạn Thanat Nikhon ở phần đất của Thái Lan giáp biên giới với Cambodia, rồi được Hồng Thập Tự Quốc Tế chuyển về trại ty nạn Sikew. Chờ đợi ở Sikew một năm, tôi được nhà tôi bảo lãnh qua California đoàn tụ với gia đình vào đúng Đêm Vọng Giáng Sinh năm 1980 tại Villa Park, nơi vợ con tôi đang tạm trú với ông bà ngoại. Từ đó, vợ chồng tôi cùng với ông bà bắt đầu làm lại cuộc đời trên xứ sở tự do và văn minh nhất thế giới này.

* **Gia đình đoàn tụ và làm lại cuộc đời bên Mỹ (1980).**

- *Làm đủ nghề để sinh sống:*

Khởi đầu cho việc xây dựng cuộc đời mới ở bên Mỹ này, ông bà thuê một căn nhà ở đường Hunter Lane thuộc thành phố Midway City. Nhà có 3 phòng ngủ, đủ chỗ cho 3 gia đình ở chung: ông bà, gia đình cậu Hùng, và gia đình tôi 5 người. Nhà có mảnh vườn rộng rãi sau nhà nơi ông bà trồng rau xanh và rau thơm đủ loại, làm dầm trồng bầu bí và trồng su su. Hàng ngày, ông đi câu cá và bắt tôm ốc về bán cho các chợ Việt Nam; còn bà đem rau và bí bầu, su su bày bán trước một cửa tiệm trên vỉa hè lề đường khu phố Bolsa. Đến tối, bà còn nhận làm baby sitter và dạy nấu ăn cho một cô người Việt lấy chồng Mỹ ở gần nhà. Về sau, khi cô người Việt này dọn nhà đi chỗ khác, bà xin vào làm teacher's aid cho trường Lao Family, mà chúng tôi quen gọi là Trường Lèo, một trung tâm giữ trẻ em cho các phụ huynh ty nạn như vợ chồng tôi có chỗ gửi con để đi học và đi làm. Điều đáng ngạc nhiên là bà mới chân ướt chân ráo đến đây, tiếng Mỹ còn ú ớ, thế mà bà "got job" ngon lành chỉ vì khi phỏng vấn, họ hỏi bà có kinh nghiệm chăm sóc trẻ em không, bà trả lời "too many" và kể ra kinh nghiệm nuôi 9 đứa con và 3 đứa cháu ngoại.

- Mở tiệm Vinh Quang bán quà tặng:

Sau một thời gian buôn thúng bán bưng, ông bà tích tụ được một số vốn nhỏ và đi vay mượn thêm của bà con bạn bè để mở tiệm Vinh Quang chuyên bán quà tặng và tranh ảnh đủ loại trên đường Bolsa góc Bushard. Dần dần, của tiệm phát đạt và nhiều người biết tiếng vì ông bà tham gia sinh hoạt trong nhiều hội đoàn cả đạo lẫn đời. Bà lại có biệt tài xã giao, bán hàng vui vẻ và thường nói chuyện hài hước nên các ông bà già thường lui tới tiệm để mua hàng thì ít mà để có dịp nói chuyện với bà cho vui trong lúc con cái họ đi làm cả ngày. Đến dịp Tết Nguyên Đán của Việt Nam ta, ông bà bán thêm bánh mứt và các hoa Tết đủ loại như Mai, Lan, Cúc, Trúc tại chỗ đậu xe trước cửa tiệm. Rồi ông còn đi mua hồng dòn và hồng mềm từ các nông trại của Mỹ về bán quanh năm nên ông bà được tặng danh hiệu là “Vua Hồng Dòn”.

- Gia đình đoàn tụ:

Sau 5 năm ở Mỹ, ông bà thi đỗ quốc tịch và trở thành công dân Mỹ, ông bà bắt đầu bảo lãnh cho các con (di Diệp và các cậu Tuấn, Tú, Minh) từ Pháp qua đoàn tụ. Còn di Yến đã về Cali ở với ông bà ngay sau khi tốt nghiệp đại học ở Chicago năm 1983. Còn bác Loan, sau khi trao trả các em cho ông bà, mỗi năm bác ở lại bên Pháp 6 tháng, còn 6 tháng sau về Mỹ bán hàng cho ông bà. Thế là cả gia đình đoàn tụ sau cuộc đời phải bỏ nước ra đi và phân tán khắp nơi. Riêng cậu Cường đi Pháp du học trước 1975 thì vẫn ở lại bên Pháp với vợ con, và thỉnh thoảng đưa vợ con sang Mỹ thăm ông bà.

- Lập nghiệp lần thứ 3 thành công và các bài học để đời:

Trong lần lập nghiệp lần thứ ba này của ông bà, điều tôi rất ngạc nhiên và khâm phục ông bà là ý chí phấn đấu kiên cường và

nghị lực phi thường vượt thắng được các nghịch cảnh cũng như khả năng thích nghi với cuộc sống mới khi tuổi đời đã ngoài 50, lớp tuổi mà nếu còn ở Việt Nam thì ông bà đã về hưu. Ông bà làm lại cuộc đời lần này cũng từ con số không với hai bàn tay trắng mà không hề nản chí hoặc mặc cảm tự tôn về quá khứ giàu sang của mình. Cuộc đời đã khiến ông bà từ một đại thương gia nổi tiếng ở quê nhà, có nhà lầu xe hơi, có kẻ ăn người ở, có người làm cho mình, mà nay phải buôn thúng bán bưng bên lề đường, phải đi làm thuê cho người khác; nhưng ông bà đều chấp nhận và làm việc rất cần mẫn mà không hề mặc cảm hoặc mặc cỡ vì công việc lao động chân tay của mình. Ông bà chấp nhận tất cả chỉ vì thương yêu con cháu, muốn xây dựng cơ sở vững chắc cho con cháu sau này.

Qua các biến cố này, tôi rút ra được các bài học để đời mà ông bà muốn dạy cho con cháu sau đây:

1 - Luôn luôn kiên cường phấn đấu trước mọi nghịch cảnh mà không hề thối trí ngã lòng, không than van hay ca thán mà luôn luôn sống thích nghi với hoàn cảnh đổi thay.

2 - Làm lại cuộc đời lần thứ ba bên Mỹ từ con số không với hai bàn tay trắng mà không hề nản chí hoặc mặc cảm tự tôn về quá khứ giàu sang của mình.

3 - Luôn luôn trông cậy và phó thác cuộc đời cho Thiên Chúa. Sở dĩ ông bà đều thành công sau cả 3 lần lập nghiệp là do đức tin vững mạnh, luôn luôn cầu nguyện và phó thác mọi sự trong sự quan phòng của Thiên Chúa, đồng thời ông bà cố gắng hết sức mình làm việc, buôn bán để dưỡng dục con cái, giúp đỡ họ hàng và đóng góp cho giáo xứ nơi cư ngụ cũng như cho Giáo Hội Việt Nam. Công việc của ông bà làm đẹp lòng Chúa và Chúa đã nhậm lời cầu xin của ông bà.

*** Thiên hồi ký lịch sử về cuộc đổi đời sau biến cố 30-4-1975?**

Trên đây tôi chỉ kể sơ qua một số kỷ niệm đau thương với ông bà trước và sau biến cố 30-4-1975 ở quê nhà. Nếu tôi kể từng kỷ niệm với từng chi tiết ly kỳ và hấp dẫn, lại thêm mắm thêm muối cho đậm đà hương vị vào từng biến cố trong bối cảnh chính trị, xã hội và kinh tế của cuộc đổi đời sau ngày mất nước 30-4-1975 thì bài này sẽ trở thành một thiên hồi ký mang tính chất lịch sử của một chứng nhân sống cũng là nạn nhân của chế độ Cộng Sản bạo tàn. Sở dĩ tôi viết bạo tay như vậy không phải để phô trương hay khoe khoang tài viết văn của mình mà vì sức hấp dẫn, sức thuyết phục và bi kịch tính (dramatic) của từng biến cố có thực.

Đây là một bằng chứng cụ thể: đã có người đặt cọc mua sách dù sách chưa in.

Khi tôi mới đi làm cho hãng GGC Associates, Inc., một công ty Mỹ ở thành phố Costa Mesa vào năm 1990, sau khi tốt nghiệp về computer ở đại học Long Beach và quit job đầu tiên làm Legalization Adjudicator cho Sở Di Trú Hoa Kỳ (Immigration Service) - INS Western Service Center - Laguna Niguel, CA. Trong một buổi ăn trưa với một đồng nghiệp người Mỹ tên Peter, anh ta hỏi tôi tại sao có quá nhiều người Việt Nam dám liều mình đi vượt biển đầy nguy hiểm như vậy mà báo chí gọi là “Boat people”? Tôi trả lời anh ta rằng sau biến cố 30-4-1975, hầu hết dân chúng Việt Nam, kể cả dân Miền bắc và dân Miền Nam, đều muốn vượt biên để tránh sự cai trị hà khắc của CS vì họ đã rút kinh nghiệm xương máu của dân Miền Bắc đã phải sống dưới sự kềm kẹp của CS sau Hiệp Định Geneve ký ngày 20-7-1954 chia đôi đất nước tại sông Bến Hải. Họ ra đi nhiều đến nỗi một nhà báo Tây Phương có mặt ở Sài Gòn lúc đó đã viết “*Nếu cây cột đèn biết đi thì nó cũng đi vượt biên*”. Dân chúng vượt biên bằng nhiều cách, đa số ra đi bằng thuyền nên báo

chí thể giới quen gọi họ là “*Boat people*”, cũng có một số khác vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cambodia để tới Thái Lan mà tôi là một trong số những người đó. Rồi tôi kể cho anh ta nghe câu chuyện vượt biên bằng đường bộ của tôi với đầy đủ chi tiết ly kỳ và mạo hiểm trong bối cảnh gia đình bị đánh tư sản và bị đuổi đi kinh tế mới, còn tôi phải đi học tập cải tạo tới 2 lần vì bị ghép tội nguy quân nguy quyền và bị gán cho 4 tội: Bắc Kỳ, Công Giáo, di cư và trí thức, cũng như sự vô vọng (hopelessness) trong tương lai nếu tiếp tục sống dưới chế độ Cộng Sản. Anh bạn đồng nghiệp này trở mắt nghe tôi kể hơn một tiếng đồng hồ. Nghe xong, anh ta liền khuyên tôi nên viết ngay thành sách để cho mọi người đọc, nhất là giúp các độc giả Mỹ được biết về số phận nghiệt ngã của dân tỵ nạn Việt Nam, đồng thời giúp họ hiểu rõ hơn về thực chất của chế độ Cộng Sản độc tài, dã man, tàn bạo và phi nhân. Anh bạn Mỹ còn đánh giá câu chuyện vượt biên bằng đường bộ của tôi còn hay hơn, ly kỳ hơn, hồi hộp và hấp dẫn hơn câu chuyện vượt ngục của anh chàng mạo hiểm người Pháp tên Henri Charriere trong tập tiểu thuyết hồi ký Papillon nổi tiếng mà tôi cũng đã từng say mê đọc trong thời học sinh ở Sài Gòn trước đây. Cuốn tiểu thuyết này cũng được đóng thành phim Papillon năm 1973 do Steve McQueen thủ vai chính và đạo diễn là Franklin J. Schaffner.

Dù được anh bạn khuyên nên viết thành sách ngay vì sợ để lâu ngày tôi sẽ quên mất các chi tiết ly kỳ và hấp dẫn của câu chuyện vượt biên, nhưng sau đó vì bận bịu về sinh kế, tôi vẫn chưa có dịp viết ra thành sách mà chỉ kể lại cho bạn bè và con cái nghe một phần nào của câu chuyện đời đời mỗi khi cộng đồng người Việt hải ngoại tổ chức lễ tưởng niệm ngày mất nước 30-4 hằng năm tại Little Saigon này. Tôi cũng có kể cho cháu Anny nghe về cuộc đời đời của gia đình sau biến cố 30-4-1975 để giúp cháu các dữ kiện viết

bài luận văn chính trị (a political essay) về ảnh hưởng của chiến tranh Việt Nam (Vietnam War) đối với gia đình mình xuyên suốt 3 đời: đời ông, đời cha và đời con. Bài luận văn này của Anny dẫn nhập bằng câu chuyện ông bà và bố mẹ cùng với cộng đồng Việt Nam hải ngoại biểu tình rầm rộ suốt cả tháng trời để chống đối vụ Trần Trường trưng bày tấm ảnh Hồ Chí Minh tại cửa tiệm cho mượn video của hắn tại phố Bolsa, Little Saigon. Rồi từ câu chuyện biểu tình này, Anny khéo léo dẫn dắt độc giả đi ngược dòng thời gian trở về cuộc di cư của gia đình ông bà nội ngoại hai bên từ Bắc vào Nam năm 1954, và cuộc chiến tranh Việt Nam từ 1955 đến 1975 kết thúc thảm thương đối với dân chúng Miền Nam nói chung và với gia đình mình nói riêng: bố bị bắt đi học tập cải tạo, gia đình bị đánh tư sản và bị đẩy đi kinh tế mới, gia đình bị phân tán chia lìa trong các cuộc vượt biên gian khổ bằng đường biển và đường bộ, và cuối cùng là việc ông bà và cha mẹ làm lại cuộc đời với hai bàn tay trắng trên nước Mỹ tự do và dân chủ này. Anny cho biết bài luận văn này đã được điểm A và được vị giáo sư dạy môn chính trị học tại UCLA khen ngợi là đã lột tả được tinh thần chống Cộng kiên cường và gian khổ của dân chúng Việt Nam nói chung và của cộng đồng người Việt hải ngoại nói riêng.

Đến đây, tôi dành phần hai để viết về những di sản tinh thần bà ngoại để lại cho các con, các cháu, các chắt.

* Những Di Sản Tinh Thần *

* Giáo dục đức tin cho con cháu.

Hồi ông bà còn sinh tiền, ông bà thường họp các con và các cháu chắt lại trong các dịp lễ lớn trong năm như Tết Nguyên Đán, Lễ Phục Sinh, Mother's Day, Father's Day, Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving), Lễ Giáng Sinh. Mỗi lần họp mặt cả đại gia đình

như vậy, ông bà hướng dẫn đọc kinh, cầu nguyện để cảm tạ Chúa rồi mới ăn uống. Riêng Tết Nguyên đán, con cháu phải đến nhà ông bà vào sáng sớm ngày Mồng Một Tết để xông đất và chúc tuổi ông bà, rồi ông bà khuyên bảo con cháu phải mến Chúa yêu người, ăn ngay ở lành, giúp đỡ mọi người theo tinh thần của Kinh Hòa Bình, rồi li xì cho con cháu trước khi nhập tiệc mừng Xuân mới. Nhờ các buổi lễ này, các con cháu có dịp cầu nguyện chung và ăn chung với nhau trong bầu không khí ấm cúng của một đại gia đình, và do đó trở nên gần gũi và thân thiết với nhau hơn trong một xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của cá nhân chủ nghĩa, mạnh ai nấy sống.

Ngoài việc giáo dục đức tin cho con cháu, bà cũng làm gương cho con cháu noi theo qua các công tác tông đồ, bác ái và xã hội của bà như tôi đã kể trong bài “Bà Vinh Quang: một chứng nhân giữa dòng đời” in trong Sách Tang Lễ của bà.

Công Tác Tông Đồ, Bác Ái và Xã Hội:

Trong thời gian buôn bán ở Việt Nam cũng như tại Mỹ, dù bận rộn làm ăn, bà vẫn dành nhiều thì giờ làm việc tông đồ, bác ái, giúp đỡ tha nhân. Hồi còn ở Việt Nam, bà tham gia các đoàn thể công giáo tiến hành như Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Legiô Maria, Dòng Ba Đa Minh, tài trợ thành lập Ca Đoàn Bắc Hà, trợ giúp tài chánh cho Tổng Giáo Phận Hà Nội thời Cố Hồng Y tiên khởi Trịnh Như Khuê, cho dòng Mến Thánh Giá ở Hà Tây, dòng Don Bosco, dòng Đồng Công Thủ Đức v.v...

Sang Mỹ, bà cùng ông tiếp tục các công tác tông đồ, bác ái ở cộng Đoàn Saint Barbara. Bà tiếp tục sinh hoạt trong các hội đoàn như Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Legiô Maria, Dòng Ba Đa Minh tại giáo xứ Saint Barbara, là ân nhân danh dự của Đền Thánh Từ Đạo Việt Nam, và đặc biệt nâng đỡ Phong Trào Thiếu Nhi Thánh

Thê Việt Nam ở Hoa Kỳ. Về mặt xã hội, nhiều người biết đến bà Vinh Quang qua tính tình vui vẻ, giao tế khéo léo, tâm hồn quảng đại và lòng nhiệt thành giúp đỡ mọi người. Bà thường song ca với ông những bài ca do ông đổi lời cho phù hợp với ý nghĩa các buổi tiệc như tiệc cưới, tiệc mừng tân linh mục, tiệc gây quỹ giúp các cha, các sơ v.v.

*** Giáo dục nhân bản cho con cháu.**

Về mặt nhân bản, bà dạy con cháu cách ăn ở đúng phép tắc cũng như cách xử thế ngoài xã hội.

- *Cách chào hỏi lễ phép*: tôi thường thấy bà dạy các con cháu phải biết “*đi thưa về bẩm*”. Khi gặp bà, con cháu phải khoanh tay và cúi đầu chào bà bằng cách nói: “Thưa bà, con mới tới”. Rồi khi ra về, cũng phải khoanh tay và cúi đầu nói: “Bẩm bà, con về”, chứ không có cái kiêu gặp người lớn mà cứ dương mắt ếch ra nhìn (lời bà bình phẩm đối với con cháu không biết chào hỏi lễ phép). Chính nhờ sự dạy dỗ và uốn nắn của bà mà đến nay, dù các cháu đã khôn lớn và đã thành danh ngoài đời nhưng vẫn nhớ “*đi thưa về bẩm*” đối với cha mẹ và các bậc trưởng thượng trong gia tộc.

- *Nói năng đúng mực*: khi con cháu tặng quà cho bà vào dịp Tết Ta hay dịp Mother’s Day thì phải hai tay bưng món quà và trình trọng thưa rằng “*Con kính biếu bà*”, chứ không được nói: “*Con cho bà món quà này*”.

- *Kính trên, nhường dưới*: bà thường dạy con cháu phải tôn kính ông bà, cha mẹ và các bậc trưởng thượng trong gia tộc, đồng thời anh chị em phải biết nhường nhịn và nâng đỡ nhau đúng như câu tục ngữ “*Chị ngã em nâng*”.

- *Ăn trông nồi, ngồi trông hướng*: bà dạy con cháu cung cách

và ý tứ khi ăn và khi ngồi. Khi ăn, phải trông nồi cơm, nghĩa là nếu thấy đông người ăn mà nồi cơm gần hết thì mình phải thôi ăn, nhường cho người khác, chứ không được ăn hết cả nồi cơm một mình. Còn khi ngồi chỗ đông người, phải ý tứ ngồi hướng mặt về mọi người, chứ không được ngồi quay đít lại người khác.

- *Tích tiểu thành đại*: bà thường khuyên nhủ con cháu chịu khó học hành và cố gắng làm việc chăm chỉ; khi có nhiều tiền thì không nên tiêu xài hoang phí mà nên dành dụm để phòng khi bất trắc như đau ốm, thất nghiệp. Nếu làm thương mại hay kinh doanh hoặc nghề nghiệp chuyên môn, không được ăn gian nói dối hoặc làm giàu bất chánh. Bà cũng nhắc nhở con cháu phải trung tín khi giao tiếp với mọi người vì theo bà “*Một lần thất tín, vạn lần mất tin*”.

- *Nhất cận thân, nhì cận lân*: bà nhắc nhở con cháu phải biết quan tâm giúp đỡ người khác theo một thứ tự ưu tiên: trước hết phải giúp đỡ những người thân thiết với mình trước đã (như anh chị em, bà con họ hàng, thân bằng quyến thuộc) rồi mới giúp đỡ những người lân cận như hàng xóm láng giềng.

- *Ý thức trách nhiệm với bản thân và tha nhân*:

Bà cũng dạy cho con cháu ý thức được trách nhiệm với bản thân và cả với tha nhân nữa. Bà muốn con cháu ý thức được rằng mình có trách nhiệm với chính mình trước hết, nên phải cố gắng học hành và làm việc để mưu cầu một đời sống tự túc tự cường. Chỉ khi nào tự lập được, con cháu mới có khả năng giúp đỡ anh chị em trong gia đình và có thể phụng dưỡng và báo hiếu cha mẹ sau này. Ngoài gia đình mình ra, các con cháu cũng còn có trách nhiệm giúp đỡ tha nhân qua các việc bác ái và từ thiện trong phạm vi khả năng của mình.

Ngoài việc dạy cho con cháu ý thức trách nhiệm với bản thân và với tha nhân, bà còn nỗ lực buôn bán để có tiền cho con cháu ăn học và cung cấp cho con cháu những phương tiện cần thiết để chúng có thể đảm trách được trách nhiệm của chúng.

Chính cuộc đời của ông bà với 3 lần lập nghiệp theo vận nước nổi trôi đã là một tấm gương sáng cho các con cháu về ý thức trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với Giáo Hội và với xã hội (xin đọc bài “Bà Vinh Quang: một chứng nhân giữa dòng đời”).

- *Cách xử thế*: bà thường khuyên con cháu phải có thái độ vui vẻ, thành thực và hòa nhã với mọi người; giúp người chứ không bao giờ được làm hại người; ăn ở thật thà, không ăn gian nói dối vì bà thường nhắc nhở con cháu rằng: “*Thật thà là cha quý quí*”. Khi dạy con cái cách cư xử với mọi người, bà hay nhắc câu tục ngữ: “*Người ăn thì còn, con ăn thì mất*”. Theo ý tôi hiểu, khi nhắc nhở con cái câu tục ngữ này, ý bà muốn con cái phải biết nhớ ơn và trả ơn những người đã giúp đỡ mình, chứ không được vong ân bội nghĩa; đồng thời nhắc nhở con cái về lòng yêu thương vô điều kiện của cha mẹ đối với con cái; cha mẹ dưỡng dục con cái nên người, công lao như trời cao như biển rộng mà không màng đến sự đền đáp của con cái.

Sơ qua những điều trình bày trên đây về giáo dục đức tin và nhân bản của bà đối với con cháu, tôi nghiệm thấy bà đã chu toàn sứ mệnh mà Chúa giao cho bà: với vai trò làm mẹ và làm bà, bà đã làm tông đồ từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội mà Tông Huấn Về Gia Đình (Familiaris Consortio) đã đề cập ở đoạn 71 dưới đây.

Tông Huấn Về Gia Đình (Familiaris Consortio), đoạn 71:

71. Nhưng trong lãnh vực này, phải nhìn nhận vị trí đặc biệt dành cho sứ mạng các đôi vợ chồng và các gia đình, nhờ ân sủng

từ bí tích họ đã lãnh nhận. Sự mạng này nhằm xây dựng Hội Thánh và Nước Chúa trong lịch sử. Muốn được thế, phải ngoan ngoãn tuân phục Chúa Ki-tô. Quả vậy, qua hôn nhân được nâng lên hàng bí tích của những người đã được rửa tội, Người trao cho các đôi bạn Ki-tô hữu một sự mạng tông đồ riêng biệt, để sai phái họ như những người thợ trong vườn nho của Người, và một cách đặc biệt, trong cánh đồng gia đình.

Trong hoạt động ấy, các đôi bạn Ki-tô hữu hành động trong tinh thần hiệp thông và cộng tác với các phần tử khác của Hội Thánh, những người này cũng đang hoạt động vì ích lợi của các gia đình, bằng cách làm cho các ơn và các tác vụ của họ được phát sinh hoa quả. Họ chu toàn việc tông đồ này trước hết trong gia đình riêng của họ, bằng cách làm chứng qua một đời sống đúng theo luật Chúa dưới mọi khía cạnh, bằng việc đào tạo về mặt giáo lý Ki-tô giáo cho con cái, giúp chúng trưởng thành trong đức tin, giáo dục đức khiết tịnh, chuẩn bị cho chúng vào đời, sẵn sàng để chúng tránh những nguy hiểm về ý thức hệ và luân lý mà chúng đang bị đe dọa, giúp chúng hội nhập cách tiệm tiến và hữu trách vào cộng đồng Hội Thánh và cộng đồng dân sự, giúp đỡ và góp ý cho chúng trong khi chọn lựa ơn gọi, giúp đỡ lẫn nhau giữa các phần tử trong gia đình để cùng được lớn lên về mặt nhân bản và Ki-tô giáo và nhiều điều khác nữa.

Ngoài ra, việc tông đồ gia đình còn được triển nở dưới hình thức những công tác bác ái về tinh thần cũng như vật chất đối với các gia đình khác, cũng như đối với những người đau ốm, già cả, tàn tật, mồ côi, goá bụa, những người chồng, những người vợ bị bỏ rơi, những người mẹ độc thân và những người mẹ trong tình huống khó khăn, đang bị cám dỗ loại bỏ đứa con còn trong bào thai, v.v... [1]

Điều làm tôi ngạc nhiên là tuy bà chưa hề biết đến Tông Huấn này nhưng đã thực thi đúng theo tinh thần của tông huấn đó. Có lẽ, theo tôi nghĩ, bà đã suy diễn từ điều răn “Mến Chúa và yêu người” bằng cách sống đúng theo luật Chúa và yêu người từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội.

*** Phục tùng chồng và luôn luôn làm vui lòng chồng.**

Trong Thánh Kinh, thánh Phaolô khuyên người vợ phải phục tùng chồng trong mọi sự, còn người chồng phải yêu thương vợ như yêu thương chính bản thân mình (x. Ephesians 5:28,33), vì khi vợ chồng được kết hợp trong bí tích hôn phối, cả hai nên một thân xác (x. Mt 19:5-6 & St 1:27,2:24). Áp dụng đúng lời Kinh Thánh dạy, bà Vinh Quang luôn luôn phục tùng chồng và luôn luôn làm vui lòng chồng trong suốt cuộc đời bà. Bà làm tất cả cho gia đình, hy sinh quên mình cho chồng con, và tìm hạnh phúc và niềm vui trong việc phục vụ chồng con. Một biểu hiện mà ai cũng nhìn thấy về đức phục tùng của bà là lúc nào bà cũng đi chung với ông, quan tâm săn sóc cho ông, hát song ca với ông trong các dịp đám cưới, tiệc mừng tân linh mục, tiệc gầy quỹ từ thiện v.v. Tôi biết rõ là bà không thích hát và không thuộc lời nhưng bà vẫn cố hát vì muốn làm vui lòng ông mà thôi. Noi gương bà, vợ chồng chúng tôi cũng bắt chước đi chung với nhau, lúc nào cũng có đôi dù đi sinh hoạt trong các hội đoàn, đi dự tiệc cưới, ma chay hay các cuộc vui chơi với bạn bè.

*** Tất cả cho gia đình: hy sinh quên mình cho chồng, cho con.**

Trong cuộc đời ba chìm bảy nổi theo vận nước đổi thay, bà đã cùng ông lập nghiệp 3 lần như đã kể trong bài “Bà Vinh Quang: một chứng nhân giữa dòng đời”. Bà đã cùng ông chia sẻ những lúc

vinh quang cũng như những khi nhọc nhằn khổ cực mà không hề ca thán hay tự mãn. Bà đã một tay vừa quán xuyến việc gia đình vừa giúp ông buôn bán để rồi ông đã trở thành “*Vua máy may*” ở Sài Gòn trong thập niên 60 và 70 trước đây, và cũng được mệnh danh là “*Vua hồng dòn*” ở khu phố Bolsa vào các thập niên 80 và 90. Quả thực đúng như người ta thường nói: “*Thấp thoáng đằng sau lưng một người đàn ông thành công, luôn luôn có bóng dáng một người đàn bà giỏi giang*”. Trong trường hợp ông Vinh Quang, người đàn bà đó chính là bà Vinh Quang, vừa giỏi giang vừa đảm đang.

* **Bà ngoại Vinh Quang: người đàn bà vượng phu ích tử.**

Qua các điều trình bày trên đây về bà, tôi nghĩ bà thật xứng đáng được liệt vào hạng đàn bà “*vượng phu ích tử*” (giúp chồng thành công và nuôi con nên người) mà các nhà tâm lý học đã liệt kê 3 đặc điểm chính sau đây [2].

- *Can tâm chịu khổ, không gây áp lực cho chồng:*

Dù chồng thành công hay thất bại trong sự nghiệp, bà cũng luôn biết tạo cảm giác ấm áp, thoải mái cho ông khi ở nhà. Một nụ cười ấm áp, một bữa cơm gia đình ấm cúng với những món khoái khẩu của chồng (dù đang lúc tài chính khó khăn) là những cách thức giản đơn nhưng tuyệt vời của bà để sưởi ấm trái tim chồng mình. Vì bà không màng vật chất, không tham lam tiền bạc, vì bà bao dung và chân thành, người chồng sẽ thêm vững lòng, an tâm làm việc khi tìm thấy cho mình nơi trú ẩn bình yên là vợ.

- *Luôn động viên chồng vượt qua sóng gió:*

Người làm kinh doanh không tránh khỏi những giai đoạn chông gai, thử thách, thậm chí lụn bại thất thoát. Điểm đáng quý ở bà là luôn tìm cách ngăn chặn mọi áp lực có thể xảy đến với chồng. Bà

luôn ủng hộ một nửa của mình, giúp chồng có thêm sự tự tin, ý chí và sức mạnh để tiến bước.

Không chỉ có vậy, bà cũng biết vận động sức mạnh tập thể từ cha mẹ, anh em và họ hàng một cách khéo léo để động viên chồng. Một khi đám đông không còn tin tưởng vào ông chồng của bà vì những thất bại liên tiếp trong kinh doanh, bà vẫn kiên định rằng lựa chọn của người bạn đời của mình là sáng suốt.

- *Trợ thủ đắc lực của chồng:*

Cuộc đời của những phụ nữ vợ chồng phu chắc chắn sẽ kinh qua nhiều “bước nhảy” quan trọng. Trước khi chồng thành đạt, có thể họ chỉ là người có trình độ văn hóa thường thường bậc trung, là một bà nội trợ làm tròn bổn phận chăm sóc chồng con. Nhưng một khi sự nghiệp lẫn tiền tài của ông xã tới hồi thăng hoa, đàn bà vợ chồng sẽ “trỗi dậy” và phát tiết tác dụng của mình. Họ sẽ ở bên đức lang quân, thu nạp mọi thứ có thể để trở thành một trợ thủ đắc lực, trợ giúp chồng trong việc kinh doanh. Ở ngoài đời, họ ngoại giao có duyên, đầy thuyết phục và trở thành một bà chủ thông minh, lanh lợi. Ở trong nhà, họ vẫn làm tròn bổn phận của dâu hiền vợ thảo khi chăm sóc chu đáo cho con, thu vén cửa nhà tươm tất. Người đàn bà dù xuất chúng tới đâu cũng vẫn phải là hậu phương vững chãi cho chồng. Chính vì lẽ ấy, phụ nữ vợ chồng rất biết cách hài hòa giữa sự nghiệp và gia đình để cuộc sống lứa đôi không bao giờ tắt lửa.

Những điều diễn tả trên đây về người phụ nữ vợ chồng, một trợ thủ đắc lực của chồng, theo tôi nghĩ, rất đúng với trường hợp của bà Vinh Quang, một người vợ vừa đảm đang việc nhà lại vừa giỏi giang việc buôn bán.

Lời Kết:

Bà Vinh Quang hội đủ các đặc tính nêu trên của một người đàn bà “*vượng phu ích tử*” vì bà đã giúp chồng thành công trên thương trường cũng như ngoài xã hội, đồng thời bà đã dưỡng dục 9 người con nên người hữu ích cho Giáo Hội và xã hội. Trong gia đình, bà được chồng yêu thương, con cháu kính mến. Ngoài xã hội, bà được họ hàng và bạn bè quý mến và kính trọng về phẩm giá và nhân cách của bà. Về phần đời, đó có lẽ là phần thưởng giành cho sự hy sinh thầm lặng suốt đời của bà cho chồng, cho con. Về phần đạo, bà đã chu toàn sứ mệnh làm chứng nhân cho tình yêu của Thiên Chúa từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội. Bà đáng được Chúa thưởng công trên Thiên Đàng vậy.

Từ những kỷ niệm thân thương của tôi với bà và những bài học để đời của bà để lại cho các con cháu trên đây, vợ chồng chúng tôi hằng ghi nhớ và cố gắng noi theo để giáo dục con cháu trong gia đình mình về đức tin Công Giáo và về mặt nhân bản hầu giúp chúng trở nên những tín hữu trung kiên với Giáo Hội và những công dân hữu ích cho xã hội.

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm nay, tôi thành tâm thắp một nén hương lòng để tưởng nhớ đến bà và gửi gắm tâm tình biết ơn của vợ chồng tôi qua các lời ca tha thiết và ngọt ngào trong bài hát “*Bông Hồng Cài Áo*” sau đây [3]:



*"...Mẹ, Mẹ là giòng suối dịu hiền.
Mẹ, Mẹ là bài hát thần tiên...
Là bóng mát trên cao,
Là mắt sáng trăng sao,
Là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.

Mẹ, Mẹ là lọn mía ngọt ngào,
Mẹ, Mẹ là nài chuối buồng cau,
Là tiếng đé đêm thâu,
Là nắng ấm nương dâu,
Là vốn liếng yêu thương cho cuộc đời ...
... Mẹ ơi, Mẹ ơi, Mẹ có biết hay không?
-Biết gì? Biết là, biết là con thương Mẹ không?"*

Ghi chú:

[1]: ĐGH Gioan-Phaolô II, Tông Huấn Về Gia Đình (Familiaris Consortio), ban hành ngày 22 tháng 11 năm 1981.

Nguồn: <http://xuanha.net/Giaohoang/gp2-Familiarisconsortio-tiengviet.htm>

[2]: Phòng theo bài “Nhận biết 05 dấu hiệu của đàn bà vợ chồng phu” được đăng trên trang nhà [thanhvientudo](http://thanhvientudo.com) / [Tháng Tư 25, 2014](http://thanhvientudo.com)).

[3]: Bài hát “Bông Hồng Cài Áo” của Phạm Thế Mỹ, thơ Thích Nhất Hạnh

http://lyric.tkaraoke.com/11690/Album/bong_hong_cai_ao/
hoặc:

[https://youtu.be/2vjS0_7LeNo?
list=PLJvoHK7ocC0vbOFOqsb5RdqLiPFXzo8H1](https://youtu.be/2vjS0_7LeNo?list=PLJvoHK7ocC0vbOFOqsb5RdqLiPFXzo8H1)

REMEMBERING GRANDPA AND GRANDMA

My dad told me that Grandpa liked to help the poor. He told me that I should be like my Grandpa and also help the poor. So every year, my parents and I go to this event called "SAP-VN". It stands for "Social Assistance Program for Vietnam". It is an event where people donate money and other things to the poor. Helping the poor has taught me a lot of things. For example, it inspires more people to help the poor.

Grandpa and Grandma have taught me a lot of things. They taught me it is better to give than to receive. In Vietnam, kids barely have any money. You can raise a kid in Vietnam for a month with only \$5. We are very lucky to live in a wonderful country, so you should appreciate what you have. I appreciate my big family, my small family, my friends, my house and GOD, and that I get to go to school. =-)

Thank you Grandpa and Grandma very much for teaching me.

Love,
Cacharel Hạnh Lan Trịnh

Your **GREAT** Grandparents...

Faith and Ethan are too young to really know their great grandparents.

This is my attempt to tell them how **GREAT** their great grandparents really were.



They were:

Generous

Religious

Entrepreneurs

Amusing

Talented

The picture above is from Faith's photo collection of gardens that she visited this summer. The two bright yellow daisies standing gracefully amidst the garden backdrop reminds me of Grandma and Grandpa - two people with a powerful and cheerful presence - brightening everything around them.

I admire how **G**enerous they were with sharing their joy, their time, and their resources. They were not well off but still gave and gave to the church and



countless charities. It's no wonder there were 14 priests at grandma's funeral mass. What a testament to their selflessness and service.



It was obvious that they were **R**eligious. They had a very special connection with God and I don't know of anything they did that was not centered around God. It was so sweet of Grandma to teach me how to

pray, to dedicate the day to God in the morning and thank him for all the day's blessings at night. I remember she was so nervous when I started driving that she asked me to say a little prayer at the start of each journey for Mother Mary to keep me safe. The daily prayers became my security blanket, reminding me to just relax, for God is in charge! As for Grandpa, he was so enthusiastically involved at St. Barbara Church, serving on the church board, helping as an advisor for the young scout, and volunteering as a Eucharistic minister, along with grandma, visiting and praying with those who were ill and homebound. Though their community resume goes on forever, they didn't gloat or talk about it. They simply lived it.

They also incorporated God into their business. They were **E**ntrepreneurs with their popular Vinh Quang gift shop, in fact probably the first Vietnamese gift shop on Bolsa, selling religious statues, paintings, and toys. I like that Grandpa was a business owner, taking risks and working for himself. As a child, I used to walk to their store after school and play cashier while my parents were at work. At Christmas, my sister and I would join the family

in front of the store to wrap gifts for tons of customers who swarmed to their sidewalk sales. Grandpa was clever in giving away free batteries and free gift wrapping, making Christmas stress-free for his customers. Another popular season was Tet, when he sold seasonal plants and flowers with holiday music booming away and fire crackers snapping on the sidewalk, creating a lively ambiance that encouraged lots of spending. They worked hard and raised a huge family but somehow didn't seem tired. Though they were busy, they made time for us. One of my fondest memories as a kid was playing freely at the beach and watching Grandpa fish all day on their pier. When family came to town, he took us to Sea World, Universal Studios, and Disneyland. Grandpa was a human energizer bunny.



Grandpa also became popular for his **A**musing and fun-loving duets with Grandma at weddings and church events. They were adorably young at heart and Grandpa was naturally creative, taking popular songs, like "Ly Ruou Mung" and re-writing the lyrics to fit each occasion, inducing a roar of laughter from his audience. He didn't do it to showcase his singing talents but rather to make people happy, not caring if he can carry a tune or not. Priceless.

Grandma and Grandpa were **T**alented in so many ways, especially for making people laugh. I would be stunned to



hear Grandma tell jokes to her elderly friends. She said a man was sitting on a bird cage when his



wife told him to move his leg so she can stick the birdie in. Shocking but funny. Grandpa also made us laugh when he dressed up as Santa Claus for Christmas. The skinny Santa with a pillow under his costume would gallantly march into the crowded living room and we'd all burst into cheer to start the gift exchange. Chaos would then ensue as the mountain of gifts were distributed. Family gatherings at Christmas, Tet, Easter, Thanksgiving, and birthdays were crowded, loud, chaotic, and lots of fun. God blessed Grandma and Grandpa with a huge family, a huge heart, and a huge sense of humor to keep it all together. Their goofiness was infectious and passed on to each of us. Grandpa was also a talented artist. His self-portrait is my all-time favorite painting. I love looking around the family and seeing that some of us received bits of his artistic talent, others have a great musical gift, some lucky ones got Grandma's deep dimples, and a few of us even has Grandpa's high (and intelligent J) forehead. No matter what traits we received, it's endearing to know that Grandma and Grandpa continue to live on through each one of us.



So Faith and Ethan, your Great Grandparents were **Generous**, **Religious**, **Entrepreneurs**, **Amusing**, and **Talented**. I find them to be very influential, teaching us to be humble and grateful for all the gifts we received from above and to give back to others around us. They lived as if heaven was right here on earth, doing everything with love for our Lord and for one another.

Below are some loving memories of your **GREAT** Grandparents.





CHỨNG NHÂN

*Xuất thân từ mảnh đất cơ bản
Ngược xuôi tất cả biết bao lần
Ba phen chạy nạn đầy bi kịch
Thăng trầm ai oán chôn bụi trần
Đức tin vững chắc không lay chuyển
Xương khúc hòa bình trả hồng ân
Đóa hoa đức mến, hoa vĩnh cửu
Vinh Quang! Một đời sống chứng nhân!*

*Kính tặng Ba Mả
Hồ Mộng Lan
09/20/2015*

My Memory Lanes of Mom

My Memory Lanes of Mom

When walking down memory lane, I often wonder how one chooses what to remember and what to ignore! During the last eight years of Mom's life, I observed how Mom's random memories were revolving on matters that related to my life hood such as:

She sometimes recalled and asked for my ex by name, Robert, but struggled to remember the name Ron, her current son-in-law.

When inquired about my motherhood, she would lower her voice to ask of how many children do I have, then she refused to accept my answer of having none;

When asked about my general health, her face would brighten up with a smile from my response: "I am strong as an elephant (khỏe như voi)";

She often showed disapproval of my tanned complexion as a trade mark of field workers;

She voiced her displeas of my infrequent visits, but then blamed herself for naming me after a bird, chim Yến, that might be the cause of my traveling urges;

During my visits, there was always one activity that pleased and put her at ease when we shared some snacks together.

Thinking of Mom brings up a lot of memories through out my life; I still can feel the tender moments of her caress, the angst when being disciplined by Mom, the realization of letting go of meeting her expectations, and the unfamiliar comfort when showing my affection toward her.

Memories of tender moments with Mom had started way back in my early school days in Vietnam. I can feel the gentle rush in her actions every morning to make sure we all were fed before school. This was my favorite meal of the day because I could sit on the sidewalk along the house and ate food prepared from street vendor's carts: "hủ tiếu mì or bánh cuốn thịt." (egg noodle soups or pork rice cake rolls) were tough choices to decide on every morning. When came the intense heat of the afternoon, I remember the feeling of slowness after a midday nap, then Mom came to the rescue to ask if I want a snack. This was always our favorite meal together as she enjoys our time without the rush and I restore my vitality after napping: it was great with fresh vermicelli and tofu with shrimp paste, and delivered to her doorstep.

As kind as Mom was to me, I was not always as well behaved. I somewhat was fearful of the possibility of her punishment when I did something wrong. I remember tripping onto an appliance one day when playing in Dad's store; Dad always had a store front even back then; my right little toe was crushed and painful but I never breathed a word to Mom in fear of her disapproval of my wrong doing or of a broken toe. Mom caned me once for sneaking out of the house to meet up with a male classmate for coffee in my high school senior year. I recall pleading with her to no avail: "Mom, I need friends in my life and you can't stop me". That was the first and also the last caning received from Mom.

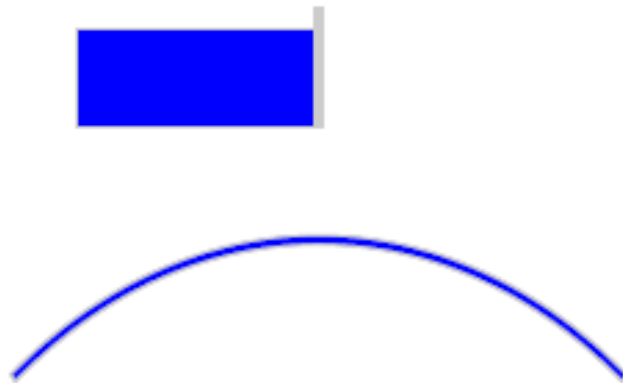
When Mom and Dad relocated in Orange County, I decided to remain college in Chicago. Mom did not approve of such activities. I felt dreadfully every time Mom called from California and vented her anger of my disobedience. She later understood these

expectations of advancing my career; in return I came home in the summer months and Mom got her piece of mind review of my progress and well being state.

When faced with the my decision to marry the man of my choice, Mom surprised me to this day of her silent approval in the face of many uncertainties: for one is marry to an American man! To me, this was one noble classic act of letting go as a parent and accepting her daughter as an equal in the pursuit of happiness. I would never forget what Mom handed me on my wedding day, a diamond ring and necklace which she had searched carefully for days. I wanted to think that I am as precious to her as the gift she handed me, and her affection is as valuable as the gift I took along with my new life.

Maybe I was born with the affection for Mom but felt short of showing it due to lack of practices. Toward the last few years of her life and not able to carry a conversation with her during my visits, I cherished the touch of her hands and hugs to convey my deep love and affection for her. I still feel her being at ease and content with every gentle stroke of my hands to hers. Mom would recognize the show of affection with the familiar kiss on the cheek, and she welcomed it with a smile. To give Mom a bear hug, her body would stiffen in respond. I can't remember how it felt like to be held in my mother's arms as a child since it had been so long ago. I am missing now is being held in her arms as a grown up daughter that I have yet experience.

Yến Trịnh



*Hương đức mến sẽ không bao giờ mất
Lúc quên mình mới gặp được bản thân
Khi chết đi mới tìm ra Sự Sống
Chính con đường là hạnh phúc thật chân*

*Kính dâng Thiên Chúa
- Sự Sống bất diệt giữa dòng sinh diệt
Hồ Mộng Lan
10/10/2015*



MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

Cũng chi đi chung một đoạn đường
Sống cùng cha mẹ trọn tình thương
Đôi ngã chia ly ngày giã biệt
Qua nhiều năm tháng nhớ và thương
Cũng chi đi chung một đoạn đường
Ông Bà con cháu vạn niềm thương
Một ngày rồi cũng đành xa cách
Kỷ niệm sum vầy mãi luyến thương
Cũng chi đi chung một đoạn đường
Anh em bè bạn vạn người thương
Tay bắt mặt mừng rồi xa cách
Người đã đi rồi kẻ vẫn vương
Cũng chi đi chung một đoạn đường
Vợ chồng luôn giữ nghĩa tào khương
Mong được gần nhau tròn một kiếp
Để được đi chung hết đoạn đường....
BeNinh 73

Có đi chung với nhau lâu đâu!

Một thiếu nữ đang ngồi trên xe buýt:

Một bà già mang đủ thứ linh kinh, miệng lảm bảm, đến ngồi bên cạnh, xô mạnh cô.

Bất bình, anh thanh niên bên cạnh hỏi tại sao cô không phản đối và bảo vệ quyền lợi mình. Có mim cười và trả lời:

"Đâu cần phải cãi cọ vì chuyện nhỏ như thế, có đi chung với nhau lâu đâu! Trăm tới, tôi xuống rồi."

Đây là một câu trả lời mà chúng ta phải xem như một khẩu hiệu viết bằng chữ vàng để hướng dẫn cách cư xử hằng ngày của chúng ta ở khắp mọi nơi: "Đâu cần phải cãi cọ vì chuyện nhỏ như thế, có đi chung với nhau lâu đâu!"

Nếu chúng ta có thể ý thức rằng cõi đời tạm của chúng ta dưới thế thật ngắn ngủi, cãi cọ tầm phào vừa làm cho mất vui, vừa làm mình mất thời gian và sức lực cho chuyện không đâu.

Có ai làm mình tổn thương?

Bình tĩnh, có đi chung với nhau lâu đâu!

Có ai phản bội, ức hiếp, si nhục mình?

Bình tĩnh, có đi chung với nhau lâu đâu!

Dù người ta có gây ra cho chúng ta buồn phiền gì chẳng nữa, hãy nhớ rằng: có đi chung với nhau lâu đâu!

Chúng ta hãy ăn ở hiền lành. Hiền lành là một đức tính không bao giờ đồng nghĩa với hèn nhát, nhu nhược nhưng đồng nghĩa với cao cả.

Chuyến đi chung của chúng ta trong cõi đời dưới thế này ngắn ngủi lắm và không đi trở ngược lại được.

Không ai biết chuyến đi của mình dài bao lâu!

Không ai biết mình có phải xuống ở trạm tới hay không!



Nguồn: lienthicao@yahoo.com [ds16group]
<ds16group@yahoo.com>

Nếu Biết Thế!

Nếu biết thế xin đừng ham cô
Bởi không ai mang được xuống mồ
Một mai khi về cõi hư vô
Của trần gian dù là vô số

Nếu biết thế màng chi danh lợi
Lợi danh như bọt biển phù vân
Có gì tồn tại mãi cõi trần
Mà mê muội độc lòng đeo đuổi

Nếu biết thế xin đừng nghiệp chướng
Hãy biết đủ làm kẻ thiện lương
Nếu dư hãy đầu tư thiên đường
Để một mai còn được an hưởng

Does God Exist story

This is one of the best explanations of why God allows pain and suffering that I have seen. It's an explanation other people will understand.

A man went to a barbershop to have his hair cut and his beard trimmed. As the barber began to work, they began to have a good conversation. They talked about so many things and various subjects.

When they eventually touched on the subject of God, the barber said: "I don't believe that God exists."

"Why do you say that?" asked the customer.

"Well, you just have to go out in the street to realize that God doesn't exist. Tell me, if God exists, would there be so many sick people? Would there be abandoned children? If God existed, there would be neither suffering nor pain. I can't imagine a loving God who would allow all of these things."

The customer thought for a moment, but didn't respond because he didn't want to start an argument. The barber finished his JOB and the customer left the shop. Just after he left the barbershop, he saw a man in the street with long, stringy, dirty hair and an untrimmed beard. He looked dirty and un-kept.

The customer turned back and ENTERED the barber shop again and he said to the barber: "You know what? Barbers do not exist."

"How can you say that?" asked the surprised barber. "I am here, and I am a barber. And I just worked on you!"

"No!" the customer exclaimed. "Barbers don't exist because if they did, there would be no people with dirty long hair and untrimmed beards, like that man outside."

"Ah, but barbers DO exist! What happens is, people do not come to me."

"Exactly!"- affirmed the customer. "That's the point! God, too, DOES exist! What happens, is, people don't go to Him and do not look for Him. That's why there's so much pain and suffering in the world."

Unknown Author

Source: <http://321greetings.com/inspirational/inspirational-stories/does-god-exist-story/#.VeiS6CVViko>

Did God create evil?

The University professor challenged his students with this question.

“Did God create everything that exists?”

A student bravely replied, “Yes he did!”

“God created everything?” The professor asked.

“Yes sir”, the student replied.

The professor answered, “If God created everything, then God created evil, since evil exists, and according to the principal that our works define who we are, then God is evil.”

The student became quiet before such an answer. The professor, quite pleased with himself, boasted to the students that he had proven once more that the Christian faith was a myth.

Another student raised his hand and said, “Can I ask you a question professor?”

“Of course”, replied the professor.

The student stood up and asked, “Professor does cold exist?”

“What kind of question is this? Of course it exists. Have you never been cold?” The students snickered at the young man’s question.

The young man replied, “In fact sir, cold does not exist. According to the laws of physics, what we consider cold is in reality the absence of heat.

Every body or object is susceptible to study when it has or transmits energy, and heat is what makes a body or matter have or transmit energy. Absolute zero is the total absence of heat; all matter becomes inert and incapable of reaction at that temperature. Cold does not exist.

We have created this word to describe how we feel if we have no heat.”

The student continued, “Professor, does darkness exist?”

The professor responded, “Of course it does.”

The student replied, “Once again you are wrong sir, darkness does not exist either. Darkness is in reality the absence of light. Light we can study, but not darkness. In fact we can use Newton’s prism to break white light into many colors and study the various wavelengths of each color. You cannot measure darkness. A simple ray of light can break into a world of darkness and illuminate it. How can you know how dark a certain space is? You measure the amount of light present. Isn’t this correct? Darkness is a term used by man to describe what happens when there is no light present.”

Finally the young man asked the professor, “Sir, does evil exist?”

Now uncertain, the professor responded, “Of course as I have already said. We see it everyday. It is in the daily example of man’s inhumanity to man. It is in the multitude of crime and violence everywhere in the world. These manifestations are nothing else but evil.

To this the student replied, “Evil does not exist sir, or at least it does not exist unto itself. Evil is simply the absence of God. It is just like darkness and cold, a word that man has created to describe the absence of God. God! did not create evil. Evil is the result of what happens when man does not have God’s love present in his heart. It’s like the cold that comes when there is no heat or the darkness that comes when there is no light.”

The professor sat down.

The young man’s name — Albert Einstein

Submitted by: Sammy

Source: <http://321greetings.com/christian/did-god-create-evil/>



TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

Xuân Ngọc • Xuân Trường • Nam Định • Việt Nam

Tel: (+84) 350 3887 514 • Fax: (+84) 350 3887 521

E-mail: tgmbcvn@gmail.com

Bùi Chu, ngày 30 tháng 7 năm 2015

THƯ PHẢN Ứ

Kính gửi: Ông Bà Trịnh Việt Hùng và tang quyến.

Được tin Bà quả phụ Vinh Quang Trịnh Văn Cả nữ danh Maria Magarita Đỗ Thị Lan nguyên quán Phú Lương, Thanh Liêm, Hà Nam, Việt Nam, là ân nhân của Giáo Phận Bùi Chu, đã ra đi bình an trong Chúa vào ngày 14 tháng 7 năm 2015 tại Fountain Valley, California, hưởng thọ 89 tuổi. Thánh Lễ An Táng sẽ được cử hành tại Thánh Đường St. Barbara, Santa Ana, California vào lúc 6g30 sáng Thứ Bảy ngày 25 tháng 7 năm 2015.

Tôi xin gửi tới tang quyến lời phản ưu chân thành về sự ra đi của Bà Maria. Tôi cầu nguyện cho tang quyến được niềm an ủi và bình an trong Chúa Kitô phục sinh, cùng hợp ý với gia đình dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho Bà sớm về hưởng bình an vĩnh cửu trong Chúa.

Thành kính phản ưu.



• Tôma Vi Đình Hiệu
Giám mục Giáo phận Bùi Chu

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn
Nhạc mẫu đồng môn Vũ Ngọc Lộc
(Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh Ban Đốc Sự Khóa 16)
là:

Bà quả phụ VINH QUANG
TRỊNH VĂN CẢ
Nhũ danh Maria Magarita
ĐỖ THỊ LAN

đã từ trần ngày 14 tháng 7 năm 2015
tại Fountain Valley - California.

Hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng
Anh Chị Vũ Ngọc Lộc và tang quyến.

Nguyện cầu Linh hồn Bà Maria Magarita **ĐỖ THỊ LAN**
sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**ĐỒNG MÔN VÀ HỘI CỰU SINH VIÊN
QUỐC GIA HÀNH CHÁNH
NAM CALIFORNIA**

*Kính mời quý Anh Chị đồng môn QGHC Nam Cali tập trung tại **Nhà Thờ St. Barbara, 730 S. Euclid St., Santa Ana, CA 92704; vào lúc 5:00 giờ chiều ngày Thứ Sáu 24 tháng 7 năm 2015** để chúng ta góp chung lời cầu nguyện cho Linh hồn người quá cố sớm được siêu thoát, và chia buồn cùng gia đình Anh Chị Vũ Ngọc Lộc & tang quyến.*

TM. Hội CSV/QGHC Nam California, Trần Bạch Thu.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Nhạc mẫu đồng môn Vũ Ngọc Lộc
(Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh
Ban Đốc Sự Khóa 16)

là

Bà quả phụ Vinh Quang **Trịnh Văn Cả**
Nhũ danh Maria Magarita **ĐỖ THỊ LAN**

đã từ trần ngày 14 tháng 7 năm 2015
tại Fountain Valley - California.

Hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng
Anh Chị Vũ Ngọc Lộc và tang quyến.
Nguyện cầu Linh hồn Bà Maria Magarita **ĐỖ THỊ LAN**
sớm được về hưởng Nhan Thánh Chúa.

**ĐỒNG MÔN VÀ HỘI CỰU SINH VIÊN
QUỐC GIA HÀNH CHÁNH
MIỀN ĐÔNG BẮC HOA KỲ**

Phân Ưu



Nhận được tin buồn:

Bà Quả Phụ
Vinh Quang **TRINH VĂN CẢ**
Nhũ Danh
Maria Magarita ĐỖ THỊ LAN

Sinh năm 1926 tại Hà Nam, Việt Nam
đã được Chúa gọi về ngày 14 tháng 7, 2015
Tại Fountain Valley, California
Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi xin thành thật phân ưu
với toàn thể các cháu và bà con trong họ.
Xin Chúa nhân từ sớm mở tay đón nhận linh hồn
Bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan
sớm hưởng nhan thánh Ngài trên Thiên Đàng.



Thay mặt Ông Bà **PHẠM VĂN KHÁNH - TRINH THỊ TÔ:**
- Phạm Thị Lan - Gia đình Phạm Thị Đào (Việt Nam)
- Gia đình Phạm Văn Hội (Ca, USA) - Gia đình Phạm Thị Liễu (Chicago, USA) -
- Gia đình Phạm Thị Minh - Phạm Thị Minh Quang (Houston, TX)

Lòng Mẹ

Y Vân

Am

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình mẹ tha
Lòng mẹ chan chứa trên bao xóm làng gần xa. Tình mẹ đằm

F C E7 Am

thiết như giòng suối hiền ngọt ngào. Lời mẹ êm ái như đồng lúa chiều ri
tôi trắng ngàn đòng lặng để nghe. Lời ru sao xuyên núi đồi suối rừng rặng

C E7

riêu. Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu. Lòng mẹ thương
trẻ. Sóng ven Thái Bình im lìm khi tiếng mẹ ru. Một lòng nuôi

Am F C

con như vầng trăng tròn mùa thu. Tình mẹ yêu mến như làn gió đưa một
đáng vẻ về những ngày còn thơ. Một tình thương mến êm như tiếng đàn lời

E7 Am

hồ. Lời ru man mác êm như sao đêm dật dờ. Ngủ mà sớm
ca. Mẹ hiền sớm tối khuyên nhủ bao lời mĩa mà. Khúc ghi bên

C E7 Am F G

chiều vai cùng tiếng hát về thơ. Thương con thao thức bao đêm
lòng con trẻ muốn bước đường xa. Thương con mẹ hát câu êm

C E Am C

trường con đã yên giấc mẹ hiền vui sướng biết bao. Thường
đêm ru lòng thơ áo quần gì khi thức trắng đêm. Bao

E G C Em' E'

con khuya sớm bao tháng ngày lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lên
nằm nước mắt như suối nguồn chảy vào tim con mái tóc trở đờn dăm

Am

khôn. Dù cho mưa gió không qua thân gầy mẹ hiền. Một sương hai
sương. Dù ai xa vắng trên đường sớm chiều về đầu. Dù khi mưa

F C E'

nặng cho bạc mái đầu buồn phiền. Ngày đêm sớm
gió tháng ngày trong đời bé đau. Dù cho phai

Am

tôi vui cùng con nhỏ một niềm. Tiếng ru êm
nặng những lòng thương chẳng lạt máu. Vẫn mong quay

C E' Am

đêm mẹ hiền nằm thính trên miền.
về vui vầy dưới bóng mẹ yêu.

LỜI TRI ÂN

Trong tâm tình tri ân, Tang Gia chúng con xin chân thành cảm tạ:

Đức Cha Lô Ren Xô Chu Văn Minh, Tổng Giáo Phận Hà Nội
Đức Ông Phạm Quốc Tuấn, Cha xứ Cộng Đoàn Thánh Linh
Lm. Nguyễn Đăng Đệ, Cha Phó/Quản Nhiệm Cộng Đoàn Thánh Linh
Lm. Trần Văn Kiểm, Cha Linh Hướng và Điều Hành Trung Tâm Công Giáo
Lm. Thomas Quốc Trần, Cha Quản xứ Cộng Đoàn St. Barbara
Lm. Joseph Nguyễn Thái, Cha Phó/Quản Nhiệm Cộng Đoàn St. Barbara
Lm. Phạm Tuấn Christopher, Cha Phó/Quản Nhiệm Cộng Đoàn St. Barbara
Lm. Đỗ Thanh Hà, Cha Huru Dưỡng
Lm. Mai Khai Hoàn, Cha Phó/Quản Nhiệm CĐ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp
Lm. Ngô Tôn Huân, Cha xứ St Gregory The Great Parish, Houston, Texas
Lm. Gioan-Kim Lương Thành Đạt, St. Thomas Aquinas Parish, San Jose, CA
Lm. Vũ Hân, Cha Linh Hướng Hội Ái Hữu Bùi Chu
Lm. Nguyễn Đức Minh, Cha Huru Dưỡng
Lm. Nguyễn Văn Tuyên, Cha xứ GX. Chính Tòa Chúa Kitô
Lm. Nguyễn Văn Luân, Cha xứ Giáo xứ Đức Mẹ LaVang
Lm. Trịnh Ngọc Danh, Cha Phó/Quản Nhiệm CĐ Anaheim
Lm. Nguyễn Văn Thành, Cựu Quản Nhiệm St. Barbara
Lm. Nguyễn Ngọc Hoàn, Tuyên Úy Trợ Tá TINTT Miền Tây Nam
Lm. Trần Đức Hùng, Dòng Don Bosco
Lm. Bill Cao, Quản Nhiệm Saint Anthony Claret Church
Lm. Nguyễn Quang Thế
Lm. Chu Vinh Quang, Quản Nhiệm St. Mary's by the Sea Church

Quý Tu Sĩ nam nữ,
Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo Giáo Phận Orange,
Ban Chấp Hành Cộng Đoàn St. Barbara,
Quý Đoàn Thể, Quý Cộng Đoàn Dân Chúa, Quý Ca Đoàn St. Barbara,
Thân Bằng Quyền Thuộc, Thông Gia, và Bạn Hữu,

đã đến thăm viếng, gọi điện thoại, gửi điện thư phân ưu, đặt vòng hoa, cầu nguyện, hiệp dâng Thánh Lễ và tiễn đưa người thân yêu của chúng con là

Bà MARIA MAGARITA ĐỖ THỊ LAN đến nơi an nghỉ cuối cùng

Nguyện xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Thánh Maria Magarita, ban muôn ơn lành và trả công bội hậu cho quý Đức Cha, quý Đức Ông, quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và toàn thể Quý vị.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều điều thiếu sót, xin quý Đức Cha,
Quý Đức Ông, Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ và toàn thể quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÀI TẠ

XIN VĨNH BIỆT

Má

Yên nghỉ ngàn thu

trong tình thương của Chúa và Mẹ Maria.

Qua lời cầu bầu của Thánh Maria Magarita quan thầy,

xin phù hộ cho chúng con

và tất cả các cháu, các cháu

nơi trần thế.

Xin tạm biệt Má

và hẹn gặp lại trên Nước Trời.



Phần III

Phần III

Ông Bà Vinh Quang
Cuộc Đời Qua Hình Ảnh

The Life and Legacy of
TRINH VĂN CẢ and ĐỒ THỊ LAN

Trình Văn
Chuyến

Trình Thị
Thanh

TRINH VĂN CẢ
 Sinh ngày 20 tháng 06 năm 1926
 tại Trưng Duối, Hà Nam, Việt Nam
 BS được Chúa gọi về ngày 09 tháng 04 năm 2013



ĐỒ THỊ LAN
 Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1926
 tại Phú Lương, Thanh Liêm, Hà Nam, Việt Nam
 BS được Chúa gọi về ngày 14 tháng 07 năm 2015

Đồ Đình
Leng

Đồ Thị
Thiên
Đồ Thị
Quý
Đồ Đình
Dien
Đồ Thị
Sen
Đồ Đình
Cuong
ĐỒ THỊ
Cúc



- Di cư vào Nam (1954)







**- Vượt biên sang Mỹ (1979):
Hong Kong, Chicago, California**















Nội Dung

Tập Đặc San Tưởng Nhớ Ông Bà Vinh Quang (The Vinh Quang Couple's Life & Legacy Commemoration Book)

Lời Mở Đầu: Đường vào khung trời kỷ niệm

Phần I: Tưởng Nhớ Ông Vinh Quang - Anton Trịnh Văn Cả

1. Một Chứng Nhân Giữa Dòng Đời (<i>Vũ Ngọc Lộc</i>)	7
2. Cáo Phó – Ông Anton Trịnh Văn Cả	10
3. Chương Trình Tang Lễ - Ông Anton Trịnh Văn Cả	11
4. Bài cảm ơn Thánh Lễ Phát Tang Thu 18.4.2013 (<i>Trịnh Việt Cường</i>)	12
5. Bài cảm ơn Thánh Lễ Cầu Nguyên Fri 19.4.2013 (<i>Trịnh Việt Cường</i>)	13
6. Bài cảm ơn Thánh Lễ An Tang Sat 20.4.2013 (<i>Trịnh Việt Cường</i>)	14
7. Tâm Tình Của Con Cháu Với Ông Vinh Quang (<i>Vũ Ngọc Lộc</i>)	16
8. Lá Thư Gửi Ba (<i>Hồ Mộng Lan</i>)	18
9. Điếu Tang Thơ Cụ Anton Trịnh Văn Cả (<i>Cụ Lê Đình Nhứt</i>)	24
10. Điện thư Phân Ưu của Tr. Nguyễn Đình Mạnh Trường	26
11. Sự Nhiệt Tâm Nhà Chúa (<i>Đỗ Cung – Ca Đoàn Bắc Hà VN</i>)	27
12. Phân ưu của Hội CSV/QGHC/Nam Cali (<i>.doc & .pdf</i>)	28
13. Điện thư phân ưu của ông bà ân nhân Hank-Joan Bliss (<i>Sponsor</i>)	29
13B. Điện thư cảm ơn ông bà ân nhân Hank-Joan Bliss (<i>Lộc Vũ</i>)	29
14. Con Người Sống Để Chết và Chết Để Sống (<i>Vũ Ngọc Lộc</i>)	30
15. Thơ: Trở Về Cát Bụi (<i>Khuyết danh</i>)	33
16. Cảnh Giới Bên Kia Cửa Từ (<i>sưu tầm trên Net</i>)	34
17. Tình Cha (<i>Y Vân</i>)	52
18. Lời Tri Ân / CAM-TA-TRINH-VAN-CA (<i>Báo Viễn Đông Online</i>)	53
19. Lời Vĩnh Biệt	54
20. Thơ Mừng Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (<i>thủ bút</i>) (<i>Trịnh Văn Cả</i>)	56
21. Thơ Mừng Lễ Thánh Cả Giuse (<i>thủ bút</i>) (<i>Trịnh Văn Cả</i>)	60
22. Thơ Mừng Lễ Thánh Anton (<i>thủ bút</i>) (<i>Trịnh Văn Cả</i>)	64
23. Thơ Suy Gẫm Màu Nhiệm Mãn Cõi (<i>thủ bút</i>) (<i>Trịnh Văn Cả</i>)	68

Phần II: Tưởng Nhớ Bà Vinh Quang - Maria Magarita Đỗ Thị Lan

1. Bà Vinh Quang: Một Chứng Nhân Giữa Dòng Đời (<i>Vũ Ngọc Lộc</i>)	75
2. Cáo Phó – Bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan	80

3. Chương Trình Tang Lễ – Bà Maria Magarita Đỗ Thị Lan	81
4. Bài cảm ơn Thánh Lễ Phát Tang Fri 24.7.2015 (Trịnh Việt Cường)	82
5. Bài cảm ơn Thánh Lễ Cầu Nguyện Fri 24.7.2015 (Trịnh Việt Cường)	83
6. Bài cảm ơn Thánh Lễ An Táng Sat 25.7.2015 (Trịnh Tuyết Hưng)	84
7. Grandma's Legacy (Mỹ Linh Vũ)	88
8. A reflection on my mother's life (Tấn Trịnh)	91
9. Bà's Legacy (Ron Olson)	92
10. Lá Thư Gửi Má (Hồ Mộng Lan)	93
11. Hồi Ký: Di Sản của Bà Ngoại (Vũ Ngọc Lộc) (<i>Memoirs on Legacies of My Mother-in-law</i>)	98
12. Remembering Grandpa and Grandma (Cacharel Trịnh)	133
13. Your Great Grandparents (Rose Vũ)	134
14. Thơ: Chặng Nhân (Hồ Mộng Lan)	140
15. My memory lanes of Mom (Yen Trịnh)	141
16. Thơ: Nguồn Sống (Hồ Mộng Lan)	144
17. Thơ: Một Đoạn Đường (BeNinh73)	145
18. Có đi chung với nhau lâu đâu! (sưu tầm trên NET)	146
19. Hành trang cuộc đời – Nếu biết thế (thơ) (nguoiphuongnam52.blogspot.com)	149
20. Does God Exist Story (sưu tầm trên NET)	149
21. Did God create evil? (sưu tầm trên NET)	150
22. Phân ưu của Đức Cha Tôma Vũ Đình Hiệu, GM Giáo Phận Bùi Chu	152
23. Phân ưu của Hội CSV/QGHC/Nam Cali (Việt Báo Online)	153
24. Phân ưu của Hội CSV/QGHC/Miền Đông Bắc Hoa Kỳ	154
25. Phân ưu của bà Phạm Thị Liễu và họ hàng (áo Người Việt Illinois, tháng 8-2015, số 394, trang 82)	155
26. Lòng Mẹ (Y Vân)	156
27. Lời Tri Ân	158
28. Lời Vĩnh Biệt	159
Phần III: Ông Bà Vinh Quang – Cuộc Đời Qua Hình Ảnh	
1. The Vinh Quang Family Tree (<i>Gia Phả của dòng họ Trịnh-Đỗ - Designed by Amy Vũ</i>)	162
2. Các hình ảnh ghi lại cuộc đời Ông Bà qua các sinh hoạt: buôn bán, tôn giáo, xã hội. - Từ quê ra tỉnh (1950) - Di cư vào Nam (1954) - Vượt biên sang Mỹ (1979): Hong Kong, Chicago, California - Các sinh hoạt Tổng Đồ, Bắc Ái và Xã Hội.	164
3. Các hình ảnh con cháu chụp chung với Ông Bà: xin ghi rõ các chi tiết: chụp ở đâu, khi nào, và trong dịp nào (<i>What, When, Where those photos were taken</i>); theo từng gia đình hoặc mỗi cá nhân.	